

- AI ĐAU KHỔ VÌ CHIM CÚT?
- AI LÀM GIÀU NHỜ CHIM CÚT?

Hãy tìm đọc:

CHIM CÚT

BÍ QUYẾT CHĂN NUÔI ÂU Á

của NGUYỄN PHƯỚC HỘI

— Một tổng hợp kinh nghiệm của Tây phương và Á đông.

— Chỉ dẫn thật rõ ràng với tất cả kinh nghiệm và bí quyết của tác giả đã trên 10 năm chăn nuôi chim cút và hiện là chủ nhân của 1 trại cút trên 10 ngàn cặp đang đẻ.

— Để các bạn muốn nuôi tự túc hay nuôi theo kỹ nghệ. Muốn đẻ trên 400 trứng mỗi năm. Muốn sử dụng những dụng cụ tối tân. Muốn tiến lên một trại yui mô và trên 20 bức ảnh in nhiều màu để các bạn phân biệt các giống cút mới lạ trên thế giới.

— Và để biết lối nuôi cút của người Tàu Chợ lớn. Đã phát hành trên toàn quốc — Tổng phát hành: KỶ NGUYỄN 265/2 Phạm ngũ Lão SAIGON.

Giấy phép số 292 CDV/TI/ND ngày 9-10-1961

Chủ - nhiệm: NGUYỄN - VỸ

In tại nhà in riêng của PHỒ - THÔNG

24 Nguyễn an Ninh — SAIGON

Điện thoại: 23.971

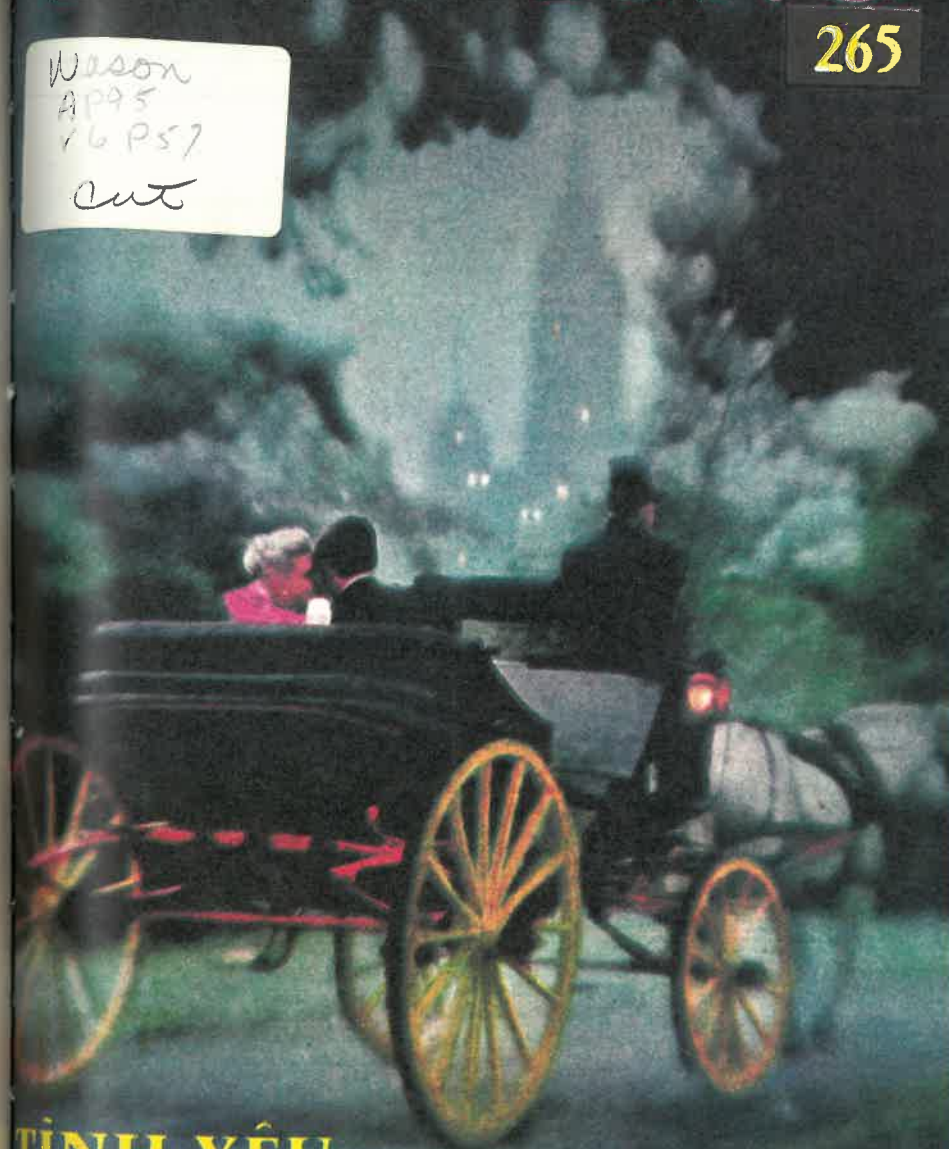
Giá: 50đ

Công sở: gấp đôi

PHỒ THÔNG

265

Wason
AP95
16 P57
cut



**TÌNH YÊU
MUÔN THUỜ**

Đã phát hành trong toàn quốc :

VĂN - THI - SĨ
TIỀN - CHIẾN
của **NGUYỄN - VỸ**

Dày trên 500 trang
Nhà Sách KHAI-TRÍ xuất bản
62, Đại-lộ Lê-Lợi — Saigon II

TẠP CHÍ

phổ thông

Giám Đốc, Chủ Bút:

NGUYỄN VỸ

Tổng thư ký Tòa soạn:

PHAN THỊ THU MAI

Tòa Soạn:

233 Phạm Ngũ Lão Saigon

ĐT. 24814

*

Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc (theo thể lệ chung của các tạp chí quốc tế). Bài lai cáo không đăng, không trả lại. Các Sách Báo Việt Ngữ ở trong nước được tự tiện trích đăng những bài trong tạp chí **PHỔ THÔNG**, nhưng yêu cầu đề rõ xuất xứ: «trích tạp chí **PHỔ THÔNG**» và đừng viết tắt. Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại Quốc mà không xin phép. Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by **PHỔ THÔNG**, printed in Việt Nam.

P.T.

Bài vẽ, Kỹ thuật, Trình bày:

CAO ĐẮC BỬU

Năm thứ XIII Số 265 15-4-1971

- 1— Sách Báo Mới
- 2— Hộp thư Tòa soạn
- 3— Sigmund Freud và Jean Paul Sartre đã bị « dépassés »
- 4— Thử tài của Bạn
- 5— Khó tin nhưng có thật
- 6— Phổ Thông đây đó
- 7— Trường trình của Phổ Thông : « Vàng Đen » cho Việt Nam
- 8— Họ mang kèm trong bụng
- 9— Nhật ký của một thiếu nữ đang yêu
- 10— Lịch sử của tình yêu trên thế giới
- 11— Xóm trại buồn hiu
- 12— Bùa ngãi có thật không ?
- 13— Thi ca chiều hồi dưới thời Pháp thuộc
- 14— Bác sĩ của loài Cá
- 15— Chết vì ưu thế tuyệt đối của chính mình
- 16— Nobel vật lý 1970 : Louis Néel
- 17— Ngày Đông kinh bốc lửa
- 18— Nhìn về nước Việt
- 19— Phỏng vấn của Phổ Thông : Nhà văn Nhà thơ Duyên Anh
- 20— Những Mùa Mưa Lãng Quên
- 21— Từ Thứ (Thơ)
- 22— Giáo Đường trong giọt sương (Thơ)
- 23— Ý Nghi (Thơ)
- 24— Uyên Nhi (Thơ)
- 25— Những giọng thơ mới : Những tình khúc của một thời
- 26— Sinh Hoạt Văn Nghệ

PHỔ THÔNG

Góp phần xây dựng Văn Hóa Việt Nam
Phổ Biên Văn Hóa Đông Tây Kim Cổ

P.T.	TRAN	7
P.T.		9
NGUYỄN VỸ		10
ĐẦU BẾP		11
ĐẦU BẾP		16
VIÊN VỌNG KINH		17
CAO ĐẮC BỬU		20
MỸ TRANG		28
PHƯƠNG BẢO		33
TÔ MINH NHẬT		39
THÁI NGỌC SAN		45
PPÊ HIA NẶNG		51
NGUYỄN LẤN LỘC		56
LƯƠNG THẾ DÔNG		58
TÂN NHÂN		62
CHU MINH THỤY		64
THANH TÙNG		67
TRẦN LÊ NGUYỄN VŨ		72
ĐẶNG BẢO TRÂM		81
TỪ KẾ TƯỜNG		83
BÙI GIẢNG		99
HUY TƯỜNG		100
TÂN VY		101
NGUYỄN ĐẠT		10
HOÀNG TUYẾT KHANH		103
ĐẶNG BẢO TRÂM		109





Sách Báo Mới

Chúng tôi đã nhận được :

— MESSAGE J'EXTRÊME ORIENT. 1ère Année, No 1. 1971. Nhiều bài có giá trị của Jacques Barunh. Thái văn Kiêm, Dr W.B. Findorff, Drof Kuo Y Tze, v.v...

Tòa Soạn : 34 Rue Dekens 1040 Bruxelles — Belgique.

— ĐẠI NGHĨA, số xuân Tân Hợi của Tiểu Đoàn 20 Chiến tranh chính trị — In đẹp — Nội dung phong phú.

— TRỜI ẤU QUA MẮT VIỆT của nữ sĩ Minh Quân. Trí Đăng xb — Hấp dẫn.

— GIẢI VẦN CHƯƠNG NOBEL 1970 ALEDANDRO SOLYENTSYNE. Do Trần Tử dịch.

Tủ sách Nhân loại mới Bản dịch sát ý, và lưu loát.

— NỖI BUỒN CỦA CHÀNG KỶ MÃ PHƯƠNG ĐÔNG. Thơ của Nguyễn Sa Mạc. Nhiều bài hay, Nhân sinh X B

— MÁU ĐÀO NHƯ NƯỚC LÃ

Thơ của Nguyễn Âu Hồng — Ý tứ dồi dào. Nhân sinh X B.

— ĐÊM ÀO TƯỜNG. Tuyển truyện ngắn quốc tế do Lê Khanh và Thanh Việt Thanh dịch. Mạch đất X B.

— Phạm Duy, CÒN ĐÓ NỖI BUỒN của TẠ TỴ

Cuộc đời và sự nghiệp của nhạc sĩ Phạm Duy, do ngòi bút rất linh động, rất duyên dáng của Họa sĩ Tạ Tỵ.

«Souviens-toi que le Temps est un joueur avide, Qui gagne sans tricher, à tout coup l'est la loi (Ch. Baudelaire)

Tác giả dùng hai câu thơ trên để làm như bài tựa cho cái đề « Còn đó nỗi buồn ». Tác giả XB Nhà in Kim Lai.

— TIẾNG PHÈNG LA Tập truyện ngắn nhiều thi vị về thôn quê Quảng Nam của Xuân Tùng.

Lá Bối X.B.

— LIAISONS NOUVELLES La Revue des cinq mondes. Revue internationale de la génération Nouvelle des Jeunes, Techniciens et Intellectuels.

Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn

— ĐƯỜNG MỚI cứu dân kiến quốc. Đại Hòa. Chủ trương: Lê Minh Trí

131/7 Bạch Đằng, Gia Định

— Tập I Thơ Anh Xuân—quay Ronéo.

— CHÂN TRỜI MỚI.

Chủ nhiệm : Kỹ Sư Bùi Hữu Tiến,—Tổng Giám Đốc Điền Địa
Tổng Thư Ký : Kỹ Sư Hoàng Đồng.

— TA ĐI TRÊN GIÒNG LỊCH SỬ, tuyển tập nhạc số 3 do Phong trào Du ca ấn hành gồm những sáng tác của Nguyễn Đức Quang, Giang Châu, Phạm Duy, Nguyễn hữu Nghĩa, Bùi công Thuấn, Đặng mục Tử, Ngô ngọc Hùng, Phạm minh Hùng, Nguyễn quyết thắng, Phan nguyệt Quờn, Trần đình Quân, Tôn thất Lan, Trần quang Lộc, giá bán 240đ.

— CĂN NHÀ CỦA MẸ, Tập truyện của Thê Uyên, Trí Đăng xuất bản, hơn 60 trang khổ nhỏ, in đẹp, gồm 3 truyện ngắn : Từ vùng đồi cỏ, Căn nhà của mẹ, Vùng đất lạ.

— SỐNG CHỈ MỘT LẦN Tiểu thuyết của Mai Thảo, do Duy Thanh vẽ bìa, Nguyễn Đình Vượng xuất bản, một câu chuyện tình thật đẹp giữa 1 người đàn ông yêu giang hồ hơn người thẳng

năm chờ đợi ở thành phố.

— NHÀ VĂN VIỆT NAM của Lương trọng Minh Sầm Sa Sơn Châu ấn hành. Tập biên khảo gồm một số nhà văn nhà thơ như : Hỷ Khương, Đặng Trần Huân, Huỳnh Khinh, Trần Hoài Thư, Tú Kếu, v.v..Sống Mới tổng phát hành.

— VÀ ĐẾN THẬT BUỒN Tập thơ mỏng quay ronéo của Trần hữu Nghiễm, Nhập cuộc 1971 Huế

— NIỀM HOAN LẠC. Thơ Hàn tuấn Kiệt 16 trang, 12 bài thơ ngắn. Nhân loại mới ấn hành.

— HẠO QUANG THIẾU NỮ Tập truyện nhỏ của Xuân Thu Nhân loại mới XB.

— QUỐC VĂN TÔNG GIẢNG Của linh mục Bắc Phong Trần minh Cầm. Sách dành cho thí sinh Tú Tài tự do ban C.D. Tủ sách Tự Học.

— CHUYỆN VỢ CHỒNG Tức Chuyện cấm Đàn bà 2, của Đặng Trần Huân. Sáng tạo xuất bản, Đình Cường vẽ bìa.

— NGHIÊN CỨU VĂN HỌC số 1—của L.M. Thanh-Lãng.

Tập chí Nghiên cứu—Phê bình sáng tác và sinh hoạt văn học.

Tòa Soạn 386/14 Trương Minh Giảng, Sài Gòn.

— Thơ. TUỔI HÒM NAY biên soạn 1971—

Hạ lệ Giao và Đoàn Thy
Quay Ronéo.

— VIỆT VÕ ĐẠO — Vũ trụ
quan-Nhân sinh quan của Tổng
Cục Huấn luyện Vovinam.

do V.S. Chương Môn Lê Sáng

— TRUYỆN QUÁI ĐẢN TẬP
I do Giang Tân dịch dành cho
độc giả thích cảm giác mạng.
Sống Mới xuất bản.

PHỔ THÔNG

TIN MỪNG

● Thân mến mừng anh chị Nguyễn Trung Thành, Chủ
nhiệm Nhật báo Tia Sáng, nhân dịp Thành Hôn của Trưởng nữ:

Nguyễn-thanh-Loan

Sinh viên Đại học Joulouse, đẹp duyên với:

Võ-thành-Kim

Sinh viên Đại học Toulouse, Trưởng nam của Ông Bà
Võ Thành Thân, Thương gia ở Gia Định. Thành thật chúc
đôi Tân Hôn được muôn vàn hạnh phúc.

NGUYỄN VỸ

TIN MỪNG

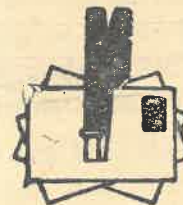
● Thân mến mừng anh chị Lê Ngọc Diệp, Công Cán
Ủy Viên Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn hóa, trong dịp
Thành Hôn của Trưởng nữ:

Lê-Ngọc Túy-Hoa,

đẹp duyên cùng:

Nguyễn-Tấn-Chí

Thứ nam của Bà Quả phụ Nguyễn văn Luận, cư xá Lữ Gia,
chúc đôi Tân Hôn được Sắc cảm hảo hiệp, Loan phụng hòa
minh.



hộp thư
tòa soạn

● Bài nhận được

Đã nhận bài của các bạn :
Hoàng Ngọc Thạch, Tây Linh Vệ,
Hồ Du Tử, Phạm hữu Quang,
Nguyễn Đăng Hà, Thy Linh Tử,
Tâm Du, Trần Nhật Tuấn, Hùng
Tâm, Nguyễn văn Khoa, Tổ
Duyên, Linh Quang, Nguyễn
Lăng, Miền Hồng, Phạm Trường
Định, Phạm văn Hoàng, Trịnh
văn Chương, Lê giang, Phan Đình
Hy.

Chúng tôi đang đọc. Mong sáng
tác mới của bạn.

— ÔNG PHAN ĐÌNH HUY
(Đà Nẵng).— Cảm ơn về lời khen
tặng của ông. Nhiều bạn trẻ khác
cũng đã nói với chúng tôi về
những điều đó. Rất mong những
ý kiến mới lạ của ông. Xin chúc
ông mạnh tiến trong việc sáng tác
và nhớ cố động cho Phổ Thông
sống mạnh để phục vụ Bạn đọc.
Kính.

NGUYỄN ÂU HỒNG —
NGUYỄN SA MẠC (Nhatrang).—
Đã nhận được sách. Rất muốn
biết thêm tin tức các bạn văn
nghệ miền Trung. Mong tin.

— Các bạn Phạm giang Châu
(Huế), Nguyễn đình Thi, Trần
hồng Chương (Nha trang) Nguyễn
văn Hoàng (Đà Lạt), Phan ngọc
Hồ yên Phương (Tây ninh) : Đã
nhận được thư của các bạn. Rất
vui khi được biết các bạn đã đón
tiếp Phổ Thông hết lòng. Mong
những ý kiến khác của các bạn.
Chúng tôi sẽ cố gắng đề tở báo
của chúng ta luôn luôn hay, đẹp

● Cần bán lại rai

Thi phẩm CÒN GÌ CHO ANH
của HÀ HUYỀN CHI (giải Văn
học nghệ thuật 1970) bản quý in
trên giấy Croquis : 500đ. Bản
thường 200đ. Muốn có chữ
ký của tác giả xin gửi bưu
phiếu đến : Ông Đặng trí Hoan.
Số 39B Ấp 5 Cư xá Nguyễn văn
Học Gia định. Sách sẽ được gửi
bảo đảm tới quý bạn. Cước phí
do tác giả chịu.

● Đính chính

Trong Phổ Thông số 262 ở trang
8-10, bài Hương Giang tác giả là
Nguyễn tấn Lộc K.B.C. 4744, vì
lý do kỹ thuật nên thợ sắp lộn là
Nguyễn Quang Tô, xin cáo lỗi cùng
tác giả và bạn đọc.

PHỎ THÔNG

Góp phần xây dựng Văn Hóa Việt Nam
Phổ biến Văn Hóa Đông Tây Kim Cờ

Số 265

Ngày 15-4-71

Sigmund Freud và Jean Paul Sartre đã bị «dépasseés»

• NGUYỄN VỸ

Cố giữ khách quan lịch sử cần thiết để truy cứu nguyên nhân của các phong trào dâm loạn, lỗi cuốn trẻ hiện nay, chúng ta luôn luôn có khuynh hướng tìm lại kỹ càng hơn nơi nguồn gốc Freud, nơi phát minh ra Drei Abhandlungen, Zur Sexualtheorie. J.p Sartre chỉ đến sau, sau xa Heidegger, Kierkegaard, và đã giả tạo một nhân sinh quan xưa hơn loài người. Nhưng Être le Néant cũng đã lỗi thời. ☺

Critique de la Raison Dialectique không đứng vững được nữa giữa cuồng tín xô bồ của tuổi dậy thì.

Zur sexuellen Dulklarung der Kinder Freud mở xẻ một khía cạnh tâm lý thanh thiếu niên, quên lửng đi yếu tố thời gian và nhất là biến chuyển xã hội của lịch sử nhân loại.

Trong bức thư gởi Bác sĩ M. Furst đúc kết học thuyết Freud khá đầy đủ, ông chú trọng nhiều về des Perversen, die Homosexuellen, des Autoerotismus như ngay trong Sexualtheorie, ông chỉ đứng trên cương vị những biến thể Y học và Tâm lý học, là hai Khoa học của thể chất, (Sciences de la Matière). Nhưng khoa học của Thời gian (Sciences du Temps)

Số 265

PHỎ THÔNG

11

phát tiết trong các lịch trình tiến triển lịch sử, xã hội thật sự đóng một vai trò trọng đại cụ thể, trong cử chỉ hành động cá nhân.

Thế nên, hiện tượng dâm loạn phác họa theo freudisme không giải thích được gì mấy. Vô tình Freud đã công nhận như vậy khi ông viết : « Die Objektfindung ist eigentlich eine Wiederfindung » !

Jean Paul Sartre thì lại bông lông quá, không có căn bản khoa học khách quan. Tác giả Critique de la Raison dialectique cố ngụy tạo một sinh quan phá đổ một vài sườn kiến trúc của luân lý gia đình, luân lý xã hội, và do đó làm tan vỡ cả đến căn bản luân lý của con người. Cái Néant của Sartre không còn được thanh thoát như cái *nicht* của Nietzsche, không cao siêu như cái *không* của Phật, không nhiệm mầu như vô vi của Lão Tử. Cả L'Être et le Néant chỉ đề xướng một quái tượng lý trí phi duy vật, phi duy tâm, không dựa trên chân lý, dù là chân lý biện chứng, hay là chân lý thuần túy, như Auguste Comte. Quái tượng đó mà J.P. Sartre đã phải đặt riêng ra một danh từ để gọi, l'existentialisme, chỉ có thể dịch đúng theo ý thức của Sarte là « duy sinh », chứ không thể là « hiện sinh », — đã tạo ra, do chính bản chất bê bối, vô luân lý của

nó, một hiện tượng bê bối, vô luân lý của lớp tuổi trẻ hậu lãng mạn (génération post romantique) của Pháp trước Đệ nhị thế chiến. Ở thời đó, l'existentialisme chỉ là một di phẩm của một trí óc bại hoại thu hút tinh hiếu kỳ của giới trí thức thuần thực, và nhất là của giới sinh viên ở Quartier Latin luôn luôn thích cái mới dù là cái mới absurde, phi lý, phi danh.

Mãi sau đệ nhị thế chiến, 1 phần tư thế kỷ đã qua, thuyết existentialisme mới xâm nhập vào Miền Nam Việt Nam, bởi nó lợi dụng được mảnh đất điều tàn hoang phế của chiến tranh, nơi đây các giá trị tinh thần và đạo đức đã dần dần sụp đổ, nhường cho tất cả những áp lực ma giáo ngoại lai chỉ phối cơ thể rụi tàn.

Nhưng rồi không lâu, bản chất nguy trường của J.P Sartre cũng bị tàn phá, bị tràn ngập, bị lôi cuốn trong biến chuyển càng ngày càng ào ạt của căn bệnh thời đại.

Sigmund Freud, và J.P Sartre không còn đứng vững được nữa, không phải trên một địa bàn lãnh mạnh mới mà lại trên một đất đã sa lầy, cả hai đều bị tụt dần xuống một *enlissement*. Dĩ nhiên họ đã bị vượt quá đầu, chỉ còn đủ thời gian chứng kiến những trào lưu khác ào ạt

chôn sống những căn bã điều tàn của yêu ngôn tà thuyết.

Những trào lưu khác do đâu mà đến? Tuổi trẻ là chủ động, hay thụ động những ma lực tàn phá mới? «Thế hệ hôm nay» là thủ

phạm hay nạn nhân? sẽ có căn nguyên nào can quét tất cả bụi đời dâm ô cuồng loạn đó không?

Đĩ nhiên là phải có. Và sẽ có không muộn.

Cùng Bạn đọc trung thành của Phổ-Thông

Phổ Thông Tạp chí vẫn không bao giờ thay đổi chỉ hướng. Thề theo lời đề nghị hợp lý của một số đồng Sinh viên và Thanh niên trí thức, tôi chấp nhận sự hợp tác của một vài bạn trẻ, nhất là về phương diện trình bày và kỹ thuật ấn loát.

Nếu có một ít sơ sót trong hai số báo đã qua, xin quý bạn đọc thông cảm. Quý bạn sẽ dần dần hết thắc mắc khi nội dung sẽ dần dần được cải thiện, theo đúng tôn chỉ của Tạp chí Phổ thông, giữ vắn uy tín của Tạp chí Phổ Thông đã có trong 15 năm nay.

Tôi xin cam kết danh dự với bạn đọc trung thành và thân ái trong toàn quốc và hải ngoại, rằng Tạp chí Phổ Thông không bao giờ thay đổi chỉ hướng, như quý bạn lo ngại.

Giám đốc, Chủ bút
NGUYỄN VỸ

Đã phát hành khắp nơi :

CON NGƯỜI VÀ KỸ THUẬT

của OSWALD SPENOLER

KINH THI xuất bản

TIN MỪNG

● Thân mến mừng anh chị Lê Ngọc Diệp, Công Cán Ủy Viên Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn hóa, trong dịp Thành Hôn của Trương nữ :

Lê-Ngọc Túy-Hoa,

đẹp duyên cùng :

Nguyễn-Tấn-Chí

Thứ nam của Bà Quả phụ Nguyễn văn Luận, cư xá Lữ Gia, chúc đôi Tân Hôn được Sắc cảm hảo hiệp, Loạn phụng hòa minh.

NGUYỄN VỸ

TIN MỪNG

● Thân ái chúc đôi Uyên Ương: *Trần Kiêm Thêm — Đoàn thị Thanh-Vân*, bào đệ của Ông Bà Trần Kiêm Thông, và Thứ nữ của Ông Bà Đoàn Đình Hộc, yêu nhau đến năm 2071, và tăng gia sản xuất mạnh.

NGUYỄN VỸ

Café Meilleur Goût

Thơm ngon đặc biệt. Nổi tiếng nhiều năm trên thị trường.

Cửa giới sành điệu. Có bán sỉ, và lẻ khắp nơi do xưởng rang tại 242 đường Tôn Đức-Khánh-Hội

Chi nhánh : 124 Pasteur
135 Hàm Nghi SAIGON

Thử tài của bạn

• ĐÀU BÉP



1.-

9 CON HEO VÀ 4 CÁI CHUỒNG

Có 9 con heo và 4 cái chuồng, làm thế nào để số heo nhốt trong bất cứ chuồng nào cũng là một số lẻ? Bạn hãy thử tính điều ấy trên giấy xem.

2.-

NHÀ HÓA HỌC ĐẠI TÀI

Người ta sắp thành lập một thành phố nghỉ mát ở miền Tây Hoa-Kỳ và các kỹ sư cần biết số lượng nước chứa trong cái hồ gần thành phố. Được biết không có một nguồn nước nào chảy vào hồ cũng như không có chỗ nào nước thoát ra cả, và số lượng nước bốc hơi không đáng kể. Các kỹ sư muốn tìm diện tích của hồ nhưng thất bại vì đáy hồ lồi lõm không chừng vì thế

công việc tìm số lượng nước lâm vào cảnh bế tắc. Nhưng một chuyên viên hóa học trẻ tuổi đến thăm thành phố nghỉ mát sắp thành lập ấy và đã giải quyết được vấn đề. Bạn có thể tưởng tượng ra xem chuyên viên hóa học ấy làm như thế nào không?

3.-

QUÁI NHÌ!

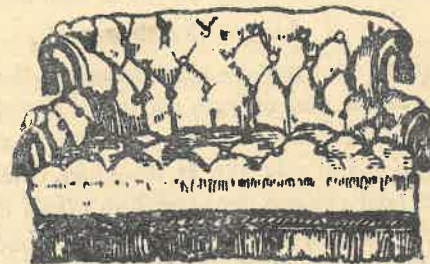
Nam và Hùng sinh cùng một ngày trong cùng một năm và có chung bố mẹ, nhưng họ không phải là anh em song sinh. Tại sao có thể như thế được?

4.-

HỌ LÀM NGHỀ GÌ VẬY?

Ở thành phố Nữ Ước có hai anh em rất kỳ dị tên là Joe và Peter. Mỗi ngày Joe đi trên 45 cây số nhưng không cần dùng tới xe điện hăm, xe buýt, xe hơi hay bất cứ vật gì chạy trên bánh xe; anh ta cũng không bay, không đi bằng tàu bè hay cưỡi một con vật nào, và cũng không đi bộ hay chạy. Anh ta không đi ngang qua các con đường, các đám xe cộ lưu thông trên đường, các cây cối và anh cũng không gặp cảnh vật nào khi anh ta đi. Tuy nhiên anh ta không đi một mình mà lại có rất nhiều người cùng đi với anh. Peter thì mỗi ngày đi khắp nơi trong thành phố. Anh đi giữa đám đông xe cộ nhưng anh ta lại không lái bất cứ vật gì chạy trên bánh xe. Bạn có biết hai anh em Joe và Peter là ai thế nào mà tuyệt như thế không?

(Xin xem giải đáp trang 32)





Khó tin nhưng có thật

Làm thế nào để quả trứng đứng trên một đầu ?

Người ta bảo rằng Kha luân Bố là người đầu tiên đặt quả trứng đứng trên một đầu. Điều đó có thể có thật ở thế kỷ thứ 15, nhưng với những quả trứng tân thời của chúng ta các bạn cũng có thể làm điều đó thật dễ dàng. Các bạn chỉ cần lắc mạnh quả trứng trong vài phút cho trứng đỏ bở nát ra. Như thế là quả trứng ấy có thể đứng thẳng bằng một đầu trên bàn có lót một miếng vải. Quả trứng sẽ đứng vững nếu bạn lắc trứng thật cẩn thận, và trên bàn phải có lót một miếng vải.

Một sự kiện làm đảo lộn tất cả luật lệ về vật lý

Ai nói rằng hai vật thể không thể nào cùng cùng một không gian trong cùng một lúc ? Bạn có thể thử làm lấy cái kinh nghiệm nhỏ này và làm đảo lộn mọi luật lệ thông thường về vật lý. Bạn đổ đầy nước vào một cái ly và vào trong ly nước ấy bạn bỏ từng cây kim một nối tiếp nhau. Bạn sẽ thấy rằng bạn có thể ném vào trong ly ít nhất 200 cây kim mà không làm nước tràn ra ngoài. Bạn có thể làm y như thế với một số số ít hơn các cây đinh ốm dài 2 phân rưỡi.

Nước khô

Bạn đã bao giờ trông thấy nước khô chưa. Bạn có thể cho ngón tay trần vào nước ấy mà không bị ướt tí nào. Thật là giản dị. Bạn đổ đầy nước vào một cái ly và thêm vào đó một hay hai muỗng cà phê si-tê-a-rát-kê-m (Zinc stearate) và để nó nổi ở phía trên mặt nước. Bây giờ nếu bạn cho ngón tay vào ly nước không sâu quá 2 phân bạn sẽ thấy ngón tay hoàn toàn khô khi bạn rút ra khỏi nước. Bạn hãy thử xem!

Chiều dài bất ngờ

Nếu bạn xé đôi một tờ giấy mỏng, rồi lại xé đôi mỗi nửa tờ giấy ấy (tức là thành bốn miếng), rồi lại xé đôi bốn miếng ấy (thành tám miếng) và cứ tiếp tục xé đôi mãi như thế năm mươi hai lần, xong bạn chồng những mảnh giấy nhỏ ấy lên nhau, chiều dài của xấp giấy ấy sẽ vào khoản hơn 150.000.000 dặm Anh ! (mỗi dặm Anh bằng khoảng 1,6 cây số tức là chiều dài trên vào khoản 400.000.000 cây số) Bạn cứ tính thử xem !

phổ thông

đây đó...

• VIỄN VỌNG KÍNH



● NHẠC SĨ VĂN CAO, TÁC GIẢ BẢN NHẠC THIÊN THAI bất hủ, và cả gia đình hiện sống bằng nghề làm đình đóng guốc ở Hà Nội, một hồi chánh viên học trò của Văn Cao vừa trở về tại Khe Sanh đã cho biết như trên.

Hồi chánh viên này còn nói rõ nhạc sĩ Văn Cao từ lâu đã thôi làm nhạc kể từ ngày lâm vào cảnh túng thiếu ông đã sai vợ con tìm gặp « bác Hồ » để đòi tác quyền bản Tiến Quân Ca (quốc thiều của Bắc Việt) và được « Bác Hồ » trả lời rằng « Bản Quốc Thiều đã là của nhân dân vậy hãy về gặp nhân dân mà đòi tác quyền ».

Câu chuyện trên đây đã do Nhạc sĩ Phạm Duy kể lại.

● CÓ 1 TRIỆU PHỤ NỮ MỸ HAY HƠN NỮA MẮC BỆNH phong tình mà không hay biết.

Bác sĩ Narren Keterer, trưởng ban kiểm soát bệnh phong tình thuộc ngành y tế công cộng của tiểu bang California cho biết trong cuộc hội thảo về bệnh phong tình tổ chức tại đây là hiện nay sự truyền nhiễm gia tăng cần phải xử dụng đến các biện pháp phòng ngừa mới hy vọng kiểm soát bệnh này một cách hữu hiệu. Bác sĩ Keterer nói rằng trong vài khu thành phố tại tiểu bang California có ít nhất một trên 20 học sinh trung học sẽ mắc phải bệnh này trước khi họ tốt nghiệp. Ông kêu gọi các dược sĩ hỗ trợ những đề nghị nhằm giảng dạy các phương cách phòng ngừa bệnh phong tình tại các trường học.

● MỘT CUỘC NGHIÊN CỨU TẠI VIỆN ĐẠI HỌC Stanford cho biết những người mất ngủ định dùng thuốc ngủ để an thần có thể đưa đến tình trạng mất ngủ tệ hại hơn.

Thuốc ngủ thật ra có thể làm ngủ ít hơn và đưa đến một thứ ngủ bất thường nguy hại trong một thời gian dài, Bác sĩ William C. Dement giám đốc đường hướng trị chứng mất ngủ thuộc viện Đại học Stanford, cho biết như vậy trong một cuộc phỏng vấn.

Theo lời Bác sĩ Dement từng nghiên cứu bệnh mất ngủ trong 18 năm qua, người dùng nhiều thuốc ngủ rất cuộc sẽ khó ngủ hơn trước. Bác sĩ Dement nói rằng người dùng thuốc ngủ để theo thói quen dùng thêm thuốc và có thể gây ra vấn đề lạm dụng thuốc.

● **MỘT BÁC SĨ TẠI TÂN GIA BA CHO HỘI NGHỊ KẾ** hoạch gia đình họp tại đây biết là viên thuốc ngừa thai có hiệu lực tới ngót 100% nhưng chỉ tới 15% số người dùng thuốc bị biến chứng do thuốc gây nên,

Bác sĩ TH Loan, cố vấn về sản khoa và phụ khoa tại bệnh viện Kemdang Ker bau ở Tân gia ba đã trình bày về các phương pháp ngừa thai hiện nay trước 400 đại biểu tham dự hội nghị kế hoạch gia đình ở Á Châu và Đại Dương Châu.

Bác sĩ Lean cho biết những bệnh thường gặp phải khi dùng thuốc là bị nôn mửa, nở ngực, lên cân, nhức đầu chóng mặt và bất thần chán nản.

Bác sĩ Lean đã duyệt qua các phương pháp ngừa thai và hiệu quả của các phương pháp này như sau :

— Phương pháp dùng thuốc giết tinh trùng và rửa bằng nước đưa đến kết quả là tỷ số thụ thai hàng năm từ 16 tới 44%.

— Phương pháp ngừa thai tính theo chu kỳ trứng rụng Ogino Knauss từ 25 tới 35%.

— Phương pháp giải phẫu đề tuyệt tự hầu như số không.

— Phương pháp đặt những dụng cụ ngừa thai vào tử cung như vòng xoắn từ 4 tới 70%.

— Phương pháp dùng thuốc viên ngừa thai từ 0,1 tới 0,74%.

● **MỘT VỊ LINH MỤC Ỗ PHẢI RA TÒA VÌ TỘI GIAN LẬN** tiền bạc của Đức Cha Ngô Đình Thục và Bà Ngô Đình Nhu.

Linh mục Pietro Gelmini đã phủ nhận các lời tố cáo trên từ chuyện Đức Cha Thục gửi 96.000 Mỹ Kim đến chuyện Bà Nhu gửi 24.000 Mỹ Kim.

Đức Cha Thục đã khai là ông nhờ Linh mục Gelmini mua hộ một biệt thự ở La Mì và đã đưa trước cho linh mục một số tiền lớn và sau đó khi gặp lại linh mục Gelmini ông được biết là Linh mục đã dùng phần lớn số tiền để trả nợ riêng.

Các nguồn tin tòa án cho hay là Bà Nhu, hiện đang sống ở Pháp, có thể sẽ ra tòa chấp cung trong tuần lễ tới.

● **LOÀI NGƯỜI CÓ THỂ SỐNG TỚI 200 NĂM BẰNG** cách ăn uống kiêng cử và tập giao dị chủng. Một nhà khoa học tại Sydney nói như vậy tại hội nghị thường niên của hội Ưc đại Lợi nghiên cứu chống tuổi già.

Bác sĩ A. Everitt, giáo sư sinh lý học tại viện đại học Sydney, nói trong cuộc họp là ông đã minh chứng được bằng những thí nghiệm với loài chuột được cho ăn uống giới hạn đã giảm được tuổi già và tăng gia thêm cuộc sống được ít nhất là phân nửa thời gian.

Cuộc nghiên cứu của ông cũng cho thấy rằng nếu hai loài chuột khác giống được cho giao hợp với nhau, thí dụ giữa một con đen với một con trắng, thì chuột con lại sống lâu hơn cha mẹ nó.

Bác sĩ Everitt cho biết thêm việc thí nghiệm tập chủng này chứng tỏ thêm cho giả thuyết là các cuộc hôn nhân dị chủng làm tăng thêm tuổi thọ.

● **PHONG TRÀO «TIỀN DÂM HẬU THỦ» ĐANG GIA** tăng tại Hoa Kỳ, và giới phụ nữ càng ủng hộ phong trào đó hơn.

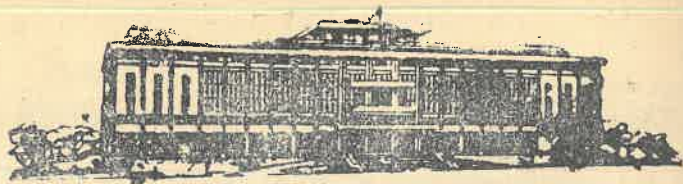
Bác sĩ Borderick thuộc viện Đại Học Pennsylvania cho biết rằng qua các cuộc nghiên cứu trong các giới phụ nữ bảo thủ ông thấy rằng số phụ nữ sẵn sàng hiến dâng cho người yêu trước khi cưới, đã gia tăng trung bình từ 10 đến 30% trong những năm gần đây.

Còn trong các giới Phụ nữ cấp tiến, vẫn theo lời Bác sĩ Broderick thì sự gia tăng đã có phần mạnh mẽ hơn nhiều, từ 20 đến 50%.

● **MỘT CỤ GIÀ 110 TUỔI LÀM NGHỀ LUYỆN NGỰA** cho rằng cụ sống lâu là nhờ ăn hạt tiêu mỗi ngày. Cụ nói : «Tôi vẫn còn như một thanh niên».

Cụ George Gibbs, sinh ngày 20-3-1861, tại Fort Wortt, tiểu bang Texas và hiện sống một mình trong 1 căn nhà nhỏ. Cụ vẫn còn đốn được cây, tự làm lấy việc nhà và nấu nướng.

Cụ Gibbs, chưa từng lập gia đình, cho biết mắt cụ chỉ đang yếu và xương cụ đôi khi đau nhức.



tường trình của Phở Thổng

« Vàng đen » cho Việt Nam

Dầu hỏa, còn có tên là «vàng đen» được thuật lại là chần chẫn sẽ được tìm thấy ở ngoài khơi hải phận Việt-Nam. Nhưng vài người có thẩm quyền khác lại nói việc có dầu hỏa dưới các lớp thủy tra thạch hay không tùy thuộc vào sự may rủi. Vậy sự thế như thế nào? Công cuộc tìm kiếm hiện đã đi tới đâu? Và người dân Việt-Nam sẽ được lợi lộc ra sao khi đất nước có được nguồn tài nguyên quý giá đó? Từ các tài liệu, tin tức trong và ngoài nước, và từ các cuộc phỏng vấn liên hệ tới nội vụ, trong số có vài cuộc phỏng vấn đặc biệt của đặc phái viên Nguyễn Thuộc, bản báo chủ biên Cao Đắc Bửu trình bày lại vấn đề.



MỘT số chuyên viên không ảnh Việt Nam và Hoa Kỳ nhìn chăm chú vào các bức không ảnh quân sự đặt dưới những chi tiết trên các bức hình. Các bức hình này chụp một vùng đất và biển rộng mà trung tâm điểm là hải cảng Sihanoukville, nằm trên bờ vịnh Thái Lan. Lúc đó là đầu năm 1966 và giới quân sự Đồng Minh đang chú ý rất nhiều đến

hải cảng lợi hại này của Căm Bốt, nơi mà các lương thực, vũ khí từ khối Cộng được chở đến và bí mật chuyển lên bờ rồi đem phân phối cho các đơn vị Cộng Quân đang hoạt động ở miền Nam Việt Nam. Nhưng các chuyên viên không ngạc nhiên về các chi tiết có tính cách quân sự, như những tàu bè, những kho hàng, những con lộ của hải cảng Sihanoukville. Trái

lại họ chỉ chăm chú nhìn vào những bức không ảnh chụp vùng biển ngoài khơi Sihanoukville. Hai người Mỹ mặc thường phục, chuyên viên về dầu hỏa, ngồi cạnh đó chỉ tay vào những vết trắng mờ mờ ẩn hiện dưới màu đen của biển chụp trong bức hình và nói với các chuyên viên không ảnh: « Có thể đó là những lớp thủy tra thạch, dấu hiệu của mỏ dầu hỏa dưới đáy biển ». Các chuyên viên không ảnh quay lại hỏi: «Đúng vậy không? » Người kia nói tiếp: « Chúng tôi cũng có vài tài liệu về mỏ dầu hỏa ở đây. Chúng tôi sẽ phối kiểm và nếu đúng, nhân dịp này sẽ làm bản phúc trình về Hoa Thịnh Đốn đề khởi sự giúp Việt Nam tìm kiếm mỏ dầu ».

Ai khám phá ra mỏ dầu ?

Câu chuyện trên đây là hình ảnh của một trong số nhiều giả thuyết về việc ai khám phá đầu tiên ra lớp thủy tra thạch, nguồn tích trữ dầu hỏa ở ngoài khơi bờ biển VN.

Vấn đề triển vọng có mỏ dầu lửa ở Việt nam được khám phá lúc nào, do ai, cho đến nay vẫn chưa được chính thức xác định. Người ta chỉ được biết mờ mờ là vào năm 1966, với sự giúp đỡ của một vài cơ quan ngoại quốc, Chính phủ VNCH bắt đầu cho thăm dò tìm kiếm mỏ dầu hỏa mà thôi. Thế nên về phương diện này, chỉ có toàn là giả thuyết.

Giả thuyết thứ nhất, là chính người Nhật đã khám phá Việt Nam có mỏ dầu hỏa từ hơn 25 năm nay. Theo giả thuyết này,

vào khoảng năm 1942, Đại tá Nhật Kyoto Kusiki được lệnh đem một số chuyên viên đến Việt Nam thăm dò những quặng mỏ ở đây. Sau 3 năm nghiên cứu, nhóm người của Đại tá Kusiki phúc trình về Đông kinh quả quyết bờ biển Việt Nam có dầu hỏa. Nhưng chẳng mấy tháng sau Nhật bùng khí giới đầu hàng, rời bỏ Việt Nam, mang theo bí mật về dầu hỏa của mình. Pháp đến, cũng gửi chuyên viên đến tìm quặng mỏ và cũng tình cờ khám phá dầu hỏa ở ngoài khơi VN, nhưng vì sau đó thấy sắp rút khỏi Đông Dương nên Pháp không khai thác mỏ dầu và giữ kín bí mật về những điều họ khám phá. Theo giả thuyết này thì Nhật khám phá ra mỏ dầu ở Việt Nam trước tiên.

Giả thuyết thứ hai, không được vững chắc lắm, là giả thuyết đã được nêu lên trong phần đầu của bản tường trình đại ý là nhờ sự tình cờ, người ta khám phá ra những lớp thủy tra thạch từ các bức không ảnh quân sự chụp vùng vịnh Thái Lan. Các chuyên viên dầu hỏa Việt Mỹ được đưa đến vùng này để xác nhận về lớp thủy tra thạch, và sau đó các cuộc thăm dò được tiếp tục cho đến cuối năm 1970 thì việc tìm kiếm dầu hỏa được chính thức công bố.

Một giả thuyết khác, hoàn toàn trái ngược với giả thuyết này, đã cho biết tiến trình khám phá ra các lớp thủy tra thạch như sau: trước năm 1964, vì tình hình chiến sự còn lằng lộn, nên Nha Tài Nguyên Thiên Nhiên chỉ lo đi kiếm mỏ quặng ở các vùng núi miền Trung. Nhưng từ năm 1964 trở đi, tình

hình nội địa đã mất an ninh, nên các chuyên viên Nha Tài Nguyên Thiên Nhiên đề nghị nên nghiên cứu vùng biển.

Họ lý luận vùng biển là một vùng chưa được khai thác, mà theo những tài liệu của Pháp để lại, thì vùng biển ở Việt Nam là một vùng có thể có dấu hiệu dầu hỏa. Cho đến năm 1966, thế theo lời đề nghị nói trên, chính phủ cho lệnh thăm dò mạnh mẽ vùng vịnh Thái Lan và kéo dài đến nay.

Dù bất cứ giả thuyết nào đúng, điểm chắc chắn là ba cường quốc Mỹ, Pháp và Nhật đều biết ít nhiều từ lâu rằng Việt Nam có triển vọng có mỏ dầu hỏa, và chính sách của họ đối với Việt Nam từ lâu nay đều ít nhiều bị ảnh hưởng bởi những mỏ dầu tương lai này.

Nhưng...quả thật có dầu hỏa hay không?

Việc khám phá ra các lớp thủy tra thạch (tức là các khối đá xếp trong có những túi bọc lớn chứa đầy dầu hỏa) và thăm dò các lớp thủy tra thạch này đã và đang được thực hiện, nhưng có hy vọng nào có mỏ dầu thật không?

Để trả lời câu hỏi này, thiết tưởng phải biết rõ tiến trình các kết quả thăm dò từ trước tới nay.

Kỹ sư Võ Anh Tuấn, Phó Giám Đốc Văn Phòng Ủy Ban Quốc Gia Dầu hỏa, trong một cuộc phỏng vấn mới đây cho biết, từ năm 1966 tổ chức ECAFE (Viễn Đông Kinh Ủy Hội) thế theo lời yêu cầu của Việt Nam, khảo sát vùng vịnh Thái Lan và tìm thấy độ dày của lớp thủy tra thạch ở đây rất khả quan,

từ 2 đến 4 cây số. Đến các năm 1968, 1969 Viễn Đông Kinh Ủy Hội tiếp tục khảo sát và kết luận thêm lục địa Việt Nam chắc chắn có mỏ dầu hỏa vì được cấu tạo bằng những lớp thủy tra thạch khá dày trong đó có nơi độ dày lên từ 4 đến 8 cây số, như ở vùng phía nam Vũng Tàu.

Ông Đỗ Trọng Cảnh, một trong những chuyên viên tham dự từ đầu tới cuối công cuộc thăm dò mỏ dầu tại Việt Nam thì cho biết trong một cuộc phỏng vấn của *Phổ Thông* rằng lúc đầu, với sự cộng tác của một số chuyên viên Pháp ở Việt Nam, nhóm chuyên viên dầu hỏa Việt Nam thấy có vài dấu hiệu khích lệ. Nhóm chuyên viên này bèn đề nghị Ủy ban Phối hợp sưu tầm khoáng sản ngoài khơi Á Châu. (CCOP: *Commission for Coordination of Joint Prospecting for Mineral Resources in Asian Offshore Areas*) giúp đỡ.

Ủy Ban này cung cấp phi cơ và tàu dùng trong việc khảo sát Không Địa Từ Học. Các kết quả có được càng làm cho các giới liên hệ hy vọng đến cuối năm 1968, các tài liệu đúc kết lại về các kết quả này được đem qua Anh phân tích và nghiên cứu. Các chuyên viên Anh dịp này kết luận rằng Việt Nam là nơi rất thích hợp cho sự tập trung dầu hỏa. Kết luận này hấp dẫn các công ty ngoại quốc, nên họ đã mượn chung một công ty đưa qua Việt Nam tiếp tục nghiên cứu về mỏ dầu với kinh phí trên 1 triệu mỹ kim mà không đòi hỏi một điều kiện nào.

Mới đây, các chuyên viên Bộ

Kinh Tế trong cuộc gặp gỡ với Ủy Ban Kinh Tế và Giao Thông Công Chánh Hạ Viện cũng đã cho biết việc tìm kiếm mỏ dầu hỏa hiện nay đã có kết quả đến 80 phần trăm.

Diễn tiến các kết quả nêu trên cho thấy với sự cộng tác của các cơ quan và chuyên viên ngoại quốc, với sự hăm hở của các công ty lớn trên thế giới và với sự xác nhận của Bộ Kinh Tế, hẳn phải có một dấu hiệu vào đó bảo đảm chắc chắn là có mỏ dầu ngoài khơi Việt Nam. Mặc dù mới đây, để trả lời câu hỏi Việt Nam chắc có mỏ dầu hỏa hay không một chuyên viên có nói chỉ khi nào lấy được dầu lên mới rõ được còn nếu chưa thì kết quả hoàn toàn may rủi. Nhưng dầu sao những dấu hiệu của mỏ dầu hỏa mà các cuộc thăm dò tìm thấy cũng đủ chứng tỏ là quả có mỏ dầu ở thềm lục địa Việt Nam.

**Nhiều hay ít?
Tốt hay xấu?**

Có thể nói ngay rằng về diện tích và khối lượng thủy tra thạch thì Việt Nam thuộc vào hạng nhất nhì trên thế giới. Tổng số diện tích tính được lên tới 325.000 cây số vuông, và khối lượng thủy tra thạch chiếm tới 30 phần trăm khối lượng của thế giới. Các kỹ sư địa chất tại Bộ Kinh Tế cũng cho rằng bờ biển Việt Nam có những túi dầu rất lớn và chiếm 1/3 tổng số dầu thế giới.

Các lớp thủy tra thạch ở ngoài

khơi Việt Nam còn có những đặc điểm thuận lợi cho việc khai thác mỏ dầu, như là nằm không sâu, cách mặt nước không quá 50 thước, nên rất dễ lấy dầu lên. Hơn nữa, những vùng mà thủy tra thạch nằm cạn hơn 50 thước thì ăn ra ngoài khơi rất xa, từ 100 đến 200 cây số! Hiện các vùng có triển vọng nhiều mỏ dầu nhất là vùng từ Vũng Tàu chạy về hướng đông nam, vùng ở Vịnh Thái Lan ngay tại mũi Cà Mau, và vùng nằm sát ranh giới thềm lục địa Việt Nam Cộng Hòa và Indonésia. Theo một số chuyên viên, sau chiến tranh, các đoàn thăm dò mỏ dầu có thể sẽ đi từ thềm lục địa vào lục địa, và hy vọng lục địa Việt Nam cũng sẽ có mỏ dầu vì nằm sát vùng có mỏ dầu. Hiện tại, vì lý do chiến tranh, bom đạn nổ thường xuyên làm lòng đất bị động, do đó các chuyên viên không thể áp dụng phương pháp dùng chất nổ để thăm dò xem có mỏ dầu dưới lòng đất hay không.

Về phẩm chất của dầu hỏa thì tùy ở từng vùng nhưng sự chênh lệch không quan trọng lắm. Ở Việt Nam phẩm chất của dầu hỏa chưa được ước lượng, nhưng người ta ước đoán tỷ trọng của dầu hỏa Việt Nam là 0,85. Riêng về lớp thủy tra thạch thì phẩm chất được mô tả thuộc vào loại tốt nhất thế giới.

Chính phủ làm sao để khai thác?

Với một khối lượng dầu hỏa

khá vĩ đại và một phẩm chất khá tốt như vậy, chính phủ VNCH đã làm những gì để khai thác? Từ năm 1966, chính phủ đã kín tiếng về vấn đề dầu hỏa, mãi đến cuối năm 1970 mới chính thức công bố cùng toàn dân. Trong thời gian đó, chính phủ chỉ lo giúp đỡ các nhóm thăm dò thềm lục địa và giao phần lớn trọng trách cho Hải Quân Việt Nam đảm nhiệm:

Đến cuối năm 1970 sau khi đã có dữ kiện chắc chắn sẽ có mỏ dầu ở bờ biển, Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu ban hành luật số 041/70 ngày 1-12-1970 về dầu hỏa, đồng thời cho thành lập Ủy ban Quốc Gia Dầu hỏa để đảm trách về việc thi hành luật nói trên.

Ủy Ban Quốc Gia Dầu Hỏa do ông Tổng Trưởng Kinh tế làm chủ tịch, có các ủy viên là các ông Tổng Trưởng Tài chánh, Tư pháp Ngoại giao, Quốc phòng, Cải Cách Điền Địa, và hai ông Âu Ngọc Hồ, Vương Văn Bắc. Bên cạnh Ủy ban này là một Văn phòng Đặc biệt Dầu Hỏa có tính cách chuyên môn và chấp hành. Văn phòng có một Giám Đốc, một Phó Giám Đốc, phòng tài liệu và một số chuyên viên.

Những viên chức và chuyên viên kể trên có trách nhiệm thi hành Luật Dầu Hỏa với nhiều điều khoản khá tỉ mỉ về vấn đề khai thác mỏ dầu. Trong Luật này, người ta nhận thấy có những qui định đáng chú ý liên hệ tới việc khai thác của công ty ngoại quốc như sau:

— Chỉ Công Ty nào tìm được mỏ dầu mới có quyền xin khai

thác chu vi đó; khai thác là dùng mọi kỹ thuật để lấy dầu thô từ lòng đất lên, xây dựng các hệ thống dự chuyển vận dầu và hơi thiên nhiên, thiết lập các nhà máy lọc dầu và phó sản trên thị trường.

— Công ty dầu chỉ được quyền khai thác tối đa là 40 năm một chu vi dầu hỏa. Sau thời gian đó, mỏ dầu đương nhiên thuộc quyền sở hữu của quốc gia Việt Nam. Các giếng dầu với tất cả dụng cụ khai thác từ các khoáng lên tới giếng dầu kể cả đầu giếng dầu sẽ thuộc quyền sở hữu của chính phủ, cơ sở khác vẫn thuộc quyền sở hữu của công ty dầu, trừ khi có sự thỏa hiệp của công ty dầu và chính phủ VN.

Trong trường hợp này, Công Ty phải bán lại các dụng cụ cho chính phủ VN, và chỉ được tháo gỡ không làm tổn hại tới việc khai thác mỏ dầu trong tương lai.

Từ khi được cấp quyền đặc nhượng khai thác đến 5 năm sau nếu Công Ty Dầu không sản xuất được dầu hỏa trong một chu vi thì Công ty phải trả lại cho chính phủ một nửa diện tích.

— Đề công ty có thể dễ dàng trong việc khai thác dầu hỏa, chính phủ cho công ty hưởng quyền địa dịch, là quyền đi ngang qua một khu đất tư hay công sản Quốc gia và quyền xin trưng thầu tất cả đất đai cần thiết cho công cuộc khai thác mỏ dầu. Tư nhân có đất bị trưng thụ sẽ được bồi thường theo luật hiện hành.

— Ngay khi xin cấp quyền đặc nhượng khai thác, Công ty dầu

phải trả cho Ngân sách Quốc gia một số tiền sẽ do Tổng trưởng Kinh tế ấn định. Số tiền này sẽ không được hoàn lại nếu công việc khai thác bị lỗ lã hoặc nếu công ty không lấy được dầu hỏa từ dưới đất lên.

Công Ty dầu cũng phải trả một số thuế diện tích khai thác hằng năm, giá biểu sẽ do sắc lệnh Thủ Tướng ấn định.

— Khi đã đào trúng mỏ dầu và có thể khai thác được, công ty dầu phải nộp cho chính phủ 12,5 phần trăm tổng số lượng dầu hỏa và các khoáng nghiệp này bằng hiện vật hay bằng tiền.

Công ty dầu phải trả cho chính phủ 50% số lợi tức chịu thuế. Thủ Tướng có thể giảm lợi tức của Công Ty dầu nhưng không thể giảm xuống dưới 45%, và có thể gia tăng thuế lợi tức nhưng không thể gia tăng quá 55% lợi tức của Công ty Dầu.

Ngoài ra sau khi dầu đã được tìm thấy và sau một thời gian sản xuất đủ chứng tỏ dầu có thể khai thác được người thợ nhượng sẽ trả cho chánh phủ một số thuế phụ thu đặc biệt.

— Chính phủ VN nếu muốn cũng được quyền tham gia vào Công ty dầu với một tỷ lệ tối đa sẽ được thỏa hiệp, với điều kiện chính phủ sẽ góp vào công ty số vốn theo tỷ lệ tương ứng, kể cả các chi phí mà Công ty dầu đã phải gánh chịu, từ khi khởi sự tìm kiếm mỏ dầu.

Ngoài ra, bên cạnh việc ban hành Luật Dầu Hỏa và thành lập Ủy

Ban Quốc Gia Dầu Hỏa, để học hỏi kinh nghiệm về dầu hỏa của xứ người và tính chuyện hợp tác lâu dài, chính phủ lo liên lạc với Ba Tư, một quốc gia đàn anh về dầu hỏa. Tháng 2 vừa qua, ông Tổng trưởng Kinh tế VNCH đã ghé Ba Tư để thương lượng và hai bên đã thỏa thuận trên nguyên tắc về việc hợp tác. Đến tháng 3-1971, một phái đoàn khác do Luật sư Vương văn Bắc cầm đầu cũng đã đến Ba Tư để bàn chi tiết về các điểm:

— Ba Tư gửi chuyên viên giúp VNCH.

— Việt Nam gửi nhân viên qua Ba Tư tu nghiệp

— Hai Quốc gia trao đổi tin tức, tham khảo về các vấn đề liên quan đến dầu hỏa.

Kết quả là một phái đoàn chuyên viên Ba Tư sẽ qua Việt Nam ngay để giúp VNCH khai thác mỏ dầu.

Vài trở ngại trong việc khai thác dầu hỏa

Trong các cuộc tiếp xúc với phái viên Phổ Thông, một vài chuyên viên hiện làm việc cho Bộ Kinh Tế đã cho rằng hiện Chính Phủ có gặp một vài trở ngại trong việc khai thác dầu hỏa.

Trở ngại thứ nhất là trong Văn Phòng Đặc Biệt Dầu Hỏa, không có những người chuyên môn về dầu hỏa, do đó công việc tiến hành rất chậm.

Trở ngại thứ hai, theo các chuyên viên này, là vấn đề ấn định ranh giới thềm lục địa giữa Việt Nam và Nam Dương, Thái Lan.

Chính phủ chưa dứt khoát về vấn đề này nên chắc chắn sẽ có sự trì trệ trong mai hậu khi khai thác các mỏ dầu ở ranh giới thêm lục địa.

Trở ngại thứ ba là chính phủ dường như chưa dãi ngộ xứng đáng các chuyên viên VN lẫn ngoại quốc. Bằng chứng là kỹ sư Hồ Mạnh Trung, nguyên Giám đốc Nha Tài Nguyên Thiên Nhiên, trước đây rất sốt sắng với công việc và đã từng đưa ra nhiều đề nghị đầu tiên về dầu hỏa, vì không được dãi ngộ xứng đáng nên nhân một cuộc hội nghị quốc tế cách đây 1 năm ông đã đưa luôn gia đình ra ngoại quốc. Chuyên viên ngoại quốc cũng không được đối xử tương xứng với khả năng của họ nên đã tỏ vẻ chán nản.

Trở ngại chót là hiện Nha Tài Nguyên Thiên Nhiên có quá ít chuyên viên về dầu hỏa, chỉ có 6 người so với 2000 người ở Thái Lan và 12.000 người ở Nhật trong cùng một cơ quan tương tự. Do đó công việc không sao tiến hành nhanh chóng được.

Tuy nhiên, dù có gặp những trở ngại khiến việc khai thác dầu hỏa chậm chạp, nhưng thế nào rồi Việt Nam cũng sẽ có dầu hỏa. Nhanh nhất là một năm và chậm nhất là ba, bốn năm. Vậy câu hỏi quan trọng nhất mà mọi người sẽ đặt ra là: Việt Nam sẽ được hưởng lợi gì?

Việt Nam sẽ được hưởng lợi gì?

Quốc gia nào cũng vậy, dĩ nhiên khi có mỏ dầu thì phải có

lợi lộc, nhưng với tình trạng đặc biệt của V.N người ta tự hỏi chính phủ và dân chúng VN có hoàn toàn được hưởng lợi hay không?

Trước hết, về phương diện kinh tế, sự sở hữu các mỏ dầu sẽ làm cho lợi tức quốc gia tăng, VNC H không phải trông vào viện trợ Mỹ để sống nữa. Khoảng ngoại tệ cần thiết hiện phải chi vào việc mua dầu hỏa của ngoại quốc sẽ được tiết kiệm và mỗi năm số tiền này lên đến 70 triệu mỹ kim hay hơn nữa. Ngoài ra, Việt Nam còn có thể xuất cảng dầu hỏa để thu hút được ngoại tệ. Theo những ước lượng dè dặt nhất chúng ta có thể khai thác chừng 5 giếng dầu và mỗi giếng có thể sản xuất chừng 300.000 barrels mỗi ngày. Nếu tính tỷ trọng dầu hỏa VN là 0,85 thì mỗi ngày một giếng dầu có thể sản xuất khoảng 38.250 tấn dầu tức là mỗi năm VN có thể sản xuất lối 7 triệu tấn. Trừ đi số tiêu thụ tại Việt Nam là 1,3 triệu tấn chúng ta còn 6, 7 triệu tấn để xuất cảng. Bên cạnh đó, theo ngân hàng Chase Manhattan tiên đoán thì sẽ có từ 6 đến 18 tỷ Mỹ kim được đầu tư vào công cuộc khai thác mỏ dầu tại VN.

Số lợi tức thu được do các sắc thuế đánh trên quyền đặc nhượng dầu hỏa cũng sẽ là một số thu quan trọng, độ 20 triệu Mỹ kim. Tổng kết theo sự ước tính của các chuyên viên, nếu tính lạc quan vừa phải, mỗi năm chính phủ có thể thu được khoảng 562 triệu Mỹ kim tiền thu về dầu thô và 20 triệu tiền thu thuế đặc nhượng, tức 582 triệu Mỹ kim cho một năm (khoảng 160 tỉ bạc VN), gần

nửa ngân sách 1971 (235 tỉ)

Hai lợi ích về kinh tế quan trọng khác là nhân công thất nghiệp hiện nay có việc làm và các dự án phát triển về kỹ nghệ mà lâu nay Việt Nam không có đủ tiền thực hiện sẽ được thực hiện tối đa. Và lợi ích thực tế nhất là giá xăng, dầu lửa sẽ hạ xuống rất thấp, vào khoảng từ 2 đến 4 đồng một lít, bởi chính phủ không cần phải đánh thuế xăng nữa. Ảnh hưởng tiếp theo là dân chúng sẽ đóng thuế rất ít nếu không muốn nói là không cần đóng thuế vì các công ty dầu, hiện đang đóng một số thuế bằng 25% tổng số thu của ngân sách, sẽ có thể đóng đến 80%. Ảnh hưởng đây chuyển là vật giá sẽ hạ xuống và đời sống vật chất của dân chúng Việt Nam sẽ khả quan hơn hiện nay thập bội.

Về phương diện chính trị, lợi ích dễ thấy nhất là Việt Nam sẽ không còn sợ bị áp lực của bất cứ một cường quốc nào. Trái lại các cường quốc này phải lo về vấn đề Việt Nam đề mong trục lợi.

Nhưng có phải một quốc gia dầu lửa chỉ được hưởng toàn những may mắn lợi lộc như vậy hay không?

Kinh nghiệm của các nước Koweit, Ba Tư đã cho thấy sự việc không giản dị như vậy, nhất là về phương diện chính trị và xã hội.

Về phương diện xã hội, dân chúng Việt Nam sẽ có thái độ như thế nào khi bước từ giai đoạn kinh tế khó khăn và suy sụp trầm trọng đến một giai đoạn kinh tế sung túc quá mức? E rằng những thay đổi này không đem lại điều tốt cho tâm lý dân chúng Việt Nam. Dân chúng có sẽ ý lại, lười biếng như dân tộc Koweit không? Dân chúng có đâm ra xài phí và hưởng thụ đề rồi từ phương diện văn hóa đến phương diện luân lý sẽ là một sự suy sụp?

Trên khía cạnh chính trị, tuy được các cường quốc theo về vẫn, nhưng với tình trạng chiến tranh hiện nay, VN có sẽ là một quốc gia sung sướng, sang giàu, hay là một miếng mồi ngon cho các cường quốc xâu xé, là một lò thuốc súng không biết lúc nào sẽ bùng nổ dữ dội?

Câu trả lời, sẽ tùy thuộc vào sự hiểu biết của dân chúng Việt Nam và sự tính toán kỹ lưỡng của chính phủ ta ngay từ bây giờ.

Tìm đọc:

PHỤ NỮ VIỆT

Tuần báo phụ nữ duy nhất theo đường lối
đứng đắn, xây dựng.

16 trang offset—20đ



Họ mang kềm trong bụng!

• MỸ TRANG

Suốt 10 năm, một nữ bệnh nhân đã mang trong bụng một chiếc kềm dài 20 phân do các bác sĩ giải phẫu bỏ quên. Và đó không phải là trường hợp hiếm có...

X U A nay người ta vẫn hay chế nhạo các nhà thông thái vì tật đãng trí. Người ta cười khi nói đến một nhà thông thái nào đó thay vì ném viên sỏi lại đi ném cái đồng hồ xuống sông, để rồi một lúc sau cho tay vào túi lôi viên sỏi ra để xem giờ. Tuy nhiên có những sự đãng trí lại không thể làm cho người ta cười được, trái lại còn làm cho người ta đau lòng. Nhất là sự đãng trí của những bác sĩ giải phẫu, nhiều khi gây ra những tai hại không lường.

Có những sự đãng trí đưa đến cái chết của thân chủ, có những đãng trí khác, may mắn hơn, lại cứu vãn được. Như trường hợp của Bà Madeleine Banzin, 41 tuổi, chủ quán Café de Malakff ở Rennes. Một bác sĩ giải phẫu đã bỏ quên một chiếc kềm mổ trong bụng của bà cách đây khoảng sáu năm hay mười năm! Chiếc kềm ấy, có chiều dài 20 phân và chiều ngang khoảng 7 phân.

Trưởng là sưng ruột thừa

K H I tiếp xúc với một ký giả bà Bazin cho biết :

— Tôi đau đớn càng ngày càng dữ dội và tháng tám năm ngoái tôi đã đi khám nghiệm và chiếu điện ti mĩ từng bộ phận.

— Nhưng sự đau đớn của bà hình như đã bắt đầu từ rất lâu rồi mà ?

— Ông cũng biết rằng người ta rất dễ làm quen với mọi thứ, ngay cả với sự đau đớn ...

Những bác sĩ mà Bà Bazin đến xin khám đều tin tưởng trong một thời gian khá lâu rằng đó là «những cục sạn». Chính Bà cũng đã nghi ngờ rằng đó là bệnh ung thư.

Trong nhiều năm liền, Bà chịu đau đớn như một tội nhân bị hình phạt, những cơn đau cơ hồ như không thể nào chịu đựng nổi đã khiến cho bà không bao giờ được nghỉ ngơi cả...

Bà đi khám hết Bác sĩ này đến bác sĩ khác. Và luôn luôn nghe trả lời :

— Thật tình mà nói Bà không có sao cả. Có lẽ tại bà yếu đuối quá nên hay tưởng tượng.

Sau nhiều năm nài nỉ, van xin, cuối cùng Bà đã nhận được

kết quả : Một Bác sĩ cho rằng « có lẽ » bà bị sưng ruột thừa.

Thế là bà được lên bàn mổ để giải phẫu khúc ruột thừa. Điều kỳ lạ là trong suốt thời gian mổ, không ai nhìn thấy sự hiện diện của cái kềm cựa. Khi mọi việc đã xong xuôi và Bà có thể trở về nhà dĩ nhiên những cơn đau vẫn còn tồn tại. Cuối cùng Bà được chiếu điện vào năm ngoài. Kết quả thật khó tin :

Một cái kềm ở trong chỗ trống của bụng bà, về phía trái, mũi nhọn chúc xuống !

Đã 10 năm rồi !

NHƯNG cái kềm này bị bỏ quên trong bụng của bà từ khi nào ?

— Tôi không thể nói được đích xác, Bà Bazin giải thích. Bởi vì thực ra tôi đã trải qua hai cuộc mổ ở bệnh viện Paramé. Lần mổ thứ nhất vào ngày 10-4-1960, lần thứ nhì vào ngày 1-7-1964. Như vậy « tai nạn » có thể xảy ra trong cuộc giải phẫu này hay trong cuộc giải phẫu kia. Người ta cho rằng cái kềm ấy đã bị bỏ quên trong cuộc giải phẫu lần thứ nhì, vì nếu nó đã ở trong bụng từ lần mổ thứ nhất thì khi mổ lần thứ nhì, người ta đã trông thấy nó. Tuy nhiên, ngay cả khi mổ ruột thừa mới đây người ta cũng đâu có trông thấy cái kềm ấy. Tất cả những gì mà

tôi có thể nói được là sau lần mổ đầu tiên vào năm 1960 tôi bị đau đớn dữ dội nhất. Sau đó tôi đã mất một thời gian khá lâu mới đi lại được.

Bà Bazin đã nhờ một luật sư đâm đơn kiện về mặt dân sự để đòi bồi thường thiệt hại.

Tuy nhiên bà vẫn còn những lo âu : cái kềm dài vẫn còn trong bụng và những cơn đau lại gia tăng. Cần phải mổ một lần nữa để lấy cái kềm ra lần mổ này thật là đáng ngại. Chưa thể ấn định ngày nào có thể mổ cả, vì bà chủ quán cà phê, trước hết còn phải qua nhiều cuộc khám nghiệm tại Ba lê.

Có nhiều vụ tương tự

Trường hợp của Bà không phải là trường hợp đầu tiên : người ta không quên chuyện một ông lão sáu mươi tuổi với một cây kim mổ nằm trong bao tử suốt hai mươi năm. Và chuyện thường xảy ra nhất là việc bỏ quên những miếng vải gạc (gaz compresse) với kích thước khá lớn. Chuyện buồn nhất là chuyện của Bà Louise Jourdain, người đã giữ trong bụng suốt năm năm một dụng cụ mổ có chiều dài hơn ba tấc...

Bà Jourdain đã khởi kiện vị bác sĩ giải phẫu và đã thắng kiện vào khoảng mười ba năm sau. Nhưng người chồng của kẻ xấu số, vì quá

xúc động trước sự đau đớn của vợ nên đã tự treo cổ chết, trước khi vụ kiện có kết quả.

Về phía những chuyên viên giải phẫu, dĩ nhiên họ không thiếu gì lời biện hộ, giải thích về những lần mổ mà họ đã đôi khi — hay quá thường xuyên — phạm phải. Những lý do mà họ thường nêu ra là sự quan trọng của vật dụng, sự phức tạp của công việc, và sự nhanh chóng do công việc giải phẫu đòi hỏi ở họ... kể cả việc những cái kẹp cầm máu (nếu công việc cần đến chúng) bị che khuất không trông thấy

trong một cuộc giải phẫu.

Nhưng không một người nào có lương tâm và lý trí lại có thể chấp nhận và tha thứ cho những sự đáng trí ấy, bởi những hậu quả nặng nề và đôi khi bí thảm do chúng gây ra.

Trường hợp đau đớn và khó khăn của Bà Bazin, hy vọng đã đem đến cho những người áo trắng đang nắm giữ trong tay sinh mạng của hàng trăm ngàn người khác, một sự thận trọng cần thiết khi đứng bên bàn mổ.

Tìm đọc :

SÂN KHẤU MỚI

Tuần báo duy nhất chuyên về sân khấu, kịch trường và điện ảnh thuần túy Việt Nam.

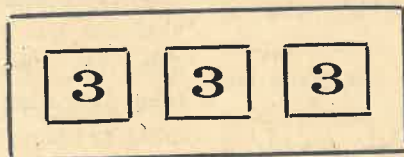
phát hành ngày thứ sáu mỗi tuần

Hấp dẫn từng trang một !
20 trang hoàn toàn in offset

Giá : 30đ

giải đáp «thử tài của bạn»

1.— Bạn chỉ cần vẽ một cái chuồng lớn trong đó có ba cái chuồng nhỏ. Bạn hãy nhốt vào mỗi chuồng nhỏ ba con heo và bạn sẽ có số heo luôn luôn lẻ trong mỗi chuồng (cái chuồng lớn có 9 con heo).



2.— Chuyên viên hóa học ấy đã dùng một cái thùng dung tích 10 gallons (1) mức đầy nước trong hồ rồi pha vào đó 10 pounds (2) phẩm đỏ. Sau một hay hai ngày, khi phẩm đỏ tan đều trong nước, ông ta đổ thùng nước màu đỏ ấy vào hồ lại. Hai tuần sau, ông ta lại dùng cái thùng ấy mức nước trong hồ lên và phân tích số lượng phẩm đỏ chứa trong nước. Ông ta tìm thấy số lượng phẩm đỏ là một phần một trăm ngàn pounds (1/100.000) trong 10 gallons nước ấy và kết luận ngay là số 30 pounds phẩm đỏ hòa tan trong 10 gallons nước lúc đầu đã được phân tán trong một khối lượng trên 1.000.000 gallons tức là số lượng nước chứa trong hồ.

3.— Nam và Hùng là hai trong số ba anh em sinh ba.

4.— Không có gì lạ hết. Toe làm nghề giữ thang máy trong Empire State Building (3) và Peter lái xe ủi đất chạy trên dây xích.

(1) 1 Gallous bằng 3, 785 lít

(2) 1 Pounds bằng 453, 592 gam.

(3) Đây là tòa building cao nhất thế giới.

bạn đã có chưa, tập truyện tình của 7 tác giả Không Quân NGOÀI CHÂN MÂY

một tập truyện dành cho những người yêu nhau mua tặng cho nhau, một tập truyện mở ngõ để mọi người nhìn vào thế giới tình yêu của lính Không Quân.



NHẬT KÝ RỜI CỦA MỘT THiếu NỮ ĐANG YÊU

• PHƯƠNG BẢO

1-11-19...

SÁNG hôm nay trời đẹp. Tôi ra khỏi nhà với một tâm hồn nhẹ, hình như đã cố nín thở, nằm im cho bớt suy nghĩ. Cái đầu luôn luôn lục đục ấy, lại không nghĩ gì hết và tôi đạp xe, đạp xe qua nhiều đường phố. Đồng người quá, xe cộ cũng nhiều. Tôi đã phải lách qua bao nhiêu xe, chen lấn với bao nhiêu người. Và tôi đã tới trễ. Nhưng không sao. Buổi sáng khởi hành giữa rừng người đông đúc, đi về phía biển. Ôi, đi về phía biển cùng với mặt trời và gió.

Thật hạnh phúc đường nào. Những đoạn đường êm ái, những đoạn đường dẫn xóc vì ổ gà, con đường dốc phải đi bộ, tất cả dẫn tôi về một nơi chốn của kỷ niệm. Tôi đã trở về, nhưng với một tâm trạng khác. Sáng hôm nay tôi thấy mọi vật đều dễ thương. Khu vườn, hàng quán, hải cảng, chỗ cho thuê ca nô, cả những căn nhà cũ kỹ, nghèo nàn và buồn bã nữa, thấy đều dễ thương. Hình như tôi không còn nhớ gì đến ngày xưa nữa. Hay có nhưng chỉ phớt qua và như tất cả mọi chuyện không quan trọng trên đời.

Bắt đầu đi xuống lại, đến lưng chừng dốc rẽ qua tay mặt là đường lên các biệt thự của hải học viện. Mặc dù tấm bảng cấm người lạ, chúng tôi vẫn đi theo con đường đá dốc thoải nằm giữa hai bờ giới hạn cũng bằng đá và những bóng cây cao. Ở đây tất cả đều bằng đá. Ôi những viên đá tôi yêu nó biết mấy. Những viên đá làm hồn tôi bình yên. và là cây, là cây lao xao. Gió thật mát ru ngủ, nhỏ nhẹ. Năng thật vàng, ấm áp vui tươi. Tôi đã đi vào một cõi đời khác. Một cõi đời cũng yên lặng nhưng là thứ yên lặng thanh thoát và thần tiên

Buổi sáng. Hai chữ đó nhắc hoài trong đầu. Tim tôi như muốn ngừng đập. Tôi không thể thở được nữa, không khí sao mà trong sạch quá vậy. Hạnh phúc sao tràn trề. Đến độ tôi không dám hưởng hết. Phải e dè, kính nể. Những lá cây cứ lao xao hoài. Đắng xa kia là biển. Xanh nhạt, hiền hòa. Trời đất như liền với nhau. Những bậc tam cấp bằng đá đưa bước tôi lên một ngôi nhà lớn. Ở đây có nhiều bậc đá đầy ngọc nhiên. Những lối đi quá đẹp. Lá cây nhỏ, xanh xanh. Làm sao tôi có thể nói gì được, nghĩ gì được ngoài việc yên lặng để hưởng hết vẻ đẹp của thiên nhiên. Bây giờ nghĩ lại, tôi thấy tôi buồn quá. Tôi đã thở dài hoài. Nhưng cùng lúc tôi đã thấy mình xa rời mọi liên lạc với người đời. Lên cao, ở một nơi chốn toàn lá cây và đá tâm hồn thanh thoát hẳn, không vướng bận gì những hệ lụy phiền phức của cuộc đời. Có lẽ tôi đã muốn chết luôn ở đó. Chết, trong khung cảnh này, với tâm hồn này thật không còn gì đẹp và yên tĩnh hơn. Nhưng rồi, chúng tôi đã theo con đường cũ trở về, ghé vào chợ ăn một bát phở. Khu chợ này, những bàn ghế, hàng quán sao đìu hiu quá đổi. Tôi thương quá, những người Việt lam lũ, những người Việt Nam của thời chưa có ô-tô, chưa có nhiều máy móc. Những cảnh nhà quê, những ruộng nương vườn tược. Đầu hết rồi. Thứ bình yên giả tạo này còn được bao lâu nữa. Con đường dọc theo biển hình như đẹp. Trời xanh cao, trong vắt. Những đường phố vẫn còn đông người. Với màu xanh đỏ của áo quần mới, với sự rộn rịp hơi khác thường và cùng với nỗi đìu hiu vẫn còn trong tâm hồn, tôi nhìn và thấy hôm nay, giống như ngày tết. Tết nguyên đán. Cuối cùng tôi tự hỏi có phải tôi đã lớn hơn trong tâm hồn dưới khóm nhìn của tôi.

BUỔI đi chơi sáng qua vẫn còn làm tôi hài lòng. Ở giữa nơi hồn tạp này, tìm được một chốn yên tĩnh dường ấy đâu phải dễ. Nghĩ lại, thấy xa quá sức. Khu đồi cao với những bậc đá cũ kỹ. Hai bóng người thấp thoáng giữa đám lá xanh. Hai tâm hồn nhẹ và cao. Tất cả như không có gì là thật. Xa lạ, mơ hồ. Hôm nay trời gió nhiều nhưng nắng vẫn hiền hòa. Mây xanh và trời vẫn cao. Mỗi khi cơn gió đến và đi qua, âm hưởng xao động còn kéo dài mãi trên đầu ngọn cây. Buổi trưa mát mẻ và yên tĩnh làm tôi bùi ngùi. Những buổi trưa buổi chiều có nắng vàng gió nhẹ luôn luôn nhắc tôi nhớ đến một giấc mơ, một cuộc sống, một quê hương, một hạnh phúc. Những thứ tạp nhạp ấy cứ lộn xộn hoài trong óc, cho nên đôi khi tôi thấy người đầy tràn, mà không thể nói ra được. Cũng có đôi khi đầu trống rỗng. Tôi nghĩ mãi thấy

mình không có gì đáng nói. Thành ra tôi cứ im lặng hoài. Những thứ nói ra lại không phải điều mình nghĩ. Thật chán.

Mùa này trời mau tối. Những bóng lá sẫm màu lại. Trời đất buồn hiu. Một ngôi sao nhỏ xíu lấp lánh nơi xa kia. Phiến trời màu tím nhạt, loang loang. Mình cũng cô đơn chẳng kém gì ngôi sao kia.

4-11-19..

BUỒN quá. Tâm hồn bải hoải và chán nản. Tôi sống vì ai, vì cái gì vậy nhỉ? Không, tôi không sống vì bất cứ ai, ngay cả tôi, vì bất cứ gì, ngay cả hạnh phúc. Đời ốg như một con rắn thật đáng sợ. Tôi mệt, muốn ngủ yên và quên. Một tình yêu, một con người ấy, có gì đáng nói. Cả tôi nữa.

Đột nhiên nhớ tới những cánh hoa dại nằm trên bờ cỏ bên lề đường. Những cánh hoa nhỏ, đủ màu, đẹp hồn nhiên và mộc mạc. Cuộc đời mình sao quá nhiều hệ lụy. Bây giờ chỉ ao ước được yên tĩnh. Như một bông hoa nhỏ màu vàng.

Có thể màu xanh, tím hay hồng. Nhưng cần thiết là một bông hoa dại.

Cuộc sống sao mong manh. Tôi cảm thấy hụt hơi. Mình làm thế nào cho hết, nhìn cho thấu, nghĩ cho tới, thật khó ghê lắm. Mơ ước một tình yêu. Tình yêu, một tình yêu trong sạch.

Buổi tối thơm ngát. Khi thì mùi nước hoa Intimate. Khi thì mùi hương hoa hồng, hoa huệ, hoa..., nghĩa là một loài hoa nào đó. Tôi nghĩ hoài và thấy có lẽ đó chỉ là những mùi hương tưởng tượng. Hay là mình đã đi ngược thời gian.

9-11-19..

ĐÃ lại bắt đầu một buổi học mới. Ngồi trong lớp mà sao nước mắt cứ ứa ra. Tôi khóc mà nghe rưng rưng trong lòng. Mình ao ước gì. Hướng về cái gì. Không lẽ lại là những lời giảng bài khó chịu kia. Thấy xa cách với mọi người.

Tối hôm qua bài «Loin de ton coeur» được diễn tấu bằng những nốt nhạc rời rạc và trong vắt làm tôi ngấy ngấy. Âm nhạc thật cao quý. Nó đã đưa mình về dĩ vãng với những bước thật êm. Nhưng đừng khóc nữa. Sao tôi cứ khóc hoài vậy nhỉ. Khóc. Khóc. Thật chẳng để làm gì.

10-11-19...

H A I giờ Triết sáng nay thật ngọt ngào, khó chịu. Tôi không thể thở được. Tay và vai mỏi rã. Thêm vào đó một chán nản, tuyệt vọng chứa đầy trong tim làm tôi chỉ muốn chạy ngay ra khỏi lớp học. Nhưng tôi đã cố gắng. Tôi cố gắng ghe lắm và tôi đã ngồi lại, chép bài chăm chỉ. Đời sống của mình không thể hơn. Bây giờ bên ngoài chiều đang xuống. Đêm sắp tới rồi đó. Trong phòng hơi tối nên tôi phải bật đèn. Một mình trong phòng cùng bàn ghế sách vở và một ngọn đèn trên tường, tôi cảm thấy ấm cúng lạ.

Mấy ngày nay tôi như một người ngủ mơ. Biết mình mơ, muốn thoát ra khỏi mộng mị mà không thể. Tôi bực dọc mệt mỏi, tuyệt vọng. Tôi nghĩ tôi là một kẻ bất lực. Tôi không thể cải tạo gì hết. Không thể xây dựng. Không thể mang về cho tôi cái gì hết. Sao tôi cứ phải chịu những ngộ nhận của kẻ khác. Tôi thế này, thế nọ, dưới mắt họ. Và rốt cuộc với tôi, tôi không là gì hết. Tôi là kẻ đáng thương nhất đời. Tôi có nhiều tự ti mặc cảm. Tôi cố gắng vươn lên âm thầm. Tôi nhìn thấy tôi như một kẻ chiến bại vinh quang. Có phải tôi có quá nhiều ảo tưởng về tôi không? Hay tôi là một kẻ thất vọng với chính mình. Tôi thật không ra gì. Tôi thất bại và thất vọng. Tôi không muốn sống nữa. Đời sống muôn mặt, rộng lớn. Tôi sợ đi không hết. Tôi sợ phải gặp những kẻ tôi không ưa và khinh bỉ. Tôi sợ phải nghe phải thấy những gì tôi không thích. Và nhất là tôi sợ sẽ mất những gì tôi muốn. Cho nên tôi muốn chết. Như một yên ngủ ngàn đời. Như một quên lãng thăm thẳm. Khuôn mặt ấy. Hân thật trẻ con và tầm thường. Nhưng sao cứ làm tôi khổ tâm mãi. Thật tôi ngu quá. Lời tiên tri ngày nào: "Nàng đi theo con đường tình cảm rung động. Mơ mộng, lãng mạn mà lối thoát chỉ dẫn đến một giấc mơ cay đắng". Quả không sai. H. ơi. Tôi muốn gọi tên một lần, thật thân ái. Tôi sợ mất tôi. H. ơi, H. ơi. Tương lai sẽ ra sao. Tôi muốn chết. Muốn chết.

11-11-19...

T Ô I lại cảm thấy vô vọng như hồi nào. Cuộc đời mình như một mùa đông. Lạnh lẽo, vô vọng. Nước mắt rơi đầy tay. Nơi sân trường đó. Buồn bã làm sao, năm học cuối này. Hân đâu thể hiểu được. Tôi lủi thủi đi suốt mùa đông của đời mình.

Buổi trưa đó mãi không được một giấc ngủ, sắp sửa trở lại những

lần thao thức của mùa hè vừa qua đó phải không? Nhức đầu và chóng mặt vô cùng. Tôi chóng mặt vì không ngủ được, vì buồn hay vì cô đơn? Lâu quá rồi tôi không nhận được thư ai cả. Minh đâu còn ai để quên, đâu còn ai để nhớ. Chỉ còn những ước mơ không bao giờ đạt được. Dầu sao, cố gắng và cố gắng.

12-11-19...

CƠ N mưa thật mát và dễ thương. Ở rạp ciné ra sau một phim quá dở, đi dưới một cơn mưa, tôi nghĩ, như thế không có gì quá đáng. Có một chút hạnh phúc nhỏ. Sao tôi yêu quý những hạt mưa quá thế. Phơi phới, hiền hòa. Tôi muốn đi trong mưa, mãi mãi.

Tôi có ý định tự tử. Không biết mọi người sẽ nghĩ sao về điều đó, nếu tôi thực hiện, dù chết hay không chết. Tôi không biết tôi chán đời không? Có lẽ tôi yêu đời nhiều hơn chán. Nhưng sống một cuộc đời không vừa ý, làm tôi nản. Dễ sợ quá, trước mặt mình, còn cả một cuộc đời. Có lúc tôi buồn mà không biết mình buồn. Thoảng giạt mình mới thấy mình đang đắm chìm trong một nỗi nhớ không rời. Mà nhớ ai, nhớ gì đây? Không có gì cả. Hình như chỉ là nhớ những ước mơ. Tôi nói hoài đến giấc mơ mà không biết nó ra sao.

13-11-19...

BÊ N ngoài trời đang mưa. Tôi vừa thêu xong hai chữ tên trên chiếc mù soa trắng. Đang xấu hổ thật. Tiếng mưa như tiếng bước chân người đang dần tới. Đêm buồn quá. Dù sao mong rằng cuộc đời yên tĩnh mãi.

Đạo này tôi không được khỏe mấy, lúc nào cũng nhức đầu và chóng mặt. Muốn đi bác sỹ nhưng ngại quá.

Khi sáng anh D. đến chơi với anh L. và ông T.: Tôi chán hết sức mà vẫn phải tiếp chuyện. Anh D. đó. Thật là một người chẳng ra gì. Tại sao cuộc đời mình lại có sự hiện diện của những người như thế. Đáng buồn thay.

Hôm nay là tối chủ nhật. Tối chủ nhật tuần trước là quây quần xum họp. Tuần này là lạnh lẽo xa xôi. Sáng mai lại phải đi học. Phận sự của mình là thế.

Mưa đã ngưng. Đêm vẫn còn dài, Đâu có mặt trời để hong tóc

uớt. Đầu có nắng vàng đề sườn ảm hồn hoang. Mơ ước một tình yêu thật đẹp, thật êm ái mà không bao giờ gặp. Yêu một người để thấy tất cả cô đơn. Yêu và không thể nói và như thế yêu trong yên lặng và đau khổ. Đúng hơn yêu và thất vọng. Vì kẻ mình yêu không được như mình mơ ước. Tôi thương hẳn mỗi ngày một nhiều. Hẳn nhỏ bé và tội nghiệp.

Tôi không yêu ai hết. Tôi yêu tôi. Và tôi yêu tình yêu của tôi. Khi mình muốn làm một việc không vì lòng vị kỷ thì đúng lúc người ta hờ hững với việc ấy.

Nhớ lại một đoạn thơ của J. Prévert :

Et nous ne savons pas ce que c'est que la vie

Et nous ne savons pas ce que c'est que les jours

Et nous ne savons pas ce que c'est que l'amour

Phải chăng đó là thân phận khốn khổ của tuổi trẻ chúng ta. Si kết hôn. Sẽ có nhiều con và sẽ quên lãng mọi sự để đi vào buổi chiều của tuổi...



● CÙNG VỚI NAM MỸ. Phi Châu hiện là một lục địa thường xảy ra những vụ đảo chánh. QG đây là một số quốc gia trẻ sớm gặp những đảo lộn chính trị.

- Mali 4.745.000 dân, 1 đảo chánh
- Hante Volta 5.054.000 dân, 1 đảo chánh
- Soudan, 14.355.000 dân, 3 đảo chánh
- Trung Phi (của Bokassa). 1.459.000 dân, 1 đảo chánh
- Pierra Leone, 2.439.000 dân, 2 đảo chánh
- Ghana, 8.143.000 dân, 1 đảo chánh
- Togo, 1.955.000 dân, 2 đảo chánh
- Nigeri, 61.450.000 dân, 2 đảo chánh
- Congo (Brazza) 860.000 dân, 2 đảo chánh
- Congo (Kinsnasa) 16.353.000 dân, 3 đảo chánh
- Somalie 2.660.000 dân, 1 đảo chánh
- Onganda, 793.4000 dân, 2 đảo chánh
- Tanzanie, 12.231.342 dân, 1 đảo chánh, và đặc biệt

Dahomey với 2505000 dân đã xảy ra 5 lần đảo lộn chính trị.

Lịch sử của TÌNH YÊU trên Thế giới

K H I hai người bắt đầu yêu nhau cũng là lúc họ nghĩ đến một đời sống lứa đôi hạnh phúc bên nhau, nghĩa là nghĩ đến hôn nhân. Nhưng nếu tình yêu, ở nơi chốn nào, thời gian nào cũng giống nhau cả, chỉ có một tình yêu duy nhất

• TÔ MINH NHẬT



Từ ngày xưa, những sắc dân sơ thai ở Á Châu và Phi Châu đã nói đến tình yêu bằng những từ tưởng tuyệt vời...

giữa người con trai và người con gái, thứ tình yêu đã giúp con người duy trì và phát triển đời sống, thì ngược lại hôn nhân có cả ngàn lẽ một cách thức, nghi lễ tùy theo từng địa phương và thời đại. Cách đây ít lâu có một cặp vợ chồng trẻ đã đi du lịch khắp hoàn cầu, và tại mỗi nơi ghé đến, họ lại cử hành hôn lễ theo đúng nghi lễ ở địa phương. Đó là một sự lập dị khá dễ thương, song không phải ai cũng có thể làm như thế được. Tuy nhiên chúng ta có thể tìm hiểu những phong tục về hôn nhân khác nhau của các nước trên thế giới qua những cuốn sách khảo cứu về phong tục và địa lý.

Mới đây tại Pháp Bác sĩ Pierre Theil, vừa tung ra một cuốn sách nhan đề « Lịch Sử Hôn nhân » trong đó đề cập tới những phong tục và nghi lễ của hôn nhân các nước trên thế giới, từ xứ Hy Lạp cổ xưa, đến Liên Xô ngày nay, từ các đảo thần tiên ở Laponie đến xứ Tây Tạng huyền bí, đến xứ ngàn lẻ một đêm hay các vùng băng giá của người dân Esquimo và các bộ lạc man rợ của các giống mọi chạt đầu người... Ngoài ra tác giả còn cho chúng ta thấy ý nghĩa của nhiều điều rất tầm thường mà hàng ngày chúng ta vẫn trông thấy và chấp nhận nhưng không hiểu nguyên do.

Một trong những điều đó là chiếc nhẫn cưới, hình ảnh tượng trưng cho sự kết hợp giữa hai vợ chồng. Hàng ngày, chúng ta vẫn mang nhẫn cưới trên tay, vẫn trông thấy người khác mang nhẫn cưới, và trong các hôn lễ, cô dâu

chú rể vẫn mang nhẫn cưới cho nhau, nhưng có mấy ai biết rằng chiếc nhẫn ấy cũng có một lịch sử riêng của nó ?

Có từ 8000 năm

Lịch sử của chiếc nhẫn cưới bắt đầu từ thời đại Tân thạch khí tức là cách đây từ 6000 đến 8000 năm. Trong một số thị tộc, các đẳng thiêng liêng đã cấm không cho chứa đàn bà. Vì vậy, đàn ông trong thị tộc đó phải mang « gài » vợ họ qua một thị tộc khác, và để chắc chắn là các nàng không trốn đi được, họ đã buộc chân các nàng trong những ngày đầu ở thị tộc khác. Sau một thời gian, các nàng sẽ quen dần với số phận của mình...

Trong thời đại đồ đồng và đồ sắt, việc buộc chân bằng dây biển thành việc mang xích, buộc người vợ vào chỗ ngủ của họ.

Trong tất cả những xã hội cũ xưa của những dân có nguồn gốc dân Aryen, hôn nhân đều mang cái tính chất nô lệ đó, phải chờ tới khi Thiên Chúa Giáng Sinh, người đàn bà mới được đối xử trong chiều hướng con người và được ràng buộc với người chồng thay vì bị trói buộc vào chiếc giường.

Sự kết hợp giữa vợ chồng phát sinh từ đó, và tồn tại cho đến ngày nay, như chúng ta vẫn hằng quan niệm. Người đàn bà không còn được xem là một công cụ sản xuất và đã khôi phục được ngôi vị « con người ». Sự trói buộc thuở sơ khai biến thành chiếc nhẫn cưới, hình ảnh của sự trung thành ngày nay.

Thụ thai là một sự huyền bí

MỘ T điểm đáng ngạc nhiên khác : Không có một điều gì tự nhiên hơn, dễ hiểu hơn là sự liên hệ nửa hành động ân ái và sự thụ thai. Thế mà người đàn ông trong thời kỳ sơ khai đã không thấy sự liên hệ đó, bởi lẽ có một khoảng thời gian khá lâu từ khi ân ái đến khi sự mang thai hiển hiện. Nhưng, vì không thể không giải thích hiện tượng quan trọng như vậy, nên con người sơ khai đã phải viện một lý do thần bí : Một « vị thần linh » đã xâm nhập vào thân thể người đàn bà và làm họ có thai. Sự mang thai này dễ xảy ra hơn khi người đàn bà đang tắm : đó là sự giải thích cho việc mang thai của các sắc dân sơ khai mà các nhà thám hiểm sau này, vào thế kỷ 19, đã khám phá ra khi họ đặt chân đến một vài hòn đảo xa xôi ở Thái Bình Dương.

Và ngày nay vẫn còn những sự tin tưởng kiểu đó tồn tại trong các bộ lạc sơ khai nhất ở Úc Châu : đối với các sắc dân tại đây, chính linh hồn của người chết đã đầu thai khi một người đàn bà có chửa.

Cũng vì vậy nên người dân sơ khai giải thích rằng gia đình trước tiên gồm hai người, thành lập bởi hai người: người đàn bà và đứa con. Từ đó phát sinh ra chế độ mẫu quyền, kéo dài trong một thời gian rất lâu trước đây. Chỉ mới sau này, sự xuất hiện của người đàn ông thêm vào hai người nói trên mới lập nên một gia đình đầy đủ, và chỉ vào lúc này người ta mới nói đến chế độ hôn nhân và chế độ phụ quyền.

Cũng cần đề ý rằng nơi tất cả các dân tộc xa xưa (dân Hy Lạp, La Mã, Nhật, Trung Hoa, Ấn Độ hay dân Rợ), định chế hôn nhân đi liền với những nghi lễ về ruộng đất, và nhờ những nghi lễ này người dân sơ khai mới nghĩ đến việc khai khẩn, cày bừa, gieo giống, gặt hái, nấu nướng và phân phối hoa lợi. Trường hợp của La Mã Cổ đặc biệt có ý nghĩa về phương diện này. Công thức đánh dấu sự hợp nhất bất khả phân của gia đình là : « *Ubi tu gaius, ego gaia* », nghĩa là : « Nơi nào có anh, *Gaius*, thì em, *Gaia*, cũng sẽ có mặt ».

Những tên *Gaius*, *Gaia* không phải được chọn làm tên chung tiêu biểu một cách tình cờ. Thật ra những tên này bắt nguồn từ chữ Hy Lạp *Gaia*, quả đất. Vậy người đàn bà tên *Gaia* có nghĩa là quả đất, và người đàn ông *Gaius* có nghĩa là con người ngự trị trên quả đất và khai khẩn, trồng trọt, làm quả đất màu mỡ.

Người xưa cũng tinh tế

Bên cạnh những nghiên cứu có tính cách xã hội học làm sáng tỏ những nguồn gốc và tiến trình của hôn nhân, cuốn sách của Bác sĩ Theil còn có rất nhiều tiết lộ thích thú về sự tế nhị, sự tinh vi mà con người ở mọi phong thổ và mọi thời đại, đem vào trong buổi lễ quan hệ và trọng thể nhất đời của họ.

Ở đây chúng ta chỉ xem qua những nghi lễ, những sự tế nhị đáng chú ý nhất và có tính cách trường cửu : đó là khía cạnh thi văn của lễ đính hôn, cái khía cạnh mà ngay trong những xã hội thô

lỗ nhất, vẫn bao trùm cuộc hành lễ.

Chúng ta hãy nghe những lời thơ của những kẻ yêu nhau mà Bédouin truyền tụng từ đời này qua đời khác.

Ô, quả tim ta, hãy nói cho nàng biết tình yêu đã làm ta điên ở đêm nào

Hãy nói rằng ngực của nàng là khu vườn tuyệt vời nhất và đôi vú nàng như hai quả lựu chín

Nếu mi thấy màu hồng trên đôi má nàng, mi sẽ chết vì mê mê !

Nếu mi thấy màu đen trên đôi mắt to và màu đỏ của làn tóc nàng...

Ngực của nàng như nữ thánh Kaaba, và chúng ta đều là những kẻ hành hương...

Trước khi rời bỏ vùng Ai Cập, để xét qua lịch sử tình yêu ở những vùng khác, chúng ta hãy suy tư về những câu đáng ghi nhớ của triết gia Zoid ben Ali : « Khi người đàn ông nhìn vợ mình và nàng nhìn lại hắn, thì Allah từ trên cao nhìn xuống họ với một tia nhìn từ bi. Khi người vợ nắm lấy bàn tay của người chồng và người chồng nắm tay người vợ, những tội lỗi của họ chạy trốn qua những kẽ hở của ngón tay. Khi hắn sống chung với nàng, những thiên thần vây quanh họ từ trái đất đến tận thiên đình. Khoái lạc và hạnh phúc mang vẻ đẹp của những ngọn núi ! »

Những người dân Ethiopia thì truyền tụng bài đồng ca, ca ngợi tình yêu và hôn nhân trẻ tuổi :

« Em mảnh khảnh như một ngọn giáo của dân Hamasien, có mũi nhọn sắc bén.

Con gái của Gondar, con gái của xứ Ambara.

Nếu em là một món ăn ngon
Anh muốn là một con mèo hoang
Anh sẽ mang em đi trong sự cô đơn của anh.

Em đẹp quá... Nhưng kẻ nào không chiếm hữu được em thì có đầu niềm vui nữa ?

Rượu bia mà người ta không uống đối với anh cũng như nước đục »

Chúng ta hãy đi xuống vùng Phi Châu huyền bí, đến tận xứ Malinké, nơi có sắc dân Baonbara và hãy nghe một trong những câu chuyện khôi hài có ý răn đời mà các khách lạ rất thích thú, khi các chú hề kể lại với một nghệ thuật làm cho khán giả hồi hộp:

« Quý vị hãy tưởng tượng một người đàn bà thật mảnh mai tên là Ayabô, chồng nàng làm nghề bán đồ gốm lưu động, nàng đã lợi dụng sự vắng mặt của chồng để tiếp tình nhân tại nhà, nàng có đến hai tình nhân !

Một buổi tối người chồng trở về sớm hơn dự liệu, anh ta ngạc nhiên khi thấy cửa đóng. Anh ta liền gõ cửa và gọi.

Ayabô đang ở với người tình nhân thứ nhất... không chậm trễ nàng liền dẫn hắn vào một cái chum rồi lấy nắp đập lên. Sau đó nàng mở cửa cho chồng vô nhà, giải thích rằng nàng đóng cửa để phòng bắt trộm.

Thời gian trôi qua, trong lúc hai vợ chồng trò chuyện vui vẻ cho đến khi tình nhân thứ hai gõ cửa vì đã đến giờ hẹn của hắn. Ayabô nhanh trí bảo với chồng là người này đến tìm cái chum lớn. Và nàng bắt chồng phải giúp người đàn ông để cái chum lên vai hắn, cái chum thật nặng nề vì có chứa người tình nhân thứ nhất bên trong !

Hắn mang cái chum lên vai đi thật nhanh, oằn người dưới sức nặng. Đi được một đoạn đường khá xa, hắn dừng lại than thở và kêu lên: « Thật là nặng làm sao ! Quả là ta thực may mắn ! »

Vừa lúc đó bên trong cái chum một tiếng nói vọng ra: « Và tôi cũng thế ! »

Quá ngạc nhiên hắn buông cái chum rơi xuống đất vỡ tan tành... Tưởng rằng bị đe dọa, hai người quay ra đánh nhau một trận toí bở, trước khi chạy trốn chết.

Xin quý vị hãy nghe ý nghĩa của câu chuyện... kẻ vào ve vãn vợ người khác sẽ nhận lãnh rất nhiều bất hạnh.

Tình yêu lãng mạn ở Ấn Độ

Cuốn sách của Bác sĩ Theil còn cho người đọc biết về những sự cầu kỳ của một cuộc hôn lễ ở Bénarès, thánh địa của Ấn Độ. Cuốn sách đưa người đọc vào một vũ trụ hoàn toàn khác lạ, nơi đó sự tự mệnh của con tim được tô bồi bằng một sự lãng mạn rất gần thiên nhiên. Một người Brahmine trẻ thuộc giai cấp giáo vị, giai cấp đầu tiên Ấn Độ, mơ mộng về người đẹp của mình hiện xa cách

nghìn trùng, và những câu thơ bất tử của thiên anh hùng ca « Hành vi của Râma » đã trở về trong tâm trí của chàng :

« Con gà rừng gáy vui vẻ giữa những thác nước của khu rừng, tại sao con người của ta lại cứ đau khổ vì chứa chất nhiều ước vọng ?

Và những con công đực nhảy múa, xòe đôi cánh trong gió, trong khi những chấm màu sắc sỡ trên đuôi của nó sáng lên như những viên ngọc quý... Những con công mái vây quanh chúng làm cho bọn công đực cuống quýt vì thèm muốn.

Ôi, mỗi tình dục ấy làm sống lại trong ta kỷ niệm của người đàn bà sang trọng ấy với giọng nói còn sang trọng hơn của nàng, thể mà nàng đang ở rất xa tôi và tôi không thể nào gặp lại nàng !

Tại sao khi tôi ở gần nàng tất cả đều xinh đẹp và vẻ xinh đẹp ấy lại biến mất đi khi nàng không còn đó nữa ?

Nhưng nàng công chúa ở phương xa sẽ sớm trở về cạnh người yêu đầu, và khi họ đã làm đủ những lễ nghi biểu hiệu sự thỏa thuận của họ, chàng thanh niên Brahmine chỉ còn phải nói lên lời thề tối thượng, mắt nhìn thẳng vào mặt người yêu :

Anh là chàng, em là nàng. Em là nàng, anh là chàng...

Anh là trời, em là đất...

Anh là tiếng hát, em là khúc nhạc

Nào, chúng ta hãy kết hợp để cho chào đời những đứa con !
Tình tử và vui vẻ, tâm hồn mở hội, chúng ta hãy sống trăm năm !

Tình dục của người phương Đông

Nhưng phương Đông sẽ không

phải là phương Đông, nếu người Đông phương không biết kết hợp vào những thổ lộ tình cảm thanh khiết ấy, những dục vọng tế nhị nhất. Bằng chứng cho điều trên là tác phẩm "nghệ thuật yêu" của thi sĩ Vatsyayana, tuy đã 16 thế kỷ qua nhưng vẫn giữ một vẻ trẻ trung bất diệt:

«Người ta hôn lên trán, lên mắt, lên đôi má, lên cổ, lên ngực, vú, môi và trong miệng.

Người lại hôn người đắp bả ở đùi, trên cánh tay và lỗ rún...»

Những lời khuyên cứ tiếp theo như thế, hàng hàng lớp lớp, không có một sự thận thung giả dối nào, cũng không có một sự giả tạo nào trong lối viết, bởi vì thi sĩ không sợ phải gọi thẳng sự vật: sau khi đã biết rõ về điều đó người thường thức thơ ông sẽ không còn mù tịt gì nữa về những cái hôn gọi bằng tên, cảm động (dành cho những thiếu nữ), những cái hôn thẳng thắn, say đắm, và dữ dội, để đi đến một «cái hôn xoắn vào nhau» và đến «cuộc chiến đấu của lưỡi». Những cái hôn ấy sẽ không còn là điều cổ hủ chỉ dành cho những vũ nữ Ấn Độ.

Vâng, những bộ mặt của phương Đông trong vấn đề tình yêu thật muốn hình vạn trạng. Chúng không thiếu ngay cả đến sự mỉa mai nhẹ nhàng, trong giờ phút thể thốt long trọng nhất, làm nhắc nhở tới sự mạnh mẽ của thân phận con người. Chúng ta hãy đọc bài thơ mà các thầy giáo Nhật Bản thường dạy cho học trò:

Đời sống của những cánh hoa
rất ngắn ngủi,
Giấc mộng của con bướm kéo

đài để làm gì?

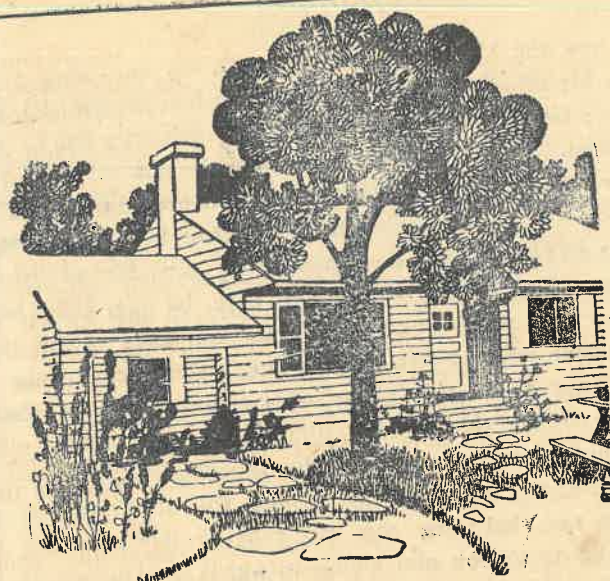
Tại sao lại đòi hỏi thêm nữa ở
Ái tình và Cảm tình?

Đời sống của những cánh hoa... giấc mộng của bướm... chúng ta đã được đặt vào lòng bà Mẹ Thiên Nhiên, và những ai trong chúng ta thường hay bị kích thích bởi khuynh hướng kiêu căng có thể giữ lấy một cách hữu ích bài học về sự khiêm tốn ấy... Ái tình, mà đỉnh chót là hôn nhân, trong tất cả những nền văn minh của nhân loại, phải chăng đều giống nhau đối với tất cả mọi người, ngay cả với những người ở giai cấp thấp hèn nhất?

Bác sĩ Theil nhắc nhở chúng ta điều đó một cách hợp thời trong đoạn mở đầu của cuốn sách, nơi ông bàn về tình yêu «thấp hơn loài người!» Và chắc chắn đó không phải là đoạn kém say mê trong tác phẩm: nó công bện cho chúng ta một phóng sự xác thực về đời sống tình dục của cây cỏ và thú vật». Biết bao nhiêu đoạn văn ngạc nhiên thích thú.

Người ta có thể viết rằng Bác sĩ Theil đã so sánh hôn nhân với «một bài toán mà trong đó một cộng với một không thành hai, mà là một số. Một hoàn toàn hơn, tốt đẹp hơn»

Như thế người ta chưa bao giờ và sẽ không bao giờ tìm thấy một câu định nghĩa nào về hôn nhân vừa đúng, vừa giản dị, vừa cạo quý hơn câu nói trong thánh kinh: «Chính vì vậy mà người đàn ông rời cha hắn và mẹ hắn, và kết hợp với người đàn bà và họ trở nên như một xác thịt.»



Xóm trại buồn hiu

• truyện ngắn THÁI NGỌC SAN

BÁC Lý gái chết bởi một viên đạn chạy xuyên qua cổ họng trong một đêm quân đánh lớn. Bác chết mà không kịp kêu lên một tiếng và cũng chẳng kịp làm dấu thánh giá lạ Chúa Mẹ Maria như mỗi lần hề gặp tai nạn. Có lẽ viên đạn được bắn đi từ trên đỉnh ngọn đồi Phù Long của một trung đội lính địa phương trong khi trận đánh đã bao phủ tứ phía và cũng có lẽ là số mệnh bác đã đến giờ. Chúa phải cất đi... Lúc bấy giờ đang vào những ngày đầu mùa cuộc chinh chiến năm sáu mươi ba.

Tôi mới trở về lại căn nhà mẹ tôi sau mấy năm học hành lưu lạc khắp gần hết những tỉnh miền Trung. Gia đình tôi sống ở đây kể từ sau ngày đình chiến, trong một trại di cư của người công giáo năm vùng ngoại ô xa thành. Sau những năm tàn mác di dân vào những khu trù mật xa xôi, bấy giờ xóm trại còn lóc nhóc trên chục căn nhà,

những căn nhà nhỏ lúp xúp dưới những tán cây sồi đông và dương liễu còi cọc. Mẹ tôi sống bằng nghề nấu rượu bán cho dân địa phương và nuôi heo : Những con heo cũng được bán theo từng hạn kỳ và sống nhờ hèm rượu. Thuở nhỏ rất nhiều lần đại đột tôi đã tưởng như mẹ tôi thương và lo lắng cho những con heo của bà còn hơn cả anh em chúng tôi, nhất là mỗi khi bị la mắng hoặc đánh đập. Tôi cũng còn cả một bà nội già hòm hòm sống gần đất xa trời và bà cũng lắm cảm như gần hầu hết muôn triệu bà già khác trên cõi đời này. Tuy vậy tôi thương bà nội tôi còn hơn cả mẹ tôi. Khi hiệp định Genève vừa ký kết, như những người công giáo khác, mẹ tôi sửa soạn theo xóm giềng di cư qua bên kia sông Bến Hải. Riêng bà nội tôi thì bà nhất định ở lại với ruộng vườn và quê hương, nơi mà mỗi cục đất đã như là một giọt máu trong thân xác bà, bà nói với mẹ tôi : « Mi đi mô thì đi nhưng đừng quên thăm lại cho tao, hai mẹ con tao sống ở đây sớm tối không lo chi cả... » Hồi đó tôi còn nhỏ không biết gì là quê hương là tự do là nô lệ cả. Hay nếu có, thì chỉ là những hình ảnh mờ mờ trong kỷ niệm như những chiếc tàu hỏa miêng buổi chiều cập bến với những tiếng còi hụ vang từng hồi hoặc những bầy cá ngấu đen trong dòng sông Nhật lệ. Và chiến tranh đến trong tuổi thơ tôi cũng chỉ là những viên đạn những chiếc máy bay những tên lính lê dương v.v... Cuối cùng dù bà nội tôi đã hết lời năn nỉ khóc than mẹ tôi cũng không chịu : Tôi là đứa con đầu còn ba tôi thì đã chết (ông dạy học và ho lao chết trước đó chừng một năm) nên không còn cách gì bà có thể xa tôi được. Bởi thế bà nội tôi cũng đành phải nhắm mắt đi theo.

Cũng như tất những người trong trại định cư này, mẹ tôi rất sùng đạo. Bà sống lương thiện để mong mai sau được lên nước thiên đàng đời đời với Chúa. Thuở ba tôi còn sống thịnh thoả ông quá bức mình cái lòng nhân đức quá độ của bà nên xách hết tượng thánh thần liệng hết ra ngoài đường. Và mỗi lần như thế mẹ tôi tức giận đến gần trào máu mắt chườm ông là « đồ ngoại đạo ma quỷ địa ngục xui khiến chết không có mã mà chôn » v.v... Tôi cũng vậy; những ngày chưa đi học lang thang tôi vẫn thường bị bà chườm tương tự như thế nhưng lại có kèm thêm những trận đòn nên thân, khi tôi bỏ lễ ở nhà thờ hoặc lên leo lên giàn thánh bắt tổ chim se sẻ. Có một lần tôi bị đưa ra giữa hội đồng chức việc xóm về tội dám đứng trên đầu tượng

mẹ Maria để chụp chim con mới ra ràng. Mấy vị bô lão đề nghị phạt tôi quì giữa nhà thờ một ngày đọc kinh sám hối. Riêng mẹ tôi thì bà coi hình phạt đó còn quá nhẹ, bà đề nghị giăng nọc tôi giữa sân nhà thờ đánh cho nát thân cho chưa thói phạm thượng, khiến tôi phải chạy trốn mấy ngày thiếu điều chết đói.

Trong trại có lẽ bác Lý gái là người ghét tôi nhất mặc dù khi tôi về lại tôi đã khá lớn, đi đứng nói năng đã ra chiều lễ độ : Tôi cũng đã hết phá phách nhà thờ và bắt trộm gà vịt của mấy ông chức việc. Mẹ tôi cũng nhận thấy thế nên tình cảm bà đối với tôi cũng đã xoay chiều. Hơn nữa, cũng khá lâu tôi xa gia đình. Nhưng bác Lý gái thì không thế, đối với bác hình như tự bao giờ đến bây giờ tôi cũng là thằng trời đánh thánh vật. Mà có lẽ bác cũng trông cho tôi trở nên như thế thật; tôi khác đi, thay đổi, ra chiều người lớn cho có chút ít chữ nghĩa bằng cấp, bác càng cay cú với tôi hơn dù là, cái bằng của tôi không đẹp gì hơn mảnh giấy đề đi nhà xí. Tôi nhớ ngày tôi mới trở về theo đúng phép tắc xóm giềng tôi qua chào bác, bác ngó lơ đi như là sợ phải nhìn thấy ma quỷ : à mi mới về đó à ? Rồi ra bếp xách hèm đồ vô máng cho heo ăn. Chỉ có bác Lý trai là niềm nở hỏi đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, với chị Thùy và anh Minh, hai người con lớn của bác. Anh Minh là nhân vật số một ở trong trại, nhất là khi anh uống rượu. Thuở nhỏ tụi tôi gọi anh là anh Minh cà khiêng bởi vì anh có tật đi cà nhắc bật lên nhún xuống y như là chiếc lò xo. Anh Minh là con đầu của bác Lý, có vợ và hai con, làm nghề thợ may, chân cày khía nhưng đập máy rất tài tình. Hễ mỗi lần uống rượu xong là anh nói thiên lời địa tướng ; Tây, Tàu, Pháp, Đức, Ý, Ma rốc keng chi anh cũng biết cả, thông thạo hết. Anh nói ba hoa xong rồi chườm ; anh chườm tuốt luốt cả trại kể từ ông trùm Nhật cho tới bà già Chiên. Khi bác Lý gái chưa chết, hai mẹ con gây lộn nhau tối ngày nên anh Minh thường hay trốn qua nhà tôi uống rượu. « Thím Giáo mô rồi, cho tôi một xì »; một xì rồi xì nữa, anh vừa uống vừa cười khà khà « địt bố tiên sư Chúa Mẹ hại ông ». Tôi vậy mà tôi khoái anh Minh, nhất là về sau này khi bác Lý gái chết còn chị Thùy làm bộ làm tịch tôi chịu không nổi, suốt ngày sửa sang trau chuốt áo quần và đợi cho tóc mọc dài. Chị cời áo giòng tu bỏ về khiến bác Lý gái buồn chết đi được. Ngày chị Thùy mới cắt tóc trùm khăn khăn tròn đời gởi mình cho Chúa bác đã hãnh diện với chòm xóm đến bao nhiêu thì nay bác

buồn còn hơn bấy nhiêu. Mà thật vậy, ở đây ai cũng coi đó như một điểm phúc thiêng liêng lắm, nhất là đối với những người đàn bà như mẹ tôi chẳng hạn.

Buổi sáng sau trận đánh xóm trại xôn xao về cái chết thảm thương của bác Lý gái, người ta xúm quanh căn nhà làm râm không ngớt cầu xin Chúa phù hộ và che chở. Trong khi đó chị Thùy ôm xác mẹ khóc ngất: «Mạ ơi! Mạ ơi! con chết mất mạ ơi! Răng mà ra nỗi ni mạ ơi!... Mấy đứa con anh Minh không biết gì cũng òa khóc theo. Di chúng. Bác Lý trai thì than thở: «Tui với mạ nó đã vô hăm rồi, chỉ vì mấy đứa con thằng Minh không có chiều nên mạ nó trở ra lỗi chiếc chiều... Ông trùm Nhật nói: «Thôi thì bác đừng buồn làm chi, mọi sự Chúa Mẹ đã định hết rồi! » Nói xong ông làm dấu thánh giá «Lạy Chúa tôi, Chúa đáng phép tắc... » Mọi người cùng cất tiếng đọc kinh theo lời xướng của ông trùm Nhật trong tiếng khóc tức tưởi của chị Thùy và mấy đứa con anh Minh. Còn xác bác Lý gái thì im lìm, những vết máu đã đông khô từ cổ xuống ngực áo, khuôn mặt trắng bệch, hai hàm răng cắn nghiền lại như còn tức tưởi một điều gì. Đó là lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng tôi nhìn thấy bác Lý gái im lặng nhện nhục trước một điều mà chắc chắn rằng bác không muốn chút nào.

Xóm trại mỗi ngày một hiu hắt trong nỗi u ám của súng đạn và hình ảnh chồn vồn thê lương của một người đã chết. Mẹ tôi mua những bao cát không độn đầy chất cứng chung quanh căn hầm và cái chuồng heo. Bà Nội tôi lằm rằm lót những ổ gà ngay dưới chân giường cho mấy con gà đẻ, để ngoài mái hiên sợ súng trên quận bắn lạc xuống. Tôi mỗi ngày vẫn đạp chiếc xe đạp cộc cạch lên phố học tiếp tục dù trong thâm tâm đã bắt đầu chán ngán nhà trường và cái chòm xóm nông nặc này. Tôi chồn vồn hoài với ý nghĩ bỏ nhà cửa lang thang sống một mình. Đạo này mẹ tôi đã bắt hành tôi về việc đi lễ nhà thờ, xưng tội: có lẽ bà đã thấy tôi đã lớn hoặc biết chắc không có cách gì có thể xoay chuyển tôi nữa được. Tuy vậy thỉnh thoảng bà cũng nói xéo nói xiên như: «Thật cha nào con nấy, quỉ sứ cả lũ » vv... Tôi nhớ hình như trong sách Cựu ước hay Tân ước chi đó có kể lại một đoạn khi đấng Christ đang giảng cho dân Do thái về nước Thiên đàng, có một người trong phái Pha ri siêu đã hỏi ông rằng: «Thưa thầy nước Thiên đàng ở đâu » Chúa bảo: «Nước Thiên đàng ở chính trong lòng người ». Tôi lựa dịp kể cho

mẹ tôi nghe đoạn này nhưng bà không hiểu gì cả. Đối với mẹ tôi và cả đám di dân trong xóm trại này nước thiêng đàng đối với họ là một thế giới cao tít trên chín tầng mây kia đầy hoa cỏ chim chóc và trái ngọt, đầy bánh thánh và bàn tay dịu dàng của Chúa và Mẹ; khi chết đi họ sẽ được sống lại như Chúa đã sống lại để qua tòa phán xét. Những lòng tin này đối với tôi những ngày mới lớn lên, những ngày vừa chớm thấy cái bao la của vũ trụ, cái dị tặc của con người, đã là một điều buồn ngốc đến độ kinh tởm. Tôi nói xa gần với mẹ tôi, tôi nhắc lại lời đấng Christ đã nói với bà, nhưng mẹ tôi không hiểu gì cả, và cả cái xóm trại này nữa, họ không hiểu gì cả. Họ sống lặng lẽ trong bóng dáng thần linh mê muội của họ dưới cây thánh giá bằng gỗ lim và nhà thờ của họ. Tôi quá chán nản đến gần như điên lên được. Tôi rập rình với ý định bỏ đi. Chiến tranh mỗi ngày một căng thẳng. Và ở trong trại cái chết của bác Lý gái chỉ làm cho mỗi đêm tiếng kinh đọc ẽ a lớn hơn một chút, dài hơn một chút: không ai có thể hiểu được một điều là có khi ma quỉ còn uy quyền gấp mười lần Thượng đế.

Nhà bác Lý đã được giờ đi xây lại một hướng khác; cái nền cũ bỏ không cho những con chuột đêm đêm đuổi cắn nhau kêu chi choé. Bác Lý trai nói là để tránh tầm đạn bắn từ trên đồi và bên quận. Nhưng tôi biết là bác tin dị đoan, giờ nhà để yếm đi cái vận xui, bởi vì những vách phen mỏng manh đó có hướng nào mà đạn chẳng xuyên qua? Bác còn mời cha xứ về rảy nước thánh trên nền nhà cũ chỗ người chết và làm phép lành cho căn nhà mới.

Chị Thùy khi tóc đã khá dài bắt đầu ăn diện để đi kiếm chồng; chị theo một ông giáo lớn gấp hai tuổi chị nhưng xem chừng chị có vẻ hề hã lắm. Dù thế, thỉnh thoảng chị vẫn không quên buổi chiều kẹp cuốn sách kinh dày cộm đi nhà thờ cầu nguyện giống như là một nữ tu kiểu mẫu khi xưa vậy; không biết chị cầu nguyện gì? Cầu nguyện cho linh hồn bác Lý gái mau lên nước Thiên đàng chăng? Hay là cầu nguyện cho mau mắn tang mẹ để đi lấy chồng? May ra chỉ có Chúa trên cây thập giá của chị mới biết được điều đó. Có nhiều khi nhìn những lớp phấn trắng vung về trên mặt chị Thùy, tôi chợt buồn buồn cho linh hồn bác Lý gái, dù là linh hồn đã tiêu ma.

Duy có anh Minh là thay đổi hẳn. Ngày bác Lý gái chết anh ngồi cúi mặt ở sau chuồng heo, không khóc không than thở gì hết. Nhưng từ đó anh sống vàng vắt như mất hồn, người anh mỗi ngày một xanh mét đến dễ sợ: miệng anh lăm bầm; đầu anh ngúc ngắc và

chân anh càng cao hơn. Anh cũng bỏ uống rượu, không còn chửi bới chòm xóm và nói thiêng lời địa tướng nữa. Đêm đêm anh Minh một mình ngồi xõm trên nền nhà cũ như bóng ma, nói rầm rì như người mất trí. Có khi anh bỗng cười ré lên thật khủng khiếp. Có khi anh khóc như đứa trẻ nít. Bác Lý, vợ anh, chị Thùy, không ai khuyên can anh nổi. Một lần ông trùm Nhật mời cha xứ xuống nhưng anh trợn mắt và xách gậy đuổi ông đi: « Tụi quí sứ bây đi hết đề tao yên, đi hết đề tao yên ».

Không biết là bác Lý gái đã đi về tới đâu, đã biến thành bao nhiêu hạt bụi, đã gặp được bao nhiêu oan hồn oan gia nghiệp chướng ở bên kia thế giới mịt mù hư ảo đó ? Tôi thì tôi chắc chắn không tin bác sẽ lên Thiên đàng hay xuống địa ngục gì hết. Nhưng mà sao mỗi lần đi qua cái nền nhà cũ tôi cũng nghe da thịt tôi gai lên lạnh buốt, tôi thấy chồn vồn đầu đó lần quất đôi mắt kỳ dị của bác nhìn tôi như muốn nuốt lấy và cái cổ rền rền máu chảy. Ban đêm nhìn bóng anh Minh, ngồi nghe tiếng những con heo của mẹ tôi ụt ịt ở trong chuồng, tiếng dương liễu rì rầm trong gió khô mùa hè, tôi ngỡ như đang lạc vào một thế giới cổ quái rùng rợn. Trong giấc ngủ thỉnh thoảng tôi mộng thấy bác Lý gái hiện về túm lấy cổ áo tôi nên đầu tôi xuống nền nhà, xách dao phay rượt tôi chạy cùng xóm trại... Có khi khi tôi thấy anh Minh cầm cái côn dài nhảy múa rồi hét rống lên như bị thọc tiết...

Mẹ tôi sau mỗi lần đọc kinh tôi bảo hết cả nhà đọc thêm hai kinh « Lạy cha », hai kinh « Kính mừng » để cầu nguyện cho linh hồn bác Lý gái. Những giờ đó tôi trốn tránh bằng cách học bài hoặc đọc sách dù chữ nghĩa đã quá đời buồn nản đối với tôi. Tôi càng chán hơn nữa khi nghĩ đến Phật, Chúa, Thiên đàng và Địa ngục. Tôi lại càng quá cay nghiệt với kinh kệ, cây thập giá mẹ tôi đeo trước ngực với những vị tu sĩ. Với tôi tất cả đó như thể trò hề sợ hãi và phản bội. Trước cuộc tiến hóa hăng hà của cõi thiên nhiên vô bờ vô tận này, trước những người chết khốn nạn và đau thương này, trước những phi thuyền khoa học sắp ngự trị khắp những hành tinh mặt trời mặt trăng và những ngôi sao kia, Chúa làm được gì ? Phật làm được gì ? Có chẳng ma quỉ ! Ma quỉ và oan hồn của bác Lý gái đang nhập vào anh Minh, đang nhập vào trí não tôi và những lá khô dương khô rì rầm thảm thiết đó.

Anh Minh sống như thế cho đến ba tháng sau thì anh chết ; anh nằm chết cong queo mặt úp xuống nền nhà chỗ bác Lý gái đã bị viên đạn bắn xuyên qua cuống cổ. Còn tôi cũng đã đốt hết sách vở, bỏ cái xóm trại buồn thiu nghiệp chướng đó, ra đi..

THÁI NGỌC SAN

BÙA NGÃI CÓ THẬT HAY KHÔNG ?

*những tiết lộ bất ngờ nhất về vấn đề
bùa ngãi tại Việt Nam*

PHÊ HIA NẶNG



HÃNG ngày đọc trên các báo, bạn thường thấy những mẫu tin nhỏ loan một thiếu phụ đi chợ bị người ta thối bùa, ngãi sao đó đến mê mẩn không biết gì, mặc cho người ta móc túi, tháo gỡ những tư trang vàng bạc đeo trong người. Đồng thời có những mẫu tin nói về trường hợp một cô gái bị bùa mê, bùa yêu đến nỗi mang cả sự trinh trắng của mình hiến dâng cho kẻ sở khanh.

Hơn nữa, trong xã hội chúng ta con số mê tín, dị đoan có thể nói chiếm đến 75%; với con số ấy, một sự việc gì xảy ra mờ ám, mọi người đều vịn vào chuyện bùa ngãi. Câu chuyện bùa ngãi thường được kể, được coi như ở đâu mỗi mọi người bình dân, được mọi người bình dân xem như một điều linh thiêng, tối thượng. Nhiều khi với tinh thần ấy, biết bao nhiêu chuyện và hoàn cảnh bi đát đã xảy ra đến làm nguy hại và mệnh một cả đời người.

Bùa ngãi ! Hai tiếng ấy trong xã hội chúng ta coi như là một điều gì bí ẩn không thấy, không sờ mó được. Cho đến hình dạng

được biến chưng được thể hiện trên mọi mặt. Một cô gái đang mơn mớn, bỗng một ngày kia u sầu, tóc rối. Đi đứng biếng nhác cũng được mọi người nhìn vào nói cô bị ai đó bỏ bùa, bỏ ngải. Một bà sồn sồn thuộc vào hạng lẩn lộn đi buôn bán tứ xứ, đến một ngày bà ngã bệnh nằm liệt ở nhà, rồi trong những lúc độ nóng trong thân thể lên cao, và ăn nói nhảm nhí, cũng được mọi người cho là bà ta đã bị ai bỏ ngải, làm bùa để hành hạ.

Đại khái hình dạng bùa ngải được biến dạng như thế. Biến dạng với tất cả lòng tin cực đoan của mọi người. Hơn nữa bùa ngải được mọi người nhìn và với tất cả tin tưởng linh thiêng vô hình.

Trong loạt bài này, nhằm mục đích cùng bạn đọc mở một chiều nhìn để nhìn vào cái thế giới «vô hình đầy linh thiêng» của bùa ngải để cùng tìm hiểu xem bùa ngải, là những thứ gì, có thật là linh thiêng hay giả. Cũng như bùa ngải linh thiêng, thì sự linh thiêng ấy như thế nào?

Điều cần trình bày trước cùng bạn đọc là kể viết bài cũng không kết luận được bùa ngải có thật hay giả, bởi sự giả, thật của nó nằm trong hai chữ vô vi. Hay có thể nói trắng ra nó nằm trong sự kiện xảy ra để mỗi cá nhân thụ nhận nó tự kết luận. Một thí dụ xin nêu ra đây để bạn đọc tưởng tượng cho ý trên.

Tác giả được biết một chuyện đã xảy ra cách đây không lâu của một gia đình nọ. Về câu chuyện ấy cho đến bao năm trôi quaga đình ấy cũng chưa có một kết luận nào

rõ rệt về tai nạn xảy ra do bùa ngải hay do những điều gì xảy ra, gây ra.

Vào khoảng thời gian Nhật đảo chính, gây cảnh chiến tranh phân ly thì gia đình nọ đang cư ngụ ở tỉnh Phan Thiết. Trước không khí đánh nhau gia đình nọ phải tản cư. Rồi trên đường tản cư gia đình nọ phải chịu cảnh thất lạc nhau. Bà vợ gánh hai đứa con chạy giặc trôi dạt vào Saigon, trong khi ông chồng vì tình hình an ninh, vì những trạm gác không biết kẹt ở nơi nào.

Vào đến Saigon, bà vợ đành tìm nơi tạm trú để tìm cách liên lạc, tìm kiếm người chồng. Nhưng thời gian cứ trôi qua mà bóng người chồng vẫn bần bật. Bà vợ có gặp một số người quen biết cùng ở chung một tỉnh lý thăm hỏi tin chồng. Nhưng không ai cho bà một nguồn tin nào xác thực về người chồng, ngoài tin ông có thể bị giết trên đường chạy loạn.

Hai đứa con trong tay là một gánh nặng với người đàn bà, nên bà vợ phải tìm cách mưu sinh. Rồi trong đời sống bôn ba giữa thị tứ trong cảnh ngày càng mất hút tin tức chồng và hai đứa con một trai một gái ngày càng lớn, bà mẹ phải nghĩ đến cảnh chấp nối.

Khi đã chấp nối là lúc bà đã có những nguồn tin tin chắc người chồng xưa của mình đã chết trong cảnh chiến tranh Nhật. Ở với người chồng sau bà có thêm hai đứa bé nữa. Khi ấy hai đứa con trước của bà cũng đã lớn, đã đến tuổi dựng vợ gã chồng. Tưởng

đời người đã sống trôi đến giai đoạn ấy không còn gì xảy ra nữa. Nào ngờ!

Cô con gái thứ, tên Thủy của bà lấy chồng, theo chồng lên lập đồn điền trên Blao (Bảo Lộc ngày nay) thì tại đây cô Thúy đã gặp cha cô, người chồng cũ của bà vợ nọ. Cha cô, người cha bị mất tích và được xem như là chết ngày nay ở trong sóc Mọi, và cũng lập gia đình với một con gái Mọi.

Tình nghĩa cha con sau mười mấy năm lưu lạc thật không còn gì kể xiết được. Cô Thúy liền mời cha xuống đồng bằng thăm lại mẹ và anh mình. Anh cô tên là Trọng chưa lập gia đình. Cha Thúy nói với người vợ Mọi cho mình đi xuống Sai gon chơi một thời gian, người vợ đồng ý cho đi.

Việc thăm lại người vợ sau những năm thất lạc nhau đã gây cho lòng ông chồng nhiều bồi hồi, rung động, dù rằng ngày nay bà cũng đã chấp nối như mình. Rồi không rõ vì tình nghĩa của một thời đã xa nhau ra sao, hai ông bà lại quyết định sống lại với nhau. Ông bỏ bà vợ Mọi, bà xin chia tay cùng người chồng sáu. Khi quyết định như vậy, ông chồng trở về sóc ở Blao thu xếp ít đồ đạc.

Ông chồng trở lại Sai gon sống với bà vợ như nối lại tình ân ái của một khoảng thời gian son trẻ ngày nào ở vùng Phan Thiết, đã bị chiến tranh cướp mất.

Tình nghĩa ngỡ rằng nối lại lâu bền trong mớ tuổi đã xế bóng chiều. Nhưng chưa đầy hai mươi ngày «trăng mặt già», ông chợt ngã bệnh. Chứng bệnh bộc phát như

là một người già dò. Người ông nóng tăng nhiệt độ mỗi lúc một cao. Nhất là buổi chiều, khi mặt trời lặn, ông lẩn lộn một cách đau khổ. Bà vợ cùng cậu con trai tên Trọng lo lắng khôn cùng. Con nóng hành hạ ông tàn nhẫn. Đến nửa khuya khi mọi người trong gia đình thiếp đi vì lo cho ông quá mệt, thì ông tông cửa nhà đi thẳng ra đường.

Người nhà không hay biết gì. Đến gần sáng bà vợ mới phát sự vắng mặt của ông. Bà tìm kiếm khắp nơi, cuối cùng bà hồ hởi lên. Cậu con trai cũng lo sợ phụ tìm kiếm. Kiếm mãi không thấy bóng dáng ông ở đâu. Mọi người quá thất vọng và lo sợ. Cuối cùng cả xóm cũng hay biết, họ đồn đãi lung tung. May thay, có một ông tài xế xe be phát giác cho biết, lúc gần 5 giờ sáng, trong khi ông lái xe từ hướng Dầu Giây về, ngang qua đoạn đường gần Thủ Đức, ông thấy có một người đàn ông lúi thủi đi bên đường. Tả lại hình dáng và cách ăn mặc đúng như lúc ông chồng bị bệnh nằm trên giường.

Cậu con trai tên Trọng vội thuê xe vọt theo hướng người tài xế xe be chỉ. Đến gần khoảng đường Dầu Tiếng, Hồ Nai cậu gặp ngay cha mình đang cầm đầu lúi thủi đi. Cậu vội vàng nhảy xuống gọi. Nhưng người đàn ông lúc này hai mắt trợn trừng, ngoắt thẳng ra phía trước mà bước. Trọng chạy theo kéo cha lại. Người đàn ông vùng mạnh và cứ thế bước thẳng. Một cảnh níu kéo diễn ra trên lề đường, giữa hai hàng cây cối rậm rạp.

Người đàn ông lúc này không còn biết gì cả. Trọng hỏi và nói

thế nào ông vẫn lăm li và cố gắng bước đi hướng về phía quốc lộ cao nguyên. Cuối cùng Trọng đành bước theo sau lưng người cha và cho người về thông báo với mẹ.

Suốt ngày hôm ấy, người cha lăm lăm đi phía trước và cậu con lạng lẽ chạy theo sau. Trọng bước theo cha đến rã rời cả hai chân. Nhưng ông chồng vẫn bước đều như không nghĩ gì đến mệt mỏi cả...

Thưa bạn đọc, cuối cùng ông chồng đi bộ như thế để trở về Blao và vào sóc, nơi có người vợ Mọi ở. Khi này chuyện mới vỡ lẽ ra là ông chồng bị bà vợ Mọi nhờ một ông thầy Mo trong sóc dùng Ngải gọi về.

Truyện thật hoang đường, nhưng đó là một dẫn chứng để tác giả kể lại cùng bạn đọc. Một dẫn chứng để chúng ta cùng suy luận quanh dữ kiện ấy và cùng mổ xẻ xem Ngải là một thứ gì? Ngải là thế nào?

Câu chuyện gia đình thất lạc trên đây đã đi đến kết cuộc với sự thỏa thuận của đôi bên và bà vợ lạc chồng ở vùng Phan Thiết đã dời nhà từ Saigon về vùng đồn điền Blao ở. Để người chồng nằm ba bữa ở trong sóc, nằm ba bữa ở chợ. Ngày nay câu chuyện trên không biết đi đến đâu, nhưng cách đây khoảng năm năm một số đồng bào ở vùng Vinh Hội không ai lạ gì sự kiện đó.

Ngải và bùa được phân biệt rõ rệt thành hai môn

Bùa, Ngải, hai danh từ này thường được mấy người nhắc đến

và luôn đi ghép với nhau như đôi vợ chồng. Những câu thông thường như «bùa ngải rừng thiêng» «bị bùa ngải hại» «bị thư bùa ngải» vào người v.v. đã quán thuộc.

Đại khái hai danh từ nay gần bó với nhau như vậy, nên người ta ai cũng cứ nghĩ bùa, ngải như nhau. Nhưng theo sự tìm hiểu của chúng tôi bùa ngải được các ông thầy, các vị chuyên môn chơi trò chơi này chia ra riêng biệt. Sự linh thiêng của bùa ngải thật ra cũng chưa một vị thầy nào dám cả quyết là ngải hơn bùa hoặc trái ngược lại. Mỗi môn có một sự linh thiêng riêng và lợi hại riêng của nó.

Về sự linh thiêng, hiệu nghiệm của ngải, chúng tôi đã đan cử một hình ảnh trên. Người chồng đã bị bà vợ Mọi dùng ngải trọc về (Danh từ trọc có nghĩa là gọi, là bắt buộc trở lại.) Trong sự kiện trên, khi tìm hiểu chúng tôi đã được các vị chuyên chơi ngải giải thích rằng. Người vợ mọi đã nhờ một thầy nọ nuôi ngải cao tay làm phép trọc hồn của người chồng. Thời gian đặt định mức người chồng phải nóng ruột, phải thất thần bằng đủ mọi cách vượt đường, vượt xá trở về gốc ngải gọi. Mà gốc ngải lại được đặt tại nhà người vợ Mọi. Sự linh nghiệm vô vi của ngải là như thế.

Còn về sự khác biệt giữa bùa và ngải theo các vị thầy ranh nghề tiết lộ là: ngải là một loại cây có củ ở những nơi thâm sơn cùng cốc, hoang dã được các vị thầy hiểu rõ những câu chú huyền nhiệm mang về nuôi và luyện dần

thành linh nghiệm.

Bùa là những câu chú, những nét vẽ tượng hình được di truyền từ đời này qua đời khác.

Ngải cũng như Bùa, trong mỗi môn còn được chia ra nhiều thứ rất rõ rệt. Gốc ngải được các thầy Mo cao tay gọi danh từ riêng là Lục. Lục sắc cri dà, Lục à cra mon là hai loại lục riêng (ngải). Lục sắc cri dà được dùng vào một công việc khác cũng như Lục à cra mon được xử dụng trong một trường hợp khác. Không thể có sự trùng hợp một hiệu nghiệm khi xài chung hai loại lục với nhau.

Để bạn đọc rõ ràng hơn, chúng tôi xin tả rõ hình dáng của ngải. Ngải là một loại lá có củ. Chắc mọi người không lạ gì lá huệ. Có loại ngải thông thường một số gia đình nuôi cũng có lá tương tự như lá bông huệ, nhưng dưới gốc lá có củ tựa như củ khoai môn nhỏ. Ngoài loại ngải thông thường ấy được gọi là «Nàng Mơn» đó còn có những loại ngải khác hình dáng tượng hình khác hơn. Nhưng tựu chung ngải là những loại cây như vậy.

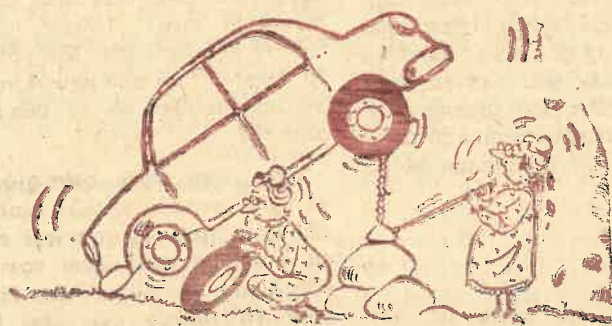
Còn về Bùa cũng thế. Trong bộ môn này, Bùa cũng được chia ra nhiều phái như: Bùa Lỗ Bang Bùa Phép, Bùa thuốc... Đại khái cũng như ngải và sự linh nghiệm của Bùa cũng chia tùy theo mỗi khía cạnh.

Bùa Lỗ bang có linh nghiệm về vấn đề đất đai nhà cửa như thế nào cũng còn tùy thuộc vào người dùng bùa xử dụng.

Chúng tôi đã phác họa sơ để bạn đọc rõ Bùa, Ngải là hai thứ được phân biệt rõ rệt. Còn về những điều có thật hoặc giả hay có linh thiêng không thì chúng tôi không dám đi vào chữ kết luận.

Tuy nhiên để cùng bạn đọc sưu khảo sâu vào tài liệu về Bùa Ngải này, chúng tôi sẽ công hiến cùng bạn đọc tất cả những hiểu biết và sưu tầm của chúng tôi về thế giới huyền bí này, một thế giới mà có thể khẳng định khoa học cũng đành bó tay ngơ ngác trước những linh nghiệm vô chừng của nó.

Kỳ Sau : CHI TIẾT CÁC LOẠI NGẢI



— Chỉ cần lên cao chút nữa hông?

THI CA CHIÊU HỒI DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC

TRONG thời bọn thực dân Pháp đô hộ Việt Nam, có những người đã quên mình đem hiến thân cho Tổ Quốc thân yêu lập chiến khu để kháng Pháp dù biết mình lực yếu thế cô mà vẫn can đảm đương đầu; cái tinh thần bất khuất, truyền thống anh hùng của người dân Việt thật đẹp để biết bao. Trái lại cũng có những kẻ vì danh lợi quyền rũ mà quên nước quên nhà đem thân ra làm tôi tớ cho Giặc để mưu lấy chút danh hào của thừa.

Để thức tỉnh những lớp người

vì lầm đường lạc lối theo bọn thực dân mà phản dân hại nước đó, chúng ta đã nghe những bài về hoặc ca dao kêu gọi họ trở về, thiết nghĩ đó cũng là một đường lối chiêu hồi của dân ta ngày xưa vậy.

Chúng ta chỉ nói đến những bài về, ca dao gần đây thôi, trong các bài ấy ta thường thấy có khi mượn ở cảnh sắc quê hương cốt ý để gọi cho người bên kia có một lòng cảm nhớ xót xa đến quê hương mình, có khi những lời lẽ đó thốt ra từ môi miệng người con gái, hoặc vợ hoặc là tình nhân như ở Khánh Hòa chúng ta thấy có bài:

«Yến sào thêm ít hột sen,
Chung với đường phen bỏ lăm
anh ơi,
Em khuyên anh lời đã cạn lời,
Jambon - Biptéch là mồi phản dân
Mùi quê thơm ngọt vô ngần
Anh ham chi của thừa của thái
Mà đành bỏ nhận bỏ ngãi
Đề đi làm thân tôi đòi.
Cực lòng em lăm anh ơi
Nhìn trong túi thẹn trông ngoài
xấu xa.
Dễ vào thời cũng dễ ra
Anh hãy về chung gánh nước
nhà cùng em»

Chúng ta thấy Khánh Hòa là nơi nổi tiếng về yến sào, một món ăn «cao lương mỹ vị» mà ai ai cũng rất quý, được lồng vào bài về trên thật mang cả màu sắc quê hương đặc sắc, hoặc cũng có khi về sông núi như:

«Sông Nha Trang cát vàng nước
lục

Thanh thoi con cá đục,
Lội dọc lội ngang
Đã thề cùng em giữ dạ đá vàng.
Quý chi tách cà phê đen, ly sữa
bò trắng

Anh nở phụ phàng nước non.»
Đến Bình Định, xứ dừa mộng mơ, tàu xanh lá rữ tựa như mái tóc của người con gái trinh nguyên, cảnh thái đó trong ca dao Bình định cũng đã được các tác giả về danh lồng vào như bài:

«Dừa xanh nước ngọt anh ơi
Chặt ra từng trái em xin mời
anh uống với em
Uống rồi xin hỏi thiệt anh ghen
Anh theo chi phường bạch quỷ
(1) mà quên nước nhà
Bỏ bê mẹ yếu cha già
Ruộng vườn trống vắng heo gà
ai trông

Bảo rằng anh thích anh hùng
Thì nên chọn nghiệp Quang
Trung mà làm.
Bánh mì bơ sữa đừng ham
Về đây gầy dựng xóm làng với
nhau»

Hoặc là nỗi khổ của một thiếu phụ trông chồng than vãn cho số kiếp của mình:

«Đứng trên Gia Hưu (2) ngó ra
Tìm anh chẳng thấy chỉ thấy
ánh chiều tà hắc hiu
Tay nào chống rồi tay nào chèo
Trăm bề cực khổ đối nghèo
tội em
Anh ham chi thầy đội thầy quyền
Theo voi giày mà đầu miền nước
Nam.»

Và đến Quảng Ngãi xứ mía ngọt đường thanh, trong cuộc khởi nghĩa năm Bính Thìn (1916) tại Quảng Ngãi do Cụ Nguyễn Sự lãnh đạo hưởng ứng bởi Phong Trào Duy Tân do Trần Cao Vân Thái Phiên chủ xướng.

Ngoài bài «Liên khi huyết ca» chúng tôi đã đề cập đến ở số trước của cụ Nguyễn Sự có tánh cách xách động thức tỉnh quần chúng

còn có một số thơ về cũng có tính cách chiêu dụ như bài sau đây, có người bảo đó là của Cụ Nguyễn Mậu, một trong những nhà ái quốc đất Quảng, không biết đúng hay không hay của một tác giả vô danh nào đó:

«Kiếm cung xin chọn anh hùng,
Dù vận mạng đường cùng xin gánh
đỡ.

Hỡi quân Hồ lỗ (1)
Mi giấy xéo dân Nam,
Tóc mi vàng, da mi đỏ
Dân Nam ta thân gầy bé nhỏ
Nhưng chí cả lòng cao
Hỡi những ai anh liệt anh hào
Hiện còn đang mê chìm trong
danh bả

Về đây khuyến ngã,
Đánh đuổi quân tham.
Giành lại nước Nam
Mau mau hãy về cùng Duy Tân
khởi nghĩa.»

Kết quả trong cuộc chiêu dụ này có tên Trần Thêm một viên Thơ lại Khố Xanh làm ở tòa Công Sứ De Tastes và Cai An cùng Võ-Huê cũng thuộc binh lính Khố Xanh hưởng ứng nên giúp tay với Phong trào thật đắc lực.

Còn rất nhiều, chẳng riêng gì ở Khánh Hòa, Bình Định, Quảng Ngãi mà ở những tỉnh nào có sự lãnh đạo của các nhà Cách Mạng, nhờ sĩ thức thời địa phương, chúng ta đều nghe thấy những bài về ấy ca vang lên, hoặc lên lút hoặc trắng trợn công khai. Ở đây tôi chỉ nêu lên một ý nghĩa chiêu hồi tượng trưng...

(1) Chỉ bọn Thực dân Pháp

(2) Vùng đất cao ở Bình Định nhìn ra cửa Thiên Chánh nơi ngày trước những người theo Pháp thường đi thuyền trên sông ra đó để lên tàu Pháp.

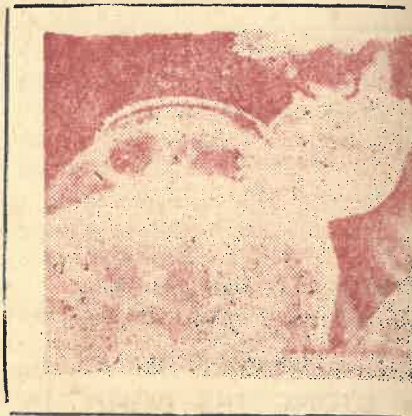
DÓ là một người đàn ông 40 tuổi, người Anh. Ông ta có một tiếng tăm duy nhất trên thế giới vì công việc ông ta làm cũng là một công việc duy nhất : giải phẫu những con cá vàng.

Ông khoác áo blouse trắng, mang mặt nạ che miệng và găng tay bằng cao su, chăm chú quan sát cái bụng, cái lưng hay cái mang của những con vật đang đầy dẫy và ông giải phẫu cho chúng, chữa trị cho chúng hay cứu sống chúng. Cũng cần nên hiểu rằng thời gian kể từ khi mang con cá ra khỏi nước đến khi mổ xong không được quá một phút, nếu quá thời gian đó, thân chủ ông sẽ chết. Sở dĩ ông hoàn toàn hy sinh cho công việc ấy là vì làm sao khỏi cảm động khi thấy một cậu bé tay ôm cái lọ đựng cá và nghe câu hỏi khẩn thiết từ chiếc miệng xinh xinh ấy thốt ra : « Ông ơi, ông nói đi, ông có thể chữa lành cho con cá của cháu không ? »

Không phải là Bác sĩ

Ông ta không phải là bác sĩ giải phẫu, ông chưa học thuốc bao giờ, cũng không phải là y tá. Danh hiệu duy nhất của ông là sự hy sinh cả cuộc đời và tâm hồn cho những con cá vàng. Trước khi cầm con dao mổ tí hon, ông Dugmore là một kỹ sư điện. Nghề phụ của ông là nuôi và nghiên cứu cá vàng. Hoạt động này trước là để giải trí nhưng sau đó dần dần trở thành một say mê thật sự. Dugmore bỏ nghề kỹ sư điện : điều ông mong muốn bấy giờ là những chậu thủy tinh chứa đầy cá để ông quan sát. Ông thuyết phục một người bán cá vàng để người này bán lại cho

ông tất cả vốn liếng của họ. Thế là ông có được 500 con cá và ông dành hết thì giờ để nghiên cứu về chúng. Ông thành lập một tủ sách gồm những tác phẩm có liên hệ đến vấn đề ông đang nghiên cứu và trong bốn năm liền ông làm



việc suốt ngày đêm không nghỉ. Ông mổ, ông nghiên cứu hệ thống hô hấp của loài cá. Ông theo dõi những khám phá mới nhất liên quan đến việc chống lại bệnh nấm và nang thủng.

Các bạn của ông cho ông là người khủng, những người làm việc với ông trước kia đều tuyệt giao với ông. Tuy nhiên vẫn còn một nhóm người trung thành ở chung quanh ông, đó là những người hy vọng cứu sống được loài cá.

Cách đây một năm, Dugmore đã thực hiện cuộc giải phẫu đầu tiên : cắt bỏ một nang thủng. Công việc tiến hành không trở ngại gì cả và đã phát khởi một cuộc cách

mạng nhỏ nhỏ. Bởi vì từ khi Dugmore nói về công việc của ông, người ta vẫn đặt rất ít hy vọng vào việc cứu sống loài cá. Người ta giải phẫu loài cá rất kỹ nhưng chúng không thể chịu nổi sự ngắt đi khi mổ. Bị kéo ra khỏi

Bác Sĩ của Loài Cá

ông ta chưa không lấy tiền
và chỉ cần 1 phút để cứu
sống con cá

• LUONG THẾ ĐÔNG

nước có nghĩa là đã chịu án tử hình. Ngày nay chỉ là vấn đề quen tay. Dugmore chỉ mổ trong một phút.

**Bác sĩ phải trả tiền
để chữa bệnh cho cá.**

Dugmore còn độc thân. Tình yêu của ông đối với trẻ con cũng bằng với tình yêu ông dành cho loài cá. Những cậu bé, cô bé nào bấm chuông ở cửa nhà ông với một con cá đang ở trong tình trạng nguy ngập đều được tiếp nhận; ông không đòi hỏi một sự đền bù nào cả. Trái lại nhiều khi ông còn phải bỏ tiền ra để trả con chịu mang « thân chủ » đến cho ông.

Muốn giải phẫu tốt đẹp, bác sĩ của loài cá phải vận dụng tất cả kinh nghiệm, tất cả sở học của ông. Ông phải mang con cá ra khỏi nước và sau đó tất cả mọi việc phải hoàn tất trong vài giây đồng hồ cực kỳ nghiêm trọng ấy. Đời sống của con cá tùy thuộc vào việc đó. Nếu Dugmore phạm một lỗi lầm, nếu ông do dự một giây, con bệnh của ông sẽ chết. Khi ấy khỏi cần nói ta cũng biết việc đó sẽ làm tan vỡ trái tim của một đứa bé và tan vỡ luôn tâm tiếng của ông...

« Phòng mổ » là một gian phòng nhỏ, đặc biệt dành riêng cho việc giải phẫu. Dugmore giữ con cá trong đôi tay mang găng cao su. Ông hành động êm dịu nhưng quả quyết. Chỉ một vài động tác chính xác thế là cái bướu, nang thủng được lấy đi và con cá lại trở về bồn nước nhơn nhơn, sống sót và khỏe mạnh.

Những người được dự xem cuộc giải phẫu là những « người thân » của con bệnh, nghĩa là những đứa bé đã chạy đến với ông ngay khi con cá của chúng bị bệnh hay có những dấu hiệu kỳ lạ trên cơ thể. Dugmore trấn an chúng bằng vẻ bình tĩnh và tin tưởng. Ông nói : « Bất cứ một thú y sĩ nào cũng sẵn sóc cho con chó, con ngựa hay con gà của bạn được. Nhưng ông ta sẽ làm gì với một con cá bệnh ? » Say mê với những con cá, Dugmore biết rằng những phương pháp chữa bệnh tiến triển rất nhiều. Nhưng ông không biết những điều mà những người nuôi cá thường thì thăm với nhau : « Một con cá bệnh là con cá chết »

Những cuộc giải phẫu đầu tiên của ông rất luộm thuộm. Ông mang con cá ra khỏi nước, dìm nó vào rồi lại mang nó ra... Trong thời gian đó con cá phải đấu chống lại và phân khối dưỡng khí đang đầu độc nó.

Nhưng ông đã tìm ra giải pháp: « Nước ở nơi mà con cá sống trong đó đã pha loãng số lượng dưỡng khí nó thở. Một con cá bị đưa ra khỏi nơi sống thường xuyên của nó nhận được quá nhiều dưỡng khí và chết ngạt ».

Vậy tất cả tùy thuộc vào sự nhanh chóng của cuộc giải phẫu. Một con cá có thể ở ngoài không khí trong vài giây. Thật là khó ước lượng thời gian mà con cá có thể chịu đựng nổi từ khi bắt đầu ra khỏi nước. Người ta cũng không thể xác định nguyên do đích xác cái chết của những con cá. Không hiểu nó chết vì ngạt đi khi giải phẫu hay vì ngạt thở. Nhưng vị bác sĩ giải phẫu của cá đã thành công trong nhiều cuộc giải phẫu từ bốn năm nay đến độ bây giờ ông chỉ mất trong một phút là xong ! Các giới có thẩm quyền về y học đều mỉm cười lễ phép mỗi khi có ai nhắc đến tên Dugmore trước mặt họ. Nhưng họ công nhận rằng Dugmore là chuyên viên giải phẫu nhanh nhất Âu Châu.

Một « con bệnh » đến bằng xe Rolls Royce

Bọn trẻ con thể mà không làm tí nào. Phòng khám bệnh của Dugmore không ngớt khách.

— Tôi không bắt chúng trả tiền, ông nói, chính tôi phải cho chúng

tiền để chúng mang đến cho tôi những con cá bệnh. Những cuộc giải phẫu có lợi cả cho chúng lẫn cho tôi. Niềm vui lớn nhất của tôi là thành công.

Bọn trẻ con mang « con bệnh » của chúng đến trong một cái lọ đựng mứt hay trong cái bầu nuôi cá. Nhưng một hôm, một chiếc Rolls Royce ngừng trước cửa nhà tôi và « con bệnh » của tôi đến trong đôi tay của người tài xế. Dĩ nhiên tôi rất sung sướng khi nó trở về nhà khỏe mạnh.

Điều mà những đứa trẻ mong muốn là có một người nào đó sẵn sóc cho những con vật mà chúng thích nhất. Và tôi, tôi không làm điều gì khác hơn. Dù chúng giàu hay nghèo tôi cũng không bao giờ bắt chúng trả tiền công. Điều đáng kể là sự chữa lành. »

Ông Dugmore thú thật rằng mặt nạ và áo choàng của bác sĩ chỉ để gây ấn tượng tin tưởng trong lòng bọn trẻ :

— Đó chỉ là vấn đề dàn cảnh. Nhưng đôi găng cao su thì cần thiết thật sự. Người ta nắm giữ con cá dễ dàng hơn với đôi găng cao su.

Điều quan trọng là thuyết phục bọn trẻ để chúng tin rằng những con cá cũng mắc bệnh như những loài khác. Có những người cho rằng loài cá không có cảm giác. Tôi không phải là cá, nhưng tôi chắc chắn là chúng biết đau đớn.

Vị bác sĩ giải phẫu cho cá vừa hoàn tất cuộc mổ cho Harry, một chú cá lớn màu vàng chói thường ngày rất vui vẻ, linh động. Harry

đến phòng mạch của ông trong một cái bầu thủy tinh. Chủ nó, một đứa trẻ bảy tuổi, khóc nức nở, kể rằng Harry bỏ ăn đã ba ngày nay và không còn nhận ra chủ nó nữa. Bác sĩ chăm chú khám bệnh. Qua cái nhìn đầu tiên, không có gì bất thường cả. Nhưng bỗng nhiên ông kêu lên một tiếng. Cái mang phía trái của Harry có vẻ khả nghi lắm.

— « Harry bị bệnh nặng, ông dịu dàng nói với đứa trẻ. Nó có một cái bướu lao ở mang trái ».

Ông đập tay lên vai đứa trẻ và nói :

— « Phải mổ ».

Tôi thích niềm vui của trẻ con hơn là sự nổi tiếng

Không khí bỗng căng thẳng, giây phút nghiêm trọng đã đến. Đứa bé dán mắt vào chiếc áo choàng và mặt nạ của bác sĩ. Sau

một cuộc vùng vẫy dữ dội, cuối cùng Harry bị đặt lên bàn. Cái mang phía trái của nó được kẹp bằng một cái « phọt-xếp » nhỏ. Cuộc giải phẫu có thể bắt đầu.

Tiếng động duy nhất mà người ta nghe thấy trong cái yên lặng nặng nề ấy là tiếng ọc ọc của những con cá đang bơi lội trong 90 cái bồn nuôi cá kế cận. Chưa đầy một phút tất cả mọi việc đã xong xuôi : Vết thương của Harry được xức một thứ thuốc sát trùng và nó trở về cái bầu của nó. Cậu bé không nói một lời nào, cậu ôm lấy cánh tay của bác sĩ, về hài lòng. Đó là cách cảm ơn của cậu đối với vị bác sĩ.

Không một danh tài y học nào ca ngợi việc làm của Dugmore cả. Nhưng ông thích trông thấy những đứa trẻ sung sướng nhờ việc làm của ông hơn là những danh vọng hão huyền.



-- Trước kia ông ta làm nghề lái xe ngựa

Tự giết bằng cái ưu thế tuyệt đối của chính mình

Câu chuyện đáng suy ngẫm về trường hợp Lý Ngươn Bá, một anh hùng vô địch đời Tiền Đường

• TÂN NHÂN

VÀO hậu bán Thế kỷ thứ VI, đời nhà Tùy bên Tàu (589-617) đồng thời với nhà Hậu Lý Nam Đế của ta, sự bạo ngược của Tùy dương-Đế giết vua cha và anh, đoạt di ghê, đâm chĩa dẫu, cưỡng bức em ruột (Công chúa Quỳnh Hoa) đầy dọa nhân dân để đêm ngày say sưa đâm dật chốn triều đình, bất chấp quốc gia suy vong, sinh linh điêu tàn. Thiên hạ kêu than oán hận ngất trời. Loạn lạc khắp cả mọi nơi. Thập-bát-phản-vương xuất hiện mỗi người cát cứ nhưt phương, gây ra thảm họa máu lửa binh đao lớn nhưt trong Lịch sử.

Cũng như Thập nhị sứ quân của ta trong thời Ngô mặt (945-967), Thập bát phản vương là sản phẩm của một triều đại suy đồi, hậu quả của loại chánh quyền chỉ biết có việc bóc lột vơ vét đến xương tủy của dân, xem mạng người không bằng con vật (con Hạc, con Trâu đời nhà Châu, con chó Berger thời thực dân đế quốc) Đạo đức, Luân lý, Pháp luật vốn là công cụ của nhà cầm quyền cũng bị chính bọn họ đâm lên và vùi xuống tận bùn đen. Con người chỉ còn có một sinh lộ duy nhưt là cùng đem bạo lực của

chính mình (bạo lực cách mạng hay bạo lực của Nhân dân) để chống lại bạo lực áp bức (hay bạo lực phản Cách mạng) một phản ứng tự vệ cuối cùng của con người khi bị dồn đến bước đường cùng.

Trong thời hỗn độn phân tranh, đi đôi với cuộc khởi nghĩa của đa số lương dân tìm lẽ sống, thì bọn « cướp bạc vua bán muối lậu » (Trình giáo Kim, Vụ tấn Đạt) cũng như bọn ngồi không chia của « chủ phồn » (Đơn hùng Tín) cũng nhưt cứ xưng vương. Những anh hùng hảo hớn lẫn lộn với bọn côn đồ lưu manh trong thời loạn lạc tạo nên một sự hỗn độn làm xáo trộn Cang Thường Đạo Lý. Vàng thau thật khó phân minh, phải có một sự lọc lừa thử thách, đem lại cho con người hậu thế những bài học có nhiều ý nghĩa hữu ích để áp dụng trong trường đời.

Lý Ngươn Bá người được Thập bát Phản Vương tôn là đệ nhất anh hùng trong cuộc « Giang đồ khảo võ » vốn là con út của Lý Uyên (Đường cao tổ sau này) em của Lý thế Dân. Lý ngươn Bá xử dụng song chùy nặng hơn 400 cân, tất cả anh hùng trong

thiên hạ thời đó như Võ văn Thành Đồ, Hùng khóa Hải, Bùi Ngươn Khánh, Ngũ thiên Tích v.v. . đều chạy mặt. Một mình Lý ngươn Bá tả xông hữu đột đại phá mấy trăm vạn quân binh của Thập bát Phản Vương không còn manh giáp. Sức mạnh vô địch ấy đã khuất phục được các anh hùng và buộc 18 vị phản vương phải tạm thời quy gối đầu hàng.

Sở dĩ nói « tạm thời » vì trong thực tế cái sức mạnh vũ phu cường bạo ấy dù nó có dũng mãnh đến đâu đi nữa thì chỉ có đem cái tàn bạo này để áp chế cái tàn bạo khác cốt để tranh danh đoạt lợi định bá đồ vương chỉ có lợi cho bạo lực thống trị và lẽ tất nhiên toàn dân đều là nạn nhân phải chết chóc khổ sở, bị bức đoạt nhân tài vật lực cung cho các cuộc chiến tranh chinh phục của bọn vua chúa không ích lợi gì nhân dân cả. Mà tất cả những cuộc chinh phục bằng bạo lực phi chánh nghĩa trong lịch sử dù có mạnh như Lý ngươn Bá, Hạng-Vô, Thành-Cát-Tur-Hãn; tàn bạo như Hitler; gian xảo như Tào-Tháo... chung quy cũng chỉ thắng lợi nhưt thời mà thôi.

Tôi nói sức mạnh tàn bạo. vì Lý Ngươn Bá nhờ thụ bẩm thiên nhiên thành một anh hùng vô địch nhưng còn ít tuổi nên kiêu căng ấu trĩ làm cho Ngươn Bá không thêm cần đến nhân nghĩa, say sưa trên cái ưu thế vũ lực tuyệt đối của mình, nên biểu lộ trong tư cách, thái độ của Ngươn Bá với mọi người. Bá gọi 18 vị Phản vương là « cầu vương » chẳng kể gì đến tình nghĩa ruột thịt như trường hợp cậu ruột của Ngươn Bá là Đạu Kiến Đức.

Lý Ngươn Bá thấy thắng được những người anh hùng trong thời bấy giờ, lại ngạo mạn có ngông ý ngỗ mình cũng đánh được Trời, Ngươn Bá phải trả giá bằng một sinh mạng với cuồng vọng này đem lại cho người đời một bài học mà cũng là chủ đề của bài khảo luận này.

Sau khi dìm mấy trăm vạn sinh linh trong máu lửa, Lý Ngươn Bá vênh váo thị đời như cỏ rác. Trên bước đường giành giật quyền lợi với nhau kẻ thắng làm vua, người thua thành giặc, có điều tất cả chết chóc khổ sở người dân vô tội phải hứng chịu một cách triền miên hết sức oan uổng. Tội ác của người chinh phục làm cho « Trời không dung, Đất không tha » Nên khi Lý Ngươn Bá đắc thắng hồi trào dọc đường người lính mặt chó cụp đuôi. Trời Đất ảm đạm, cảnh vật hoang tàn, sấm sét bủa giăng.

Truyện Thuyết Đường Hồi thứ 30 có đoạn viết : Lý ngươn Bá cả giận, đưa chùy lên trời mà nói rằng : « Trời sao ngươi làm chi mà quá gở thế cứ ngay đầu ta mà găm thét hoài vậy ? ! » Nói dứt lời liền lấy trái chùy nhắm ngay Trời mà liệng rồi ngược mặt lên mà xem, chẳng dè trời chùy nặng hơn 400 cân ở trên rớt xuống trúng ngay mặt té nhào xuống ngựa ».

Té ra Ngươn Bá chết về chính môn vũ khí của mình bởi cái « nhược điểm của chiến thắng » chứ không phải ai khác.

Cái kiêu căng ấu trĩ của Ngươn Bá khi thắng được người lại tính đánh Trời và tự giết bởi cái vũ khí tuyệt đối của chính mình với ngông ý của kẻ ngu say trong chiến thắng làm chúng ta liên tưởng đến thực tại... ● ●

KHI hay tin Louis Néel được giải Nobel về vật lý học, hầu hết dân Pháp đều ngạc nhiên. Ngoài trừ Néel. Bởi chính ông đã biết trước, từ 20 năm nay, là thế nào cũng có ngày ông nhận vinh dự đó. Năm 1966, suýt nữa Néel đã chia giải đó với bạn của ông, Alfred Kastler.

Mấy người bạn của Néel đều đồng ý là ông có tài. Nhưng trong đời sống hằng ngày, thiên tài được bộc lộ cách nào? Ký giả Guillaume Hanoteau của tuần báo Paris Match đã đến phỏng vấn bà vợ nhà bác học, Hélène, một người đàn bà nhỏ tác, mập mạp, tóc bạc trắng. Bà

trả lời: «Tất nhiên là Louis giỏi toán, nhưng anh lại có một linh tánh tuyệt vời. Chẳng hạn, khi một đứa con của chúng tôi sắp nhuốm bệnh, tôi chẳng nhận thấy gì cả, còn anh thì nói: — «Mai này thằng nhỏ sẽ bị sốt.»

Hélène gặp Louis lần đầu tiên ở Strasbourg vào năm 1931. Tình duyên kiểu cổ điển trong giới đại học: giữa hai thầy trò.

Néel gốc Normandie, sanh tại Lyon năm 1904, cựu sinh viên Đại học Sư phạm, đậu thủ khoa trong kỳ thi Thạc Sĩ năm 1928. Khi Néel làm giảng nghiệm tại viện Phân khoa trông coi phần thực tập,

nobel vật lý 1970 louis néel

• CHU MINH THỤY

thì Hélène lúc ấy đã đậu Thạc sĩ văn chương — theo học hầu soạn thi Thạc sĩ Triết. Louis đề mất một năm 8 ngày (8 ngày cùng đi dạo ở miền quê) suy nghĩ trước khi thú nhận bị cú sét ái tình ngay từ khi mới gặp cô học trò. Hélène cũng vậy: bà đã «cắm» ngay ông thầy bởi cặp mắt xanh thăm cặp lông mày có hình thù của giọt nước mắt. Nhưng chỉ một năm sau Néel biết thành một thứ người máy, ai hỏi, ông chẳng buồn đáp, suốt bữa ăn, ông ngồi dờ dẩn vì tâm trí ông mãi bận rộn, nghĩ tới luận án tiến sĩ trong đó chứa một lý thuyết liên quan tới thú đam mê thứ hai của ông: từ học.

Một nhà bác học can đảm

Trong phạm vi vật lý, từ học là môn sở trường của dân Pháp. Vào cuối thế kỷ 19, Pierre Curie, lúc ấy chưa phát minh ra chất radium, đã dựa theo từ tính của chúng mà sắp xếp các vật thể làm 3 loại:

1) Các vật thể *phản từ tính* (diamagnétiques) — chẳng hạn: nước — nếu được đặt trong một từ trường, sẽ nhiễm từ tính ngược chiều lại từ trường ấy.

2) Các vật thể *chính từ tính* (paramagnétiques) — chẳng hạn: muối sắt và muối đồng — sẽ nhiễm từ tính cùng chiều với từ trường nhưng cường độ từ tính tăng trong khi nhiệt độ giảm.

3) Các vật thể *thiết từ tính* (ferromagnétiques) — chẳng hạn: sắt, cobalt, nickel, thép — dù đặt ngoài từ trường, vẫn là nam châm.

Pierre Curie còn chứng minh

thêm là một vật thể «chính từ tính» nếu được hạ nhiệt độ xuống tới mức nào đó, mệnh danh «nhiệt độ Curie», sẽ trở nên thiết từ.

TỪ năm 1932, Louis Néel, tiếp tục công việc khảo cứu của một người bạn, Pierre Weiss, dựa theo suy luận mà loan báo sự hiện hữu của hình thức thứ 4 của từ tính, mà ông gọi là: *kháng thiết từ* (antiferromagnétique). Vài vật thể chính từ tính, thay vì trở thành thiết từ dưới một nhiệt độ nào đó, lại trở nên kháng thiết từ.

Nhiều cuộc thí nghiệm sau đó chứng minh lý thuyết của Néel đúng. Ngày nay, trong vật lý học, người ta nói tới «điểm Néel» cũng như người ta nhắc tới «nhiệt độ Curie» vậy.

Hélène thường cho rằng sở dĩ chồng bà táo bạo trong địa hạt khoa học là do bản tánh đối kháng mà ông thừa hưởng của gia tộc. Bà con của ông hầu hết đều là y sĩ, giải phẫu gia hoặc dược sĩ. Đó là những nghề tự do.

Néel có tật lái xe thật mau. Cứ mỗi lần như vậy, hề Hélène biểu ông quẹo trái, thì Néel quẹo qua bên phải. Đối với đồng nghiệp ông cũng hành động như vậy. Nếu họ nghĩ như vậy, thì ông nghĩ thế kia... và lắm lúc ông thành công. Một người anh em họ của Hélène tất nhiên không mấy ưa Néel, và đặt cho ông biệt hiệu «anh gàn».

Sau khi Pháp thua trận vào năm 1940, Néel xuống Grenoble ở. Trước đó, ông đã tìm được phương pháp «khử từ» các chiếc tàu của

Pháp, khiến mình có nam châm của địch trở nên vô hiệu. Kế Grenoble là UGINE, nơi chuyên chế tạo nam châm danh tiếng nhất nước Pháp.

Với Weill, một nhà bác học, ông tiếp tục nghiên cứu và thành lập một phòng thí nghiệm từ học.

Chiến tranh chấm dứt, phòng thí nghiệm của ông được chánh thức thừa nhận vào năm 1946. Suốt thời gian Pháp bị Đức chiếm đóng, Néel làm việc dưới một hầm cất rượu. Năm 1947, ông được người ta nhường cho một chỗ làm việc tuy không mấy sang trọng, nhưng khá hơn, do "Fondation Fourier" nhường lại cho quốc gia.

Giản dị và lạc quan.

Trong căn nhà tồi tàn ấy, Néel và môn đệ cũng làm được việc. Năm 1950, Néel loan báo đã tìm thấy một hình thức thứ 5 của từ tính: *ferit từ tính* (ferrimagnétique).

Các chất ferit (ferrites) đều là nam châm, nhưng cường độ từ tính yếu hơn của các vật thể thiết từ, rất nhiều. Trong trường hợp đó, sự lợi ích của chúng ra sao? Nhiều lắm, trong thực tế.

Các chất thiết từ đều dẫn điện, ngược lại các chất ferit không dẫn điện. Nhờ Néel mà ngày nay trong các máy vô tuyến thu hình có một thanh *baryum* và trong máy thu thanh có một thỏi ferit. Trái với nhiều nhà bác học khác, Néel có những sở thích vô cùng tầm thường giản dị. Mỗi tối, từ 8 tới 10 giờ ông ngồi xem vô tuyến truyền hình, y như bất cứ người dân trung lưu nào khác. Đứa con trai đầu lòng của ông hiện đang phục vụ tại cơ quan vô tuyến truyền

thanh và truyền hình Pháp với tư cách nhà thực hiện phim — thay vì tiếp tục học toán như ông dự tính.

Néel có một sức khỏe dồi dào, không bao giờ mắc bệnh. Ông có thể làm việc trong nhiều ngày liên tiếp, hoặc leo núi suốt mấy tiếng đồng hồ. Ông thích ăn ngon. Người ta thường nhắc tới lần ông cùng một đồng nghiệp, Francis Perrin, thách với nhau coi ai ăn được nhiều sò hơn. Rốt cuộc Néel thắng.

Ngày nọ, tướng de Gaulle tới thăm phòng thí nghiệm của ông, và nói, liên tưởng tới mối nguy của nguyên tử:

— Tất nhiên, nó sẽ chấm dứt một cách bi thảm!

Néel đáp ngay:

— Thưa Thiếu tướng, không. Nó sẽ chấm dứt một cách tốt đẹp.



— Khoan đã ông, mấy điều về của cải thuộc về phần tôi, đồng ý. Nhưng ông đòi chôn ở Nghĩa Trang Mạc định Chi, đất mắc quá!

325 oanh tạc cơ B-29

2000 tấn bom lửa

100.000 người chết...

Hai mươi sáu năm về trước, vào tháng ba năm 1945, Hoa Kỳ vì nóng lòng tái chiếm Thái-Bình-Dương nên đã chuyển hướng những cuộc tấn công vào Okinawa, cách Nhật-Bản khoảng 600 cây số. Thêm vào đó, nhằm làm suy yếu tinh thần dân Nhật, Mỹ đã quyết định dội bom xuống các đô thị lớn của đối phương.

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, trong lúc quân Nhật tổng công kích quân Pháp tại Việt-Nam, dành lại quyền độc lập cho dân Việt trong tay thực dân Pháp, thì Mỹ đã mở màn chiến dịch bằng một trận mưa bom xuống Đông Kinh.

NGÀY ĐÔNG KINH BỐC LỬA

NHỮNG thành phố của Nhật dần dần bị thiêu hủy, trong lúc cuộc chiến trở nên ác liệt tại OKINAWA. Hàng chục ngàn ngôi nhà bị sụp đổ, hàng vạn người kêu gào thảm thiết bên những xác chết lôi ra từ đồng gạch vụn khi những chiếc BINIZUKU, chiến lược cơ B-29 của Hoa Kỳ, tấn công vào thành phố.

Dân tộc Nhật kinh hoàng thấy từ phương Nam, những con chim sắt màu bạc hướng về phía thành phố, mang theo sự tàn phá và chết chóc đổ xuống đầu họ bằng nhiều phương cách khủng khiếp. Lúc đó là tháng 3 năm 1945. Những trận oanh tạc như vậy đã xảy ra từ nhiều tháng qua. Chính thời kỳ này, Tướng CURTIS LE MAY chỉ huy trưởng căn cứ không quân 21 tại quần đảo MARIANNES, đã tìm ra những phương pháp hữu hiệu để tàn phá những đô thị Nhật

B-29, thần chết của dân Nhậ

Ngay khi nhậm chức vào tháng giêng 1945, Tướng Le May đã gặp phải khó khăn. Những chiếc B2 mà quân đội đồng minh đặt nhiề

THANH TÙNG

ng đã không mang lại nhiều như ý. Những phương anh tạc thành công ở chiến Âu Châu lại kém hữu hiệu Châu. Nhiệm vụ của Le giải quyết vấn đề này.

May là một chuyên viên về chiến lược, năm đó ông 18 tuổi. Ông biết rõ những do hãng Boeing chế tạo: dài 17, cánh rộng 50 thước, trang bị liên 50 ly, một đại bác đuôi tàu.

ó khả năng hoạt động ở tầm 10 thước với vận tốc 600 giờ, và có thể bay 5600km theo 4 tấn bom mà không p tế xăng. Như vậy, B-29 vượt Thái Bình Dương để ào trung tâm kỹ nghệ đối

hai tháng đầu năm 1945, y đã mở màn những cuộc a phát xuất từ đảo Marian-chúng tỏ khả năng chế ngự rợ. Tuy nhiên đến tháng quả đạt được vẫn không

ng cuộc không tập của Mỹ t Nhật chẳng những đã làm tinh thần dân chúng ay giảm mà còn giúp cho im đầu quân đội Phát Xít niềm tin, vì thấy bộ mặt tranh vẫn điều hòa. Tướng y đã nhận thấy oanh tạc cơ ông đáp ứng đủ những hy ặt vào nó.

hoạch mới

rất nhiều yếu tố làm suy những cuộc oanh kích. Yếu a là điều kiện thời tiết. trận cuồng phong khủng ới vận tốc 300 cây số một ồng xuyên xuất hiện giữa

quần đảo Mariannes và Nhật Bản. Thêm vào đó những lớp mây dày đã che mất mục tiêu. Những quả bom thả từ cao độ 2000 thước đã không trúng đích vì bị gió thổi lệch.

Trong vòng 6 tuần lễ đầu tiên, khi Le May ở Guam, chỉ có một lần các phi công nhìn rõ mục tiêu oanh kích. Các lần khác họ phải dựa vào Radar, một dụng cụ lúc bấy giờ còn thô sơ, thiếu chính xác.

Vì thế, dù không tập tãi diễn nhiều lần, mười một mục tiêu chính vẫn còn nguyên vẹn. Ví dụ, nhà máy lớn sản xuất động cơ máy bay Mushashino ở đông kinh chỉ hư hại 40%.

Mặt khác, chính loại B-29 thường hay bị liệt máy phải quay trở về, vì trên khoảng đường quá dài và ở độ cao trên 10.000 thước động cơ quay liên tục không ngừng nên chịu không nổi.

Đầu tháng 3, Tướng Le May nghiên cứu một kế hoạch rất công phu cùng với các phi đoàn trưởng. Vì sợ gặp những chống đối ông đã quyết định không trình lên thượng cấp kế hoạch này. Lúc bấy giờ Tướng Hap Arnold là tham mưu trưởng không lực Hoa Kỳ. Như thế, Le May tự ý đi một nước cờ táo bạo mà Hoa Thịnh Đốn đã tín nhiệm giao cho ông, nhiệm vụ phá hủy những phương tiện chiến tranh của quân Nhật.

Oanh tạc cơ phải tháo bỏ súng đạn

Ngày 7 tháng 3, Le May ra lệnh chuẩn bị một cuộc không tập vào ngày mùng 9. Những phi đoàn 73, 313 và 314 sẽ nhắm vào một phần Đông Bắc Đông Kinh và cuộc hành

quân này lấy tên là Meeting House.

Cuộc oanh tạc sẽ bắt đầu vào nửa đêm từ cao độ 1500 thước đến 3000 thước. Tất cả đại bác và đại liên đều được gỡ khỏi phi cơ, thay vào đó là bom lửa, nhằm thiêu rụi những khu đông dân cư trong thủ đô Nhật.

Nguồn tin tình báo từ GUAM cho biết Đông Kinh được phòng vệ bởi 331 đại bác, 307 đại bác tự động, 312 khu trục cơ và 105 phi cơ hai động cơ.

Tướng LE MAY đã quyết định một cuộc không tập ban đêm với cao độ thấp nhất Vì chính hai yếu tố này sẽ làm giảm mức độ phòng không của địch.

Thật vậy, không lực Nhật chưa hề có phi cơ tuần phòng ban đêm, khả dĩ có thể hạ được B 29. Mặt khác các dân đại bác phòng không chưa có máy điều chỉnh tác xạ bằng Radar phần lớn chỉ được xử dụng bằng tay quay. Một cuộc tấn công ban đêm và bay thấp sẽ gây nhiều lúng túng cho đội phòng không Nhật.

LE MAY tính toán và loại bỏ những vũ khí trang bị trên máy bay để chở thêm bom đến mức tối đa.

Thực ra chiến thuật mới này còn đem lại nhiều lợi ích khác. Khi chiếc B-29 bay ở cao độ thấp, nhiên liệu dùng sẽ ít hơn và tầm hoạt động nhờ đó sẽ rộng hơn. Hơn thế nữa những rủi ro về máy móc sẽ giảm bớt nhờ động cơ hoạt động ít đi.

Theo dự định, Le May sẽ dội trên 2000 tấn bom lửa xuống Đông Kinh, nhằm phá hủy một số

lượng quân cụ đã được quân Nhật phân tán và dự trữ trong những ngôi nhà tư nhân.

Chiến lược Meeting House bắt đầu.

Rạng ngày 9 tháng 3, 1300 chong chóng quay đều để 325 pháo đài bay B29 thi hành sứ mạng. Mười hai phi cơ tiền đạo của mỗi đoàn có nhiệm vụ đánh dấu X không lồ bốc lửa trên thành phố Đông Kinh. Sau đó hàng ngàn quả bom chứa magnésium, napalm và lân tinh tiếp tục ném xuống. Chỉ vài giờ sau, thành phố chỉ còn là đồng tro tàn.

Một biển lửa

Trong khi bay ngang đảo Chichi Jima thuộc quần đảo Bonins, phi đoàn chiến đấu Mỹ bị đại bác phòng không của Nhật tấn công, nhưng không có kết quả. Trong đêm tối, những pháo đài bay B-29 được điều khiển bằng Radar hướng về bán đảo Bosco, Đông Nam Đông Kinh. Rồi họ rẽ trái, đâm thẳng xuống thành phố đêm, xuống những giấc ngủ của đám dân không hay biết một nguy hiểm nào đang đến với họ.

Vào nửa đêm, những khu phố bên dòng sông Sumida, cách hoàng thành vài cây số về phía Đông Bắc phần lớn đã tắt hết đèn. Trăng đã lên, soi mình trên những mặt hồ ở Đông kinh.

Gió thổi khá mạnh, khoảng 40 cây số giờ, cuốn bay những giấy vụn trên những mặt đường. Tối hôm đó, dù đài phát thanh đã khuyến cáo về sự oanh tạc ban đêm, nhưng dân Đông Kinh không quan tâm nhiều lắm, vì theo họ máy bay Mỹ có thể hướng về phía Bắc.

Nhưng, tối hôm đó, phi đoàn của Mỹ đột nhiên đổi hướng. Dưới tiếng gầm thét của phi cơ và tiếng nổ của bom E-45, Đồng Kinh bùng mất dạy giữa biển tối đầy lửa đỏ và những tiếng hét kinh hoàng. Mỗi quả bom rơi xuống, nổ cách mặt đất 800 mét, tung ra tứ phía 38 bình minh hình trụ, chụp xuống những ngôi dân cư và bốc cháy một cách khủng khiếp.

Dân chúng kinh hoàng ứa chạy đường. Khi đó các phi cơ tiến công chuyển hướng bay về phía biển, để lại trên thành phố một đống lửa khổng lồ, mà chắc chắn những pháo đài B-29 sẽ dội bom lửa xuống. Vì vậy, phi công đã thành nhiệm vụ mình mà không cần đề ý đến đội hình khi công. Một phi công đã kể rằng: «Chúng tôi có cảm tưởng đang bay trên một đám cháy rừng đại». Chỉ trong vòng nửa giờ Đồng Kinh ai còn có thể đặt vấn đề về lửa cháy vì đã vượt quá khả năng của họ. Lửa và khói bốc cao ngàn thước và lan tràn rất mau ra mọi hướng. Người ta có thể thấy bức tường lửa đỏ tiến ra mọi phía thành phố. Trong giây phút, từng đợt máy bay lần lượt thêm trận cháy bằng hàng loạt bom magésium, napalm và lân tinh ném vào đó, hỏa lực phòng không nổ đất bắn lên, bầu trời Đồng Kinh pha trộn đầy màu sắc ánh sáng chói lọi trong những tiếng động rợn.

Những đám cháy càng ngày càng khủng khiếp, các phi công bắt đầu nhận ra mục tiêu và gặp khó khăn. Bầu không khí nóng bỏng từ những trận cuồng phong

khiến phi cơ bị lay động mạnh, thế nên thay vì phải tránh hỏa lực phòng không, phi công phải chú tâm giữ thăng bằng phi cơ.

Chỉ trong vài giây, một vài chiếc B-29 bị hút xuống đất rồi bị hất tung lên trời như những công rơm. Trong nhiều phi cơ khác phi hành đoàn ngã chồng lên nhau, ôm lấy nhau và hét lên kinh hoàng: «Thôi, chúng ta chuẩn bị đi!» Vì thế, sau nhiệm vụ họ cấp tốc bay khỏi Đồng Kinh ngay.

Trên cao hơn, một chiếc phi cơ lượn nhiều vòng trên thủ đô đang bốc cháy. Trên ấy Tướng TOM POWER, Tham mưu trưởng của Tướng Le May, nóng lòng quan sát kết quả cuộc không tập. Power lượn qua lại trên khung cảnh hãi hùng. Mục tiêu chỉ định, gồm một phần lớn thủ đô, đang dần chết dưới chân ông. Trong lúc phi hành đoàn chụp hình và vẽ họa đồ thì Power báo cáo về Guma những thành công của chiến dịch.

Chết ngạt và chết thiêu

Đến lúc Power ra lệnh chấm dứt thì không còn một đường phố nào của Đồng Kinh có thể làm nơi trú ẩn an toàn cho nạn nhân. Dân chúng chạy trốn khắp mọi nơi, chẳng mấy chốc họ bị một môi trường không khí trở nên khó thở, nhiều kẻ bị chết vì ngạt hay bị thiêu sống trong những nơi trú ẩn chật hẹp.

Trong kỹ viện Meiji-za, thầy người chồng chất lên nhau cao đến hai thước. Thiên hạ đánh nhau dữ tợn để tìm lối thoát. Một số lớn lợi xuống các ao hồ để

tranh sức nóng, nhưng cuối cùng cũng phải ngã quỵ vì thiếu không khí để thở.

Những nhân viên cảnh sát, cứu hỏa chịu bó tay và bị hàng đám người chà đạp trong sự điên cuồng. Hàng trăm xe cứu hỏa cũng đã bị tiêu ra tro.

Chỉ còn những lối thoát duy nhất là qua những cây cầu trên sông Sumida, để vào hoàng thành, nơi có thể trú ẩn được. Dân chúng chen lấn nhau vượt qua sông, nhiều người bị chen lấn rơi xuống cầu. Họ bẻ gãy tay cựa cựa những kẻ chậm chạp chần lười. Những cây cầu trở thành mặt trận của hàng ngàn dân đau khổ. Hàng trăm xác chết chỉ còn cách nơi thoát nạn mấy trăm thước.

Một bé trai tên Wakabayashi, trốn trong một ngôi nhà ở phố Arakawa, chạy ra ngoài để nhìn cảnh nhà cháy. Ngay lúc ấy một B-29 dội bom xuống gần đó, đứa bé bị phỏng nặng ở bàn tay, tuy nhiên nó vẫn cố gắng giúp hàng xóm dập tắt những ngọn lửa mới phát lên bằng những hitataki (những cọc tre buộc vải ướt). Nhưng sau cùng Wakabayashi cùng hàng xóm cũng phải bỏ trốn vì bom quá nhiều. Họ chạy ra mé sông, nhưng nhìn thấy hàng trăm người đứng chen chúc dưới đó. Họ đều đã chết hết. Đức trẻ bỏ đi và đến được một chỗ an toàn.

Một cuộc hỏa thiêu vĩ đại

Vào khoảng 3 giờ sáng, chiếc B-29 cuối cùng bay sát trên thủ đô. Nó đã bỏ lại 7 tấn bom lửa, rồi bay khuất về hướng nam. Thế là 279 phóng pháo cơ đã được mục tiêu trong số 325 chiếc tham dự cuộc oanh kích. Những ổ phòng

không yếu kém đã im tiếng. Đồng Kinh còn lại những tiếng tí tách trong đồng tro tàn và những tiếng kêu than. Trong những phi vụ chốt, phi hành đoàn cố gắng xua đuổi những hình ảnh ghê rợn ra khỏi đầu họ. Họ đều buồn nôn khi bay ngang thành phố đầy mùi thịt người cháy. Rất nhiều phi công không kịp giữ đã nôn ngay trên áo quần họ, trên sàn tàu.

Sáu giờ sáng ngày mùng 10 tháng 3, một nữ sinh viên nhà cách Đồng Kinh 7 cây số đã đánh thức cả gia đình dậy để xem rạng đông ứng đỏ, rực rỡ ở một góc trời. Nhưng cô đã lầm. Đây không phải rạng đông lạ thường mà chính là một cuộc hỏa thiêu của trên 100.000 linh hồn dân Nhật. Một cuộc tấn công khủng khiếp nhất của một dân tộc văn minh.

Ở vài nơi trong Đồng Kinh, tâm mắt có thể phóng xa hàng cây số, vì trước họ không còn gì cả. Nhà cửa, cây cối chỉ còn là những đụn than im lặng.

Hai ngàn tấn bom lửa đã rơi xuống một thành phố có dân đông nhất hoàn cầu. Trên 250.000 công trình kiến trúc sụp đổ dưới sức nóng trên 1.000 độ. Công cuộc cứu cấp bắt đầu ngay sáng hôm sau. Người ta không khỏi phải buồn nôn, dù đã mang mặt nạ, khi dọn những tử thi.

Những gì còn lại của Đồng Kinh nào nhiệt và huy hoàng? Chỉ còn một số người đi trong sự thất vọng. Họ đã hiểu kết quả của sự oanh tạc. Lần đầu tiên, người dân Nhật tin rằng Không Lực Mỹ đã làm chủ tình hình trên không và nắm giữ mạng sống họ.

nhìn về nước Việt

• TRẦN LÊ NGUYỄN VU

• *Việt Nam chúng ta có đầy đủ yếu tố và phương tiện thiết lập nơi sưu tập di tích văn hóa và một bảo viện quân đội. Vậy bao giờ công việc này mới được đến?*

SỐNG ở Âu Châu chúng tôi may mắn có dịp đi giang hồ viếng thăm nhiều nước. Trong cuộc viễn trình, một vài điều tai mắt thấy đã khiến tâm tư nay sinh nhiều cảm nghĩ, so sánh và cùng là sự ước muốn thực hiện tại quê hương mình.

Khi đến chơi ATHINAI, thủ đô Hy-Lạp, tình cờ chúng tôi gặp vị học giả người gốc đảo Rhodos lang thang trên núi Akropolis ghi tìm tòi những cổ ngữ còn sót trong các di tích đồ nát. Thoạt tiên nghĩ ông là một du khách từ xa đến, vì dáng ông cao lớn, có bộ râu nón kiêu ăng lè, hơn nữa vẻ chăm chú tò mò của ông trên đồng vụn quả khác hẳn dân địa phương vốn đã quá quen thuộc với di tích từ ngàn xưa của họ. Chúng tôi chào nhau, nói năm ba xã giao rồi ông lại hấp tấp xuống núi đến các ngôi đền khác. Hai sau trên con tàu tốc hành từ Athinai đến Thessaloniki, qua một nhò cách ngôi đền DELPHI và ngọn núi tiếng PARNASSOS không bao xa, tôi lại gặp ông. Ông khẽ nhấc hành lý lên tàu. Ông tâm sự rằng: « Ở nước có nhiều di tích văn hóa chưa được nghiên cứu và gìn giữ mức. Có nhiều chữ, nhiều hình ảnh thật hay thật đẹp những sử, mà không làm sao hiểu hết ý nghĩa » Tôi rất ngạc nhiên vì những

di tích ở Hy Lạp đã được các nhà khảo cổ quốc tế soi rọi, quan sát có thể nói không còn sót một cục đá nhỏ nào. Hàng triệu cuốn sách đã viết về Hy Lạp. Các vua chúa Âu Châu dùng quyền lực tước đoạt một số những gì quý báu nhất từ những pho tượng thần đến những cổ mộ nguyên khối, chở về nước trưng bày cho dân chúng đến xem. Chẳng hạn trong tổng số 96 pho tượng Metopes của Hy-Lạp, chỉ riêng Bảo tàng viện Bristish Museum ở Luân Đôn đã chiếm hết 15 pho. Nhưng chiếc cột không lồ của ngôi đền Parthenon (1) và ngay cả một góc đền cũng được mang về nguyên vẹn. Những gì còn lại thì chính phủ Hy-Lạp đã bỏ ra một ngân quỹ lớn để lo gìn giữ và các thư khố, các bảo tàng viện đã cử chuyên viên đến lo sưu tập, vẽ và chụp hình lại tất cả để làm quốc bảo lưu truyền cho hậu thế. Đến Hy Lạp xem các viện bảo tàng của họ mới thấy rõ điều đó. Thêm à các học giả của họ vẫn nhẩn nại đơn độc đi tìm tòi ghi chép thêm một lần nữa. Thâm tâm lúc đầu tôi nghĩ rằng dù có tìm tòi đến mấy e cũng chẳng hơn được gì bao nhiêu. Tôi đem ý nghĩ ấy nói với ông. Ông cười bảo rằng: « Thế mà còn có những điều chưa một ai tìm thấy. Có những ý nghĩa chưa một nhà thông thái nào quán triệt được. Phong phú và sâu xa lắm ông ạ ! »

Nghĩ đến quê hương tôi chợt thấy buồn buồn. Người ta cứ đổ lỗi cho chiến tranh, để rồi thay vì gìn giữ những gì quý báu của ông cha để lại thì cứ bỏ mặc cho bom đạn trút xuống hủy hoại. Ở Việt Nam ta có một kho tàng văn hóa phong phú vô tận bị bỏ quên một cách oan uổng từ nhiều năm qua. Chúng tôi muốn nói đến những bức hoành phi, trường liên, câu đối trong các đền đài, miếu vũ khắp toàn cõi Việt Nam. Dân tộc chúng ta vốn có truyền thống ham chuộng văn học. Hình ảnh những cụ Đồ Nho văn chương tao nhã, gò lưng trên cánh phan viết câu đối đỏ là hình ảnh đẹp và cao quý. Cao quý vì hình ảnh những cụ Đồ tiêu biểu cho giai cấp sĩ phu uyên bác, tinh túy của Quốc gia. Gặp thời vận « tiến vi quan » ra tài lương đồng chấn dân giúp nước « bình bút an thiên hạ ». Lúc loạn ly « xếp bút nghiên theo việc đao cung » đứng giữa biên thùỵ rạch mũi Can Tương ngăn loài giặc dữ. Thời vận không đạt « thối vi sư » dùng văn chương un đúc khí phách trượng phu cho đám hậu sinh, gây căn bản ái quốc đề nòi giống trường tồn.

Cứ mỗi khi làm một căn nhà mới hay tạo dựng một nơi thờ tự

nghiêm dân ta thường có thói quen tìm đến thầy Khòa cụ Nghè văn hay chữ tốt trong xứ để xin ít về treo cho trang trọng. Từ một ngôi miếu nhỏ bên g đến những đền đài to lớn hầu như không nơi nào lại vắng bóng, g câu liên câu đối treo từ cửa ngoài đến nhà trù, chánh điện, Đền àng lớn, liễn đối càng nhiều. Mỗi chữ là công trình suy tưởng, ọt cân đo của những trí óc thông thái. Không ai lại chịu tốn khản đóng áo dài để đến xin một tên dốt mấy chữ về treo cho t xóm làng. Có khi còn mang tiền gạo vượt mấy ngày đường đến những bậc Nho-sĩ tiếng tăm lừng lẫy để xin chữ, i binh dân Việt Nam tin tưởng rằng có như thế mới hợp lòng i Thánh. Do đó, chúng ta có thể nói rằng những hoành phi ng đối trong các đền miếu là những áng văn chương cần phải được góp lưu trữ lại. Với cuộc chiến này, các di tích văn hóa kia đa số đã n phá, nếu ta không kịp thời thu nhặt thì e rằng chẳng bao lâu nữa hông còn gì. Sự hủy hoại các di tích văn hóa ở cố đô Huế là một thí iễn hình. Đi từ Sài Gòn ra miền Trung bằng đường bộ chúng tôi thấy g biết bao nhiêu là đền miếu ở ven đường, nhiều nhất là xứ Huế. Chỉ g một đoạn đường ngắn từ đập đá đến cửa Thuận An chúng tôi đã thu được hơn 500 câu liễn đối ý nghĩa rất súc tích. Chúng tôi khản xin Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc trách Văn Hóa và Bộ Văn Hóa Giáo chú ý đến vấn đề này. Một kho tàng văn hóa không thể để chiến h làm mai một uổng phí. Thiết tưởng không cần phải dùng một ngân n lớn lao để thực hiện việc này, chỉ nhờ quý vị Quận Trưởng giúp là được. Cần tốn một ít cuốn phim chụp lại tất cả các hoành phi, đối. Tại các địa phương thế nào cũng còn có những bậc túc nho, ng nhân sĩ lão thành, ông Quận Trưởng có thể nhờ quý vị này góp à sưu tập giúp. Tại những nơi không còn những bậc túc nho thì p ảnh hoặc ghi chép gửi về Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn a. Cần yếu là phải có một kế hoạch thu nhặt và thu nhặt cho thật ùng bỏ sót bất cứ một câu nào. Sau đó các tài này gửi về Trung Ương (Phủ QVKĐTVH hay Bộ Văn Hóa Giáo) để nhờ các Học giả phiên dịch, lựa chọn in lại thành sách. Việc nếu được thực hiện chu đáo, chúng tôi tin rằng giá trị không i nhỏ.

Thiết lập bảo tàng viện quân đội

G HÉ chơi thủ đô Ấn Độ, chúng tôi vào xem Hồng Lũy Red

Fort, một di tích xưa dưới triều đại Hoàng Đế Shah Jahan, nằm trong khu vực Cựu Đê Li (Old Delhi). Trong khuôn viên Hồng Lũy có một bảo tàng viện nhỏ mang tên Military Museum (Viện bảo tàng quân đội). Quả thật chẳng có gì độc đáo. Căn phòng nhỏ chứa một ít súng đạn xưa kiểu ăng lê, di tích của thời kỳ thực dân Anh chiếm đóng Ấn Độ. Một vài hình ảnh chiến trận cộng thêm một ít quân trang quân dụng cũ kỹ rách nát. Thế mà du khách tấp nập vào ra, xuýt xoa khen ngợi. Một viện bảo tàng của Ấn Độ nhỏ bé như thế mà có thể làm cho du khách cảm thấy thích thú thì tại sao một Quốc gia chiến tranh trường kỳ như Việt Nam lại không có một Viện-bảo-tàng quân đội. Chúng ta có đủ khả năng để lập một Viện bảo tàng lớn lao hơn, phong phú hơn sao lại bỏ qua không thực hiện hầu lưu lại cho con cháu như một quốc bảo? Ở đây chúng tôi không muốn nhắc đến những viện bảo tàng chứa binh khí vĩ đại ở Âu Châu, nơi mà du khách có thể nhìn tận mắt từ những mũi giáo thô sơ của những người lính sống cách chúng ta hàng mấy mươi thế kỷ đến những khẩu súng tối tân gần đây nhất. Điều ấy ngoài tầm tay của chúng ta. Chúng ta không thể có được. Nhưng thiên nghi nếu chúng ta chịu khó sưu tập, ít ra cũng có thể có được một số quân trang quân dụng, binh khí, huy chương... kể từ thời quân Pháp chiếm đóng cho đến nay. Chúng tôi nói rõ: « Chúng ta phải hình thành ngay một bảo tàng viện quân đội ». Phải bỏn mót thu nhặt ngay từ bây giờ mới có được những binh vật quý giá, những chiến tích còn nguyên vẹn. Khi cuộc chiến chấm dứt việc tìm kiếm sẽ gặp nhiều khó khăn. Cuộc chiến ở Việt Nam tuy là một cuộc chiến không có trận tuyến, nhưng là một cuộc chiến được cả thế giới xem là ác liệt. Người lính Việt Nam được mọi người nhìn nhận là dũng cảm và thiện chiến vào hàng nhất nhì thế giới. Và xứ sở Việt Nam là nơi mà cả hai khối dùng để thử những khí giới tối tân nhất, ngoại trừ các khí giới nguyên tử.

Chỉ mới tưởng tượng sơ qua chúng ta cũng có thể thấy được những nét vĩ đại của một bảo tàng viện quân đội Việt Nam. Mai kia khi Hòa bình trở lại (ngày ấy chắc không còn xa) du khách từ khắp năm châu bốn bể sẽ đổ xô đến Việt Nam để xem những di tích chiến tranh, một miền mà từ nhiều năm qua họ đã quan tâm không ít. Hàng triệu thân nhân của các quân nhân Đồng minh cũng sẽ đến thăm Việt Nam, nơi con em họ đã đổ máu xương. Việc thiết lập một bảo tàng viện quân đội là một điều cần thiết. Vừa

là một di tích văn hóa, đánh dấu một giai đoạn lịch sử cam go của dân tộc chúng ta, vừa là một đề tài thu hút sự chú ý của du khách ngoại quốc, nhờ đó chúng ta sẽ có thêm một số ngoại tệ góp phần vào việc tái thiết xứ sở sau này. Tại Âu Châu chúng tôi đã được nhìn thấy tận mắt nhiều vật dụng tuy đơn sơ nhưng quý vô giá, từ chiếc mũ của Đô Đốc Nelson, vị anh hùng ở Trafal đến đôi giày của một chiến sĩ vô danh đã gục ngã trong trận Navarin, từ những binh vật thu lượm ở trận tuyến La Marne đến những hiệu kỳ cũ kỹ rách nát của một đơn vị bộ binh Phổ đã hy sinh đến người cuối cùng để ngăn bước tiến của quân xâm lăng. Cuộc chiến của chúng ta đã kéo dài hơn 20 năm, chúng ta không thiếu những chiến sĩ anh hùng và những di vật quý báu của họ. Chúng ta cũng không thiếu những địa danh lịch sử và những hình ảnh kiêu hùng gắn liền với những địa danh đó. Thiết lập một bảo tàng viện quân đội là một vinh dự cho quân đội, một cách ghi ơn các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh cho Đại cuộc. Với khả năng nhân lực và vật lực của Bộ Quốc Phòng việc thiết lập một bảo tàng viện quân đội không phải là chuyện khó. Điều cần yếu là chúng ta phải tìm tòi thu góp ngay từ bây giờ mới có được những vật quý. Trước đây chúng tôi được biết Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH có chỉ thị cho các đơn vị thường xuyên báo cáo công tác và tiêu sử để lập bộ Quân Sử. Ý kiến ấy thực rất sáng suốt đáng ca ngợi. Tại các đơn vị đều có sổ « Nhật Ký Hành Quân » nhân tiện cũng xin Bộ Quốc Phòng chỉ thị cho lưu trữ lại để làm tài liệu cho các Sử gia sau này, thay vì thiêu hủy theo định kỳ ấn định. Chúng tôi ước mong rằng đề nghị thành lập một « Bảo Tàng Viện Quân Đội » của chúng tôi chỉ là một ý kiến thô thiển, trẻ nãi, quý vị đã nghĩ đến từ lâu rồi.

Thư tìm một nơi thờ Tổ xứng đáng !

GẦN đây trong các sách báo từ Việt Nam gửi sang có nói đến vấn đề hậu chiến. Tuy chúng tôi chưa được đọc những tài liệu chính thức về kế hoạch hậu chiến, nhưng chúng tôi chắc thế nào chính phủ cũng không quên tầm quan trọng của « Kỹ nghệ Du lịch ». Trong thế kỷ XX du lịch đã trở thành một nhu cầu thiết yếu nhằm đưa con Người gần lại với con Người, các Dân tộc hiểu nhau hơn, nhờ đó bớt thiên kiến kỳ thị, sống hòa bình hơn. Dân ta nghèo khổ, chạy vắt giòng lên cò còn chưa đủ áo cơm, nói chi đến du lịch, nhưng ở Âu Châu, Mỹ Châu lại khác. Người ta tiết kiệm từng đồng để đi du lịch. Vì thế các nước tiên tiến

đã phát triển kỹ nghệ du lịch đến mức toại đa. Ở Âu Châu, có nhiều vùng dân cư chỉ sống nhờ vào ngành du lịch. Du lịch đã mang lại cho họ những lợi lợi khổng lồ. Chỉ nội việc in các thiệp tranh ảnh (Cartes postales) bán cho du khách mà ở Luân Đôn đã có một cơ sở lớn. Cuối năm 1970 sang chơi Luân Đôn chúng tôi có dịp được xem cuộc triển lãm kỷ niệm 100 năm phát hành thiệp tranh ảnh ở gần khu Piccadilly Circus. Người ngoại quốc đến xứ ta khá đông, riêng quân Đồng minh cũng đã nửa triệu, thế mà việc in thiệp tranh ảnh cũng chưa một ai nghĩ đến cho đúng mức, chứ đừng nói những việc lớn lao khác. Nhìn một vài tấm ảnh lem nhem đề chữ « Souvenirs de Saigon » bán ở góc đại lộ Nguyễn Huệ tôi muốn phát sợ. Nhìn những tấm thiệp như thế mà nào còn dám có ý muốn đến thăm Việt Nam nữa. Thôi thì cứ đồ tại chiến tranh đi, không sao cả, nhưng khi Hòa bình trở lại, Nha Du Lịch đề ý cho một tí. Những tấm thiệp tuy đơn sơ nhưng là những tấm quảng cáo rất hữu hiệu. Không khéo lại có những tấm ảnh MADE IN JAPAN hay MADE IN USA nhập cảng vào thì khôi hài lắm đấy. Trước kia những thắng tích ở Cao nguyên và Cổ đô Huế được du khách chú ý nhiều nhất. Những người Đức mà tôi gặp, trong đó có cả những giáo sư từng sống nhiều năm ở Việt Nam, không ngớt khen phong cảnh hữu tình của xứ Huế, nơi mà họ gọi theo tiếng Đức là Kaiserstadt. Nhưng ngày nay Huế tàn lụn xác xơ, những gì còn đáng giá hoặc bị bom đạn phá nát hoặc bị lính ngoại quốc lấy sạch, lầu Ngọ Môn xiêu vẹo lợp bằng tôn viện trợ, lăng tẩm một phần đổ nát, liệu chúng ta đã có những kế hoạch gì để bù vào đấy chưa ! Nhìn thấy trên bì thư từ quê nhà gửi sang, có những con tem nhắc đến « Tái thiết Cổ Đô » chúng tôi mừng khắp khối, nhưng việc tái thiết đã đến đâu ? Có thực sự hay chỉ là bánh vẽ như lời hứa hão huyền của ông Tổng Thống Johnson ngày nào, sau biến cố Mậu Thân ? Ở đây chúng tôi được biết cơ quan UNESCO đã có ý giúp VNCH tái thiết Cổ Đô Huế, nhưng chúng ta đã có kế hoạch gì chưa ?

Trên mặt báo Phổ Thông này, trước đây (PT số 247-248) chúng tôi có viết về những cánh đồng Hoa nổi tiếng ở Hòa lan, trong đó có Hoa trại Keukenhof. Nghề trồng hoa quả thật chúng ta không thể ăn đứt người Hòa lan được vì đó là nghề nghiệp cha truyền con nối của họ, hơn nữa yếu tố thủy thổ đã giúp họ thành công, nhưng có điều những trại trồng hoa của chúng ta trước đây ở Đà Lạt, tuy không nhiều và rộng bằng, nhưng so lại chưa chắc đã

thua sút bao nhiêu. Chúng ta lại được trời ban cho những bối cảnh thiên nhiên tuyệt mỹ, suối reo thác đổ, khí hậu mát mẻ, chúng tôi tin chắc rằng nếu được khai thác đúng mức Đà Lạt sẽ có những hoa trái đẹp gấp trăm ngàn lần Keukenhof hàng năm có thể thu về cho quốc gia một số ngoại tệ khổng lồ. Mà không phải chúng ta chỉ có một Đà Lạt, đất nước chúng ta không thiếu thắng cảnh. Nhưng với ảnh hưởng tai hại của thuốc khai quang, cây cỏ trơ trụi, đất cát cằn cỗi xạc xơ, chúng ta phải làm gì để giải quyết vấn đề?

Một ý nghĩ khác đã đến với tôi khi tôi ghé thăm Thánh Đường St Paul (St Pauls cathedral) và tu viện Westminster (Westminster abbey) ở Luân Đôn. Thánh Đường St Paul và tu viện Westminster là nơi yên tĩnh của các danh nhân nước Anh, từ những vua chúa, quý tộc, những anh hùng liệt sĩ đã dày công dựng nước đến những khoa học gia, những văn hào, thi bá mà tài hoa, danh tiếng đã đi vào lịch sử văn minh nhân loại. Trước những nơi tôn nghiêm ấy du khách cảm thấy dâng lên một niềm tôn kính lớn lao và phải thán phục lòng yêu Nước của dân Anh.

Quả thật tội nghiệp dân ta, một giống dân không vong bản, có gần năm ngàn năm văn hiến và biết tôn sùng quý trọng tiền nhân, lịch sử Việt lại là một trong những trang sử cam go và hiển hách vào bậc nhất thế giới, thế mà dân ta không có lấy một nơi thờ phụng các danh nhân cho đúng với lòng ngưỡng mộ. Danh nhân ta vất vưởng như cô hồn các đảng, ai cúng được thì cúng, ai thờ được thì thờ, ai khai thác lợi được thì khai thác. Thậm chí đến một ngôi đền thờ Tồ cũng không có, mỗi năm vào ngày giỗ Tồ mùng 10 tháng 3 lại phải vào Sở Thú làm lễ (2). Chúng ta có Chúa có Phật, có Allah, có đấng này đức nọ và có cả bàn thờ Thần Tài, Thần Giếng, Thần Bể... thế mà một bàn thờ Tiền Nhân lại không có.

« Uống nước phải nhớ đến nguồn, »

« Thấy non sông rộng nhớ ơn cao dày. »

Ai tạo nên giải giang sơn hoa gấm này? Mỹ, Pháp hay Tàu Nhật? Rồi con cháu chúng ta sẽ nhìn vào đâu để tưởng niệm tiền nhân, nhớ ơn tiên tổ? Hay chỉ nhìn vào tên đường sá, nhìn vào vài bức tượng ở ngã 5 ngã 6 là đủ? Hay vào Thảo Cầm Viên hoặc nghĩa địa Mạc Đình Chi?

Thật tội nghiệp! Trước đây nhiều nhà văn đã nêu lên ý nghĩ quyền góp đề lập một đền thờ Tồ. Không hiểu vì sao nói đề mà nói. Hay Tồ chỉ là một ý niệm hoang đường không đáng đề tôn thờ hoặc trong lúc chiến tranh không cần thờ vội? Họ đã gặp những khó khăn từ phía nào? Hay là người ngoại quốc không muốn ta có Tồ, sợ khi có Tồ dân ta sẽ trở thành một chương ngại vật cho tham vọng chính trị của họ? Hay chính quyền cảm thấy mình quan trọng hơn Tồ Tiên, giỏi giang hơn Tồ Tiên, Hậu sinh khả úy hơn tiền bối như một ông lớn đầu nào đó dám lớn tiếng hạch hỏi thuộc hạ: « Tồ nào? Tồ cha mi à? » Thiên nghĩ đã đến lúc chúng ta phải có một nơi thờ phụng danh nhân. Công việc ấy là công việc chung của toàn dân. Trở ngại đầu tiên nhiều người thường đặt ra là vấn đề tiền. Ta không có tiền nên khi làm một việc gì phải lập phiếu « xin » trước đã. Chúng tôi hoàn toàn nghĩ khác. Trong việc lập đền thờ danh nhân chúng ta không cần cầu giúp, xin xỏ ai cả. Chúng tôi tin chắc rằng khi nói đến xây đền thờ Tồ, đền thờ danh nhân, dân ta sẽ không ai tiếc tiền đóng góp vào. Chỉ tính mỗi đầu người một đồng bạc chúng ta cũng có gần 20 triệu rồi. Tiền không còn là vấn đề nan giải. Chúng ta sẽ có rất nhiều tiền nữa là đảng khác. Điều đáng chú ý là làm thế nào để tự tay mỗi người Việt Nam được góp phần đặt một viên đá vào đó, đặt với lòng thành kính nồng nàn, từ ông Tổng Thống đến một dân giả bình thường. Đền thờ Tồ Tiên ta sẽ ngự trên một ngọn đồi cao, cây cảnh thanh tú, sầm uất, sân rộng thẳng tắp có đủ chỗ cho con cháu đến cúng bái. Kiểu đền sẽ do toàn dân góp ý và tất cả kiến trúc sư của ta sẽ họp lại để đúc kết thành một kiểu riêng của ta. Không cần bắt chước ai. Lối trang trí sẽ do tất cả văn nhân nghệ sĩ của ta nghiên cứu. Đền không của riêng ai, không là miền Nam hay miền Bắc, không của phe này đảng nọ, nhóm này nhóm kia, mà của toàn dân Việt. Đền sẽ có quân sĩ mặc đồ đại lễ thường xuyên hầu hạ nghiêm trang. Khi người được dân bầu ra làm việc nước, đến quỳ trước đền Tồ tuyên thệ thì dù có manh tâm bán nước cầu vinh cũng phải e dè kiêng sợ. Con cháu chúng ta nếu có được một nơi tôn nghiêm để hướng tâm thành thì chắc chắn rằng mầm mống vong bản không bao giờ phát sinh, và manh tâm của ngoại bang cũng sẽ tiêu ma không có đất đứng.

Từ phương xa chúng tôi mạo muội trình bày những thiên kiến

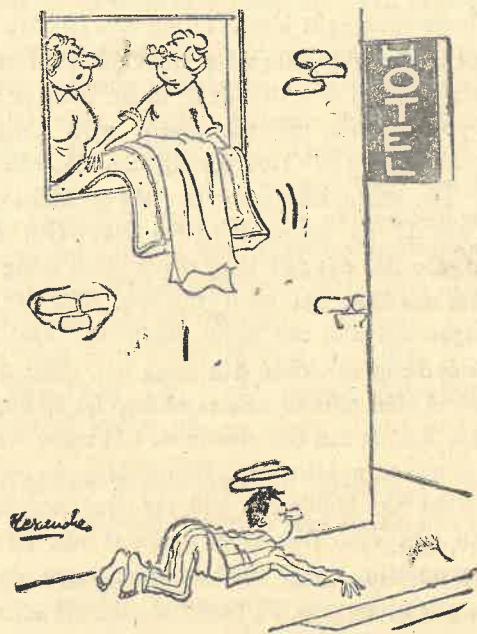
trên đây dám mong các bậc cao minh không cho là vô ích.

Aix-La-Chapelle, đêm lang thang nhớ quê hương.

TRẦN LÊ NGUYỄN VŨ

(1) Còn gọi là đền Trinh Nữ xây dưới triều đại Péricles.

(2) Khi viết xong những giòng này, chúng tôi được biết Phủ Phó Tổng Thống đã chú ý đến việc tái thiết Cổ Đô và xây đền Quốc Tò. Không biết công việc đã tiến đến đâu?



— Bộ chị phơi luôn ông khách hả

phỏng vấn
của
phổ thông

nhà văn tuổi thơ DUYÊN - ANH

ĐẶNG BẢO TRÂM thực hiện

DBT.— Xin ông cho biết sơ
qua về tiểu sử của ông?

• DA.— Họ và tên thật của
tôi là Vũ mộng Long. Tôi sinh
ngày 16-8-1935 tại Thái Bình.

DBT.— Ông cho biết nguyên do
nào đã thúc đẩy ông viết văn tuổi
thơ? Chúng tôi muốn nói không
phải sau khi ông thấy sách của ông
bán chạy.

• DA.— Thấy nó dễ viết đối
với khả năng viết lách của mình
thì viết. Kiến thức con nít chỉ nên
làm công việc con nít.

DBT.— Ông phân biệt thế nào
về viết về tuổi thơ cho người lớn
đọc và viết tuổi thơ cho tuổi thơ?
Riêng văn của ông thuộc loại nào?

• DA.— Câu hỏi của bạn đã
trả lời giùm tôi rồi. Về và cho,
để phân biệt quá. Văn của tôi,
nếu tôi không chủ quan, thì mua
vui cho một số tuổi già và một số
tuổi thơ. Dĩ nhiên, số tuổi già và
tuổi thơ tôi nói tới, đều dễ tính

BBT.— Khi viết cho tuổi thơ,
ông thường viết lại tuổi thơ trong
đi vãng của ông, hoàn cảnh lịch
sử bây giờ đã thay đổi, ông có ý
định viết một tác phẩm cho tuổi
thơ cho thời buổi hiện nay không,
nếu viết ông sẽ viết gì, chúng tôi
muốn nói ông sẽ dành điều gì cho
tuổi thơ Việt Nam hiện nay.

• DA.— Nếu tôi không làm
thì tôi đã viết cả « tuổi thơ trong
đi vãng » lẫn « tuổi thơ bây giờ ».
Bọn thằng Vũ, thằng Còn... đại
diện cho « tuổi thơ trong đi vãng »
và bọn Dzũng Đakao, Bồn lừa
Hưng mập... đại diện cho « tuổi
thơ bây giờ ». Tôi đã cho xuất
bản cuốn Mặt Trời Nhỏ rất chi là
thời thượng là « hoàn cảnh lịch sử
bây giờ ». Nhưng, hình như, thất
bại.

DBT.— Theo các nhà phát hành,
sách của ông về tuổi thơ bán chạy
nhất, do đó tác quyền của ông,
theo người ta nói, là tác quyền
không có đối thủ. Qua sự kiện đó

ông có nghĩ như một nhà phê bình cho rằng ông có một cuốn sách xứng đáng đóng gáy vàng cho tuổi thơ không? Xin ông cho biết ý kiến riêng về lời phê bình?

• DA.— Từ hai năm nay, tôi tự xuất bản lấy sách của tôi nên chẳng làm gì có chuyện « tác quyền không có đối thủ ». Xuất bản lấy, sách in đẹp và thu tiền về nhiều hơn. Nhà phê bình có quyền khen quá đáng và chê quá đáng. Ta nên tôn trọng ý kiến của mọi người. Riêng tôi, trước sau, tôi không hề có ý nghĩ làm văn học nghệ thuật nên tôi ít chú ý đến những sự khen chê nhằm vào sách của tôi. Tôi xin thành thật nói với bạn rằng, tôi viết sách để làm giàu và làm giàu một cách lương thiện. Và tôi đã « ngáp » được điều tôi mơ ước « ngáp ».

DBI.— Về những cuốn đã viết cho tuổi thơ, ông thích nhất cuốn nào. ngược lại cuốn nào? Tại sao vậy?

• DA.— Tôi định viết đúng 100 cuốn thì nghĩ viết, kiếm nghề khác dưỡng già. Và, vì chưa đủ 100 cuốn, thành thử, tôi chưa biết cuốn nào mình thích nhất. Nhưng mà dở thì quá nhiều, tại sao ư? Tại tài nghệ của mình mới chỉ đến chừng ấy thôi.

DBI.— Ông nghĩ gì về các loại sách báo nhằm nhí vẫn tiếp tục tràn ngập sách báo tuổi thơ

• DA.— Tôi đã viết cả một cuốn sách, nhan đề *Những con bò sữa gặm cỏ cháy* (chưa xuất bản) để nói lên vài ý nghĩ nhỏ bé của tôi.

DBI.— Việc ông bỏ viết loại báo « chửi bới » có liên quan gì đến việc ông là một tác giả viết sách cho tuổi thơ không?

• DA.— Cái sự viết báo « chửi bới » lãng nhãng của tôi không còn thích hợp với một xã hội bắt đầu cự mình hướng thiện nữa. Và lại, bây giờ, nhiều người « chửi bới » hay lắm, tôi đâm ra bị đào thải. Quần thảo với súc vật, lúc nào đó, mình sẽ cảm thấy cũng giống súc vật. Và tôi bẻ bút « chửi bới ». Chuyện đó không có liên quan đến bất cứ một ai, một vấn đề gì. Thói đời như thế này, bạn ạ, khi ta chưa có gì để mất, ta hung hăng con bọ xít; nhưng khi ta đã có nhiều thứ để mất ta phải thẳng gấp cái sự hung hăng lại. Không thì rơi xuống vực thẳm.

DBI.— Cuối cùng, đây là một câu hỏi mà chúng tôi muốn nhấn mạnh, ông có nghĩ rằng những truyện của ông đã viết là những tác phẩm văn chương không. Nếu có và nếu không, tại sao?

• DA.— Tôi chưa bao giờ vô ngược tự nhận những gì tôi đã viết ra là tác phẩm. Tác phẩm, hai tiếng này to lớn quá, bạn ơi! Tôi đã thưa với bạn rằng tôi không làm văn chương. Những cuốn truyện đã xuất bản của tôi chỉ là những cuốn truyện giải trí lành mạnh ít hay lành mạnh nhiều. Thế thôi.



những mùa mưa lãng quên

• truyện dài TỪ KẾ TƯỜNG

(tiếp theo kỳ trước)

NGUYỄN và Hân bước vào quán. Thiếu úy Long cùng mấy người lính đang ngồi ăn uống ở chiếc bàn gần cửa ra vào đều lên tiếng chào. Lo g đưa tay bắt và mời Nguyễn ngồi chung bà; nhưng Nguyễn từ chối. Chàng và Hân đi thẳng đến chiếc bàn trong cùng. Ông Fuân, chủ quán bước ra tươi cười hỏi:

— Hai thầy dùng chi?

— Ăn cái gì chứ Hân, hồi đêm ăn cháo bây giờ thấy còn cào trong bụng.

— Tôi cũng nghĩ là mình nên ăn cái gì. Nhưng chẳng lẽ lại ăn bủ tiểu hoại,



Nguyễn cười :

— Chứ ở đây còn có cái gì khác nữa đâu.

Ông Huân nói :

— Hay là hai thầy dùng xiu mại đi, ở đây mới có thêm món đó. Mới ở tỉnh về, ngon lắm. Ngon không chê được.

Hân vỗ vai ông Huân :

— Vậy thì cho chúng tôi món đó đi. Ăn xiu mại với bánh mì của Nguyễn.

— Sợ cậu chứ còn tôi cái gì cũng xong.

— Dạ, hai thầy uống chi tôi làm luôn một thế.

Nguyễn nói :

— Tôi như thường lệ.

— Tôi cũng như thường lệ.

Ông Huân trở vào một chút mang ra đây đủ, xiu mại, bánh mì hai ly cà phê sữa. Hân hỏi :

— Hình như hồi tối có đụng ở đâu đó phải không ông Huân ?

— Dạ, nghe nói đầu miệt Tân Định gì đó.

— Có chết ai không ?

Ông Huân vừa xoa hai tay vào nhau ngó chừng về phía Long :

— Dạ, hai thầy muốn biết xin hỏi ông trưởng đồn. Không phải sợ, nhưng...

Hân cười :

— Tôi biết. Thôi chút nữa tôi hỏi lại ông trưởng đồn xem.

Nguyễn và Hân bắt đầu ăn. Buổi sáng đã có hơi ấm. Nắng một nơi nào đó làm hồng một mặt trời trước mặt. Hai hàng cây lên lá xanh, những mái ngói còn ướt sương và ướt mưa. Tiếng chim hót riu rít trong cành lá. Sau một đêm mưa khu chợ mang một bộ mặt khác, tươi thắm và trong vắt. Nguyễn thấy dễ chịu và tươi tỉnh hơn cũng sau đêm mưa đó. Đêm mưa huyền diệu một thời tiết có tác dụng sơn phết lại hồn người. Lúc Nguyễn ngẩng cả phê Hân cũng vừa ăn xong. Hân nói tạm được, đỡ phải hoài một thứ đời sẽ có ý nghĩa hơn. Nguyễn nói :

— Cậu lúc nào cũng quan trọng, mệt.

Hân châm thuốc cười :

— Phải vậy mới được, sống ở đây mình thiếu thốn đủ mọi thứ. Thế nên lúc được hưởng cái gì mình hãy hưởng ngay cái đó. Và lại cậu thấy, đời sống nó bấp bênh lắm, biết đâu đêm nào đó mình lĩnh nguyên một quả chết không kịp ngáp. Nguyễn làm thính, chàng tránh mọi sự cãi vã với Hân. Không ích lợi gì còn bức mình. Về đây chàng như lạc lỏng hoàn toàn. Nguyễn thấy mình bơ vơ giữa các đồng nghiệp, không khí hằng ngày gặp nhau là cái không khí giả vờ, cười nói như đang đóng một vai trong vở kịch. Nguyễn trở nên mệt nhọc và buồn nẫu. Nguyễn chỉ còn hy vọng ở đám học trò. Chàng cố gắng với lương tâm và quyết mang vào lớp học một sinh khí mới, sơn phết ngôi trường một lớp sơn mới. Nguyễn nghĩ dù sao mình cũng phải chấp nhận cuộc sống hiện tại. Dù sao cũng phải hoàn tất vai trò của một nhà giáo thời chiến với đám học trò khốn khổ như tuổi thơ chúng. Ngày đầu tiên mới tới Nguyễn cũng thấy ngao ngán lo sợ khi hằng đêm phải bị đánh thức dậy nhiều lần để chạy xuống hầm trú ẩn tránh đạn pháo kích. Hay phải nghe tiếng đạn ròn rã của một mặt trận nào đó kề bên quận lỵ. Đời sống đe dọa từng giờ từng phút làm Nguyễn sốt ruột muốn từ bỏ tất cả để trở về thành phố. Chàng sẽ có một đời sống khác, an nhàn thoải mái hơn nghề gõ đầu trẻ nơi một quận lỵ hẻo lánh này. Nhưng trước khi bước vào lớp học bao nhiêu gương mặt đen đúa cũng khổ ngó lên theo dõi, chiêm ngưỡng ông thầy giáo mới với tất cả sự rộn rã trong đáy mắt làm Nguyễn xúc động thật sự. Chàng đã hoàn toàn không ngờ tới sự cách biệt của một ngôi trường tiểu học tỉnh với một ngôi trường tiểu học quận. Đám học trò ở đây là hiện thân của bất hạnh, là tiêu biểu cho tuổi thơ vỡ nát trong đời sống hỗn nhiên của mình. Sự học đối với tuổi thơ ở đây như là một xa xỉ phẩm và lũ học trò không cần thiết phải theo đuổi. Chiến tranh đã kéo học trò về với những lo âu không phải theo đuổi. Chiến tranh bắt chợt cướp mất chúng trong mọi trường hợp, kể cả trường hợp phi lý nhất mà thầy giáo bất lực, chỉ đứng nhìn lớp học một ngày một thêm trống vắng. Nguyễn từ những ngày đó đã chấp nhận cho mình một cuộc sống gắn liền với đám học trò với ngôi trường, với cái quận lỵ này. Và chàng đã sống qua ba tháng, thời gian cam go thử thách nhất đối với Nguyễn. Bây giờ Nguyễn đã quen với tiếng súng, quen tất cả

mọi người ở đây. Cái chết hiền nhiên như mặt trời, cộng mây, hòa với Nguyễn đã nhìn thấy mỗi ngày và đã quen.

Chờ cho Hàn uống hết ly cà phê Nguyễn kêu ông Huân ra tính tiền rồi đứng lên. Lúc đi ngang qua bàn của Long, Hàn hỏi :

— Hồi hôm đụng ở đâu vậy thiếu úy ?

— Tại nó về bỏ cái bát cầu sắt Tân Định nhưng chẳng làm nên trò trống gì. Lâu lâu buồn tình phá nhau cho vui vậy thôi.

— Có ai bị thương hay chết gì không ?

— Huề cả làng.

Hàn đưa hai tay lên trời :

— Vậy mà hồi hôm mình câu mọc chề dữ quá, tôi tưởng đụng rận lớn.

Long cười xòa :

— Thì cũng chơi cho vui vậy thôi.

Mấy người lính và Hàn cười theo. Nguyễn đứng ở cửa bật đèn châm thuốc.

Chàng và Long quen nhau từ ngày mới tới, Long còn trẻ, chịu chơi và vui tánh. Trước khi về đây Long đã ở cao nguyên và làm lính văn phòng, vì cãi nhau và đánh lộn với cấp chỉ huy nên bị tống về quận này. Long nói tôi như một thứ đi đây nhưng chả làm sao cả, ông như vậy mà khoẻ hơn, làm lính văn phòng riết bó chân bó tay là quên bản sủng. Long về đây vừa kịp lúc thay thế ông trưởng đồn là bị ám sát bằng mấy phát súng cũng chính tại quán này trong buổi sáng sớm. Từ đó Long đã làm thay đổi hẳn bộ mặt của khu chợ. Trẻ trung và tánh chịu chơi cũng như cái máu của người sinh viên y khoa đã giúp Long hòa hợp dễ dàng với đời sống này. Đời ông mà trước đó được coi như một đời sống chết. Long được sự mến thương của mọi người cũng như hầu hết các binh sĩ thuộc ấp. Cái đồn đóng phía trước chợ không còn bị quấy phá nữa, bởi những người lính dân vệ đã phục tòng không còn bắt mẫn để làm tội tuyền hay bỏ theo bên kia nữa. Long đã nói về mình một cách tự nhiên trước người bạn mới trong một quán rượu. Và Nguyễn cũng uống rượu để can đảm nói về mình. Hai người thân nhau từ buổi hôm đó. Nguyễn châm xong điếu thuốc quay trở vào hỏi :

— Cậu còn ngồi đây à ?

Long nói :

— Cũng sẽ đi ngay. Hôm nay bận chút việc. Nhưng chiều có lẽ rảnh.

— Tôi phải vào dạy. Chiều nghỉ, nếu thích mình lên Phú Vang chơi.

Long đùa :

— Bộ thầy giáo phải lòng cô nào trên đó rồi phải không ?

Nguyễn vừa bước ra đường vừa nói :

— Thầy giáo không tốt mã bằng ông Thiếu úy đâu, cậu bày về lo xa. Long và mấy người lính cười khà khà. Nguyễn nghe tiếng Long thật lớn :

— Xong rồi, chiều đi.

Buổi sáng khu chợ thật tấp nập. Nguyễn gặp nhiều người quen, hầu hết đều là người trong làng. Dân trong làng thật bình dị, họ sống thoải mái trước đầu ngày, và gần như không phải thắc mắc gì về những biến chuyển ở thành phố. Có lẽ thành phố ở quá xa họ, cũng có lẽ họ không cần đề ý tới ngoài những thửa ruộng, những vòng rau cải, đất cát làng mạc này. Nếu không có sự đe dọa mỗi ngày của chiến tranh đời sống ở đây thật là huyền diệu.

Con đường thật êm ả dưới gót giầy. Sau cơn mưa đêm đất cát nằm im như có một sự vuốt ve nào đó thật nhiệm mầu. Không khí của một cơn mưa lớn vẫn còn làm ngây lòng. Nguyễn cho tay vào túi quần đi thênh thang trên những chiếc lá khô rụng từ đêm qua. Trong khi Hàn huýt sáo một điệu nhạc theo chiếc Radio của tiệm thuốc Bắc vọng ra. Người Tàu già đang giả thuốc trong cối đồng, mùi thuốc hắc bên mũi. Hàn bỗng ngừng huýt sáo và hỏi :

— Chiều nay cậu định lên Phú Vang à ?

— Buồn đi bầy chơi. Tôi có quen một vài người bạn trên đó. Cậu có đi không ?

— Tôi bận.

— Tôi hình như chả bận gì cả. Chiều thứ Bảy đi nhậu sướng nhỉ.

Hân hình như không để ý gì đến câu nói của tôi, anh ta tiếp huyết sáo. Một đứa học trò từ phía bên kia đường băng qua giờ chào Nguyễn.

Chàng hỏi :

— Gì thế Sơn ?

Đứa học trò ấp úng một lát rồi nói :

— Dạ thưa thầy sáng nay mẹ em đi dưới quận. Em xin phép ở nhà trông em.

Nguyễn hỏi :

— Sao mẹ em không lại trường ?

— Dạ mẹ em đi từ sáng sớm.

Nguyễn chép miệng :

— Thôi được, em cứ nghỉ nhưng phải mượn tập chép bài đây

Đứa học trò cúi đầu chào bước đi. Nguyễn đã quen với những nghỉ học ngang xương như thế này. Nguyễn không làm cách nào được khi đứa học trò nhỏ bé cần cho gia đình hơn là cần cho học. Sự sống và những cái khó khăn hiện tại đã là một thực tế ngoài thực tế của một ông thầy giáo. Nguyễn hỏi Hân :

— Trong trường hợp này cậu đối xử thế nào ?

— Không cho nghỉ.

— Nhưng một buổi học bây giờ không cần thiết cho đứa bé là một lũ em ở nhà.

— Tụi nhỏ nhiều khi cũng bịa chuyện để nghỉ học. Cậu đừng chúng mà lắm.

— Tôi biết từ đứa học trò. Tôi tin không có chuyện đó xảy ra đâu.

Hân cười mỉm :

— Tôi đã từng bị như vậy. Chúng xin phép ở nhà làm việc việc nọ nhưng có hôm tôi lại gặp chúng thầy áo hay là bắt chim.

— Trong tình trạng này tôi nghĩ chúng sẽ lần lượt nghỉ học hết.

— Nhưng chúng ta bất lực, chiến tranh đã làm băng hoại tất cả.

Nguyễn định nói thêm với Hân về bồn phạt của một ông thầy

giáo trong thời chiến. Nhưng chàng chợt nhớ chính mình cũng chưa có một bồn phạt nào rõ ràng. Dạy học một ngày hai buổi, một tuần sáu ngày cũng chưa phải là bồn phạt, đúng hơn là bồn phạt mơ hồ, phiêu du như mây khói. Trong hoàn cảnh hiện tại, trong giới hạn của một quận lỵ kém an ninh, nghèo nàn và bấp bênh. Nguyễn thấy chàng không là cái gì hết cho đám học trò nhỏ nhoi mà bất hạnh lớn lao kia. Sự học trở nên phù du và không tương, hình như mạng sống và miếng cơm manh áo là những vấn đề cấp thiết cần có hàng ngày hơn là những bài học thuộc lòng nói về tình yêu thương giữa con người và con người. Những bài toán không làm sáng tỏ một tương lai, không làm đáp số đúng cho tuổi thơ sẽ lớn. Ngày tháng nơi đây là ngày tháng réo gọi từ trong sương mù trùng trùng. Tuổi nhỏ mong manh như giọt nước của cơn mưa rào, mất tăm trong biển lớn, dưới lớp cát khô suốt một mùa hè nóng bức. Nguyễn thấy ngộp thở và lạnh đên, không nhất thiết một cái gì cả. Rồi chàng cũng sẽ phải ra đi, rời khỏi cái quận lỵ này nếu chàng may mắn còn sống sót và đầy đủ tay chân để bước đi.

Con đường dẫn tới trường học không xa lắm. Hay nó xa mà đã thành gần vì sự thân thuộc của đôi chân Nguyễn. Buổi sáng còn lờng lờng hơi nước của cơn mưa đêm. Nắng ngọt ngào và gió thơm lừng. Nguyễn đi chậm rãi giữa những đám học trò từ hai đầu đường để về. Những đứa con gái tóc kẹp chấm vai đội nón lá e ấp khi cuối đầu chào Nguyễn. Chiếc áo trắng tinh khôi, đôi dép nhẹ nhàng, hai gót chân vướng cát. Khuôn mặt, đôi mắt và nụ cười. Tất cả những thứ ấy đã từng bàng hoàng thảng thốt trong đêm tối, trong ánh hỏa châu, trong tiếng súng ròn rã của một trận chiến nào không biết trước. Những đứa con gái của quận lỵ thật khác xa với những đứa con gái của tỉnh thành. Mặc dù mai đây, cũng trong số học trò của Nguyễn có những đứa con gái ra tỉnh học, trở thành cô nữ sinh may mắn của đồng ruộng, làng xóm, ngôi trường tiểu học nhỏ bé này. Nguyễn dõi mắt về phía trước, xa xa một khúc quanh những chiếc xe đạp tiến song song dưới hai hàng sao và phượng vĩ. Dưới chiếc nón lá là khuôn mặt hồng tươi, mái tóc uốn ngắn không theo một kiểu nào hết. Những đứa con gái đã biết làm dáng trước các bạn trai đồng tuổi, cùng lớp. Sự dễ thương của tuổi thơ đến độ và luôn luôn nở hoa hồng. Nguyễn mỉm cười, chàng cố ý ẩn nhẹ hai mũi giày xuống lớp cát mềm. Tiếng chim sâu hót trên ngọn sao cao.

Tiếng nô giỡn của học trò, tiếng kèn xe mở đường. Tất cả tạo thành cái sinh động cho buổi sáng. Nguyễn và Hân bước vào phòng họp. Những đồng nghiệp khác đã có mặt. Ông Phụng ngồi ở chiếc ghế mây ông hút thuốc. Chiếc Pipe bằng sứ đen bóng phun ra từng cuộn khói. Ông Phụng sáng nay ăn mặc diêm dúa hơn thường ngày. Chiếc áo sơ mi trắng ủi hồ thẳng băng. Cà vạt đỏ có viền trắng. Đôi giày ghêch lên bàn mới đánh xi ra bóng ngời. Nguyễn nghe các bạn đồn ông Phụng có tình ý với bà Liên. Hân chêm kể độc thân người góa chồng xúng đút đuôi con nòng nọc rồi còn gì. Nguyễn ít khi đề cập đến những chuyện vụn vặt đó. Nhưng nếu họ yêu nhau trong hoàn cảnh này thì kể ra cũng can đảm. Không có sao hết. Cứ yêu nhau và sống, ít ra cũng đề khỏa lấp cái khoảng thời gian cô độc ở đây. Bà Liên còn trẻ và ông Phụng không quá tuổi bốn mươi, yêu nhau hẳn còn hạnh phúc chán chề rồi mới tới tuổi già. Uyên đã nói với hàng như vậy và nàng tán đồng cuộc tình duyên này bằng sự cổ vũ ngấm ngấm với bạn bè. Nguyễn nói anh không có ý kiến gì hết, nếu họ yêu nhau được là một điều tốt, họ không yêu nhau được cũng là một điều tốt. Uyên trách anh là một người kỳ khôi, anh sống như là tự dày ải mình trong một thứ ngục tù, có ích gì? Nguyễn không trả lời Uyên, chàng nghĩ nàng hãy còn là một cô gái đang vui chơi với cuộc đời mình. Anh không thể bắt em phải bỏ cuộc về một lý do này hay lý do khác. Nguyễn đến bàn rót một ly nước trà, chàng bưng ra đứng ở cửa uống từng ngụm. Ông Phụng bỗng nói:

— Tối nay gánh cái lương ngoài chợ hát tuồng hay lắm cô cậu nào có đi xem không tôi bao.

Ngân vỗ tay:

— Hay đó, tôi xin ghi tên trước.

Ông Phụng lấy cái Pipe ra khỏi miệng cười:

— Cậu Hân chắc không thích coi cái lương?

— Không chê mà cũng không khen. Đôi lúc nghe người ta vô sáu câu cũng vui vui.

Bà Liên xì một hơi dài:

— Người ta vô sáu câu mà cậu nói vui, rõ không biết gì về cái lương.

Hân khôi hài:

— Xin lỗi bà chị kẻ hèn này đã từng viết báo, phụ trách mục vui buồn sân khấu đấy ạ.

— Nhà báo ai mà tin cho được.

Ông Phụng thêm vào:

— Nhà báo chuyên bé xé thành to. Chuyện không có gì mà chạy tít thấy ớn. Tôi chỉ đọc báo chứ không tin nhà báo. Nhưng nếu cậu Hân làm ký giả thì cũng hay đấy.

— Nói đùa với chị Liên cho vui chứ tài gì tôi.

Ông Phụng quay lại phía bà Liên:

— Còn cô Liên, đi coi cái lương chứ.

— Vâng.

— Vậy là được ba người. Tôi, cô Ngân, cô Liên còn Nguyễn và Uyên?

Uyên lắc đầu:

— Tôi ở nhà ngủ, đi xem cái lương về mất ngủ vừa mắc công khóc.

Nguyễn nói:

— Chiều nay tôi đi chơi, chắc phải đến khuya mới về. Thôi đề hôm khác.

Bà Liên cười:

— Cậu Nguyễn không thích cái lương, mời như ép người ta đầu được. Thôi ba người đi vậy.

Ông Phụng hỏi:

— Cậu Nguyễn đã bớt chưa, nếu không tôi xếp giờ dạy thể cho.

Nguyễn đặt ly nước lên bàn:

— Đã khỏi hẳn.

— Trông cậu yếu lắm.

Nguyễn nói không hề gì rồi bước khỏi phòng. Đứa học trò chạy tới hỏi thừa thầy đã tới giờ chưa ạ. Nguyễn xem đồng hồ rồi nói:

— Đánh trống tự thì vừa

Đứa học trò chạy đi. Ba tiếng trống vang lên. Buổi sáng đã hết sương nắng chói ngoài giang đồng và phía vườn cây xa. Chiếc xe đồ đang chạy trên quốc lộ, tiếng động cơ như cựa quậy trong một lớp bụi quánh đặc. Con mưa hồi đêm chắc làm cho con đường thêm trơn trượt. Chiếc xe đồ cũ kỹ chạy chậm chậm qua những đoạn đường hư như một người mù chống gậy quờ quạng giữa một buổi sáng cuộc đời mình. Nguyễn nghĩ đến một hôm nào đó đột nhiên chiếc xe đồ banh xác trên đoạn đường. Chuyện đó có thể xảy ra bất cứ lúc nào và Nguyễn bỗng một hôm nào đó đang đứng chột ngã lăn ra vì một viên đạn ghim ngay vào ngực. Nhưng buổi sáng hôm nay thì yên tĩnh, có thể tin như thế, vì chiếc xe đồ đã vượt qua đoạn đường hư chạy ngang nhiên bằng tất cả sức lực còn lại của động cơ.

Nguyễn vẫn đứng đây chưa có một viên đạn nào tìm tới. Như vậy là buổi sáng hoàn toàn. Nguyễn về lớp và gặp ngay Uyên trước thềm, nàng hỏi :

— Anh thật sự khỏi rồi chứ ? Hồi đêm trong cơn mưa em lo lắng, em muốn chạy băng đi để tới anh nhưng bà Liên không cho, bà ấy bảo chạy nếu lỡ bị lính trong đồn bắn ra thì chết oan mạng. Anh nghĩ xem em đâu có sợ chết.

Nguyễn cười :

— Trong cơn mưa có những điều thú vị cho một người đau vừa mạnh. Em biết, anh đã chạy ra khỏi khoảng sân sau nhà rất nhiều lần. Mưa đêm mát lạnh.

Uyên dấy nẩy :

— Trời ơi, anh phải nhớ là anh đang đau chứ. Ra mưa không tốt đâu.

— Nhưng anh đã khỏi. Cơn mưa huyền diệu vô cùng.

— Vâng, cơn mưa to ghê, chắc là cơn mưa đầu mùa.

— Trong cơn mưa em làm gì.

— Em đang thức chấm bài và sau đó thì lo lắng cho anh.

Nguyễn nhìn lên hàng phượng ngoài cổng. Bông bắt đầu trở giữa đám lá xanh. Con mưa đã báo tin cho mùa hè sắp tới. Nguyễn chột nhớ mấy hôm nay chàng đã trông thấy vài cô học trò ngồi đầu bàn trao đổi lưu bút cho nhau. Mùa hạ đã tới không hay. Nguyễn hoàn toàn không hay. Hôm nay là lần đầu tiên chàng nhìn lên hàng phượng

thấy những chùm bông đỏ ối. Nhưng lũ học trò đã thấy điều đó lâu rồi, và chúng chắc đang lo ép phượng trong sách học viết lưu bút cho nhau trong không khí xôn xao của tuổi thơ và mùa hạ.

Nguyễn, bây giờ như một người quá lớn, quá xa vời với tuổi trẻ mình. Cách đây mười năm chàng đã là hình ảnh của đám học trò mình bây giờ. Cũng làm những công việc ngây thơ như vậy. Nhưng Nguyễn đã quên những gì mình đã viết trong lưu bút của bạn bè. Những cô gái thừa đó bây giờ đã có chồng, có con. Chắc hẳn quyền lưu bút ngày xanh đã vút vào một xó phòng trước khi tình duyên chớm nở thành hạnh phúc. Những cậu trai thừa đó bây giờ phiêu du khắp nơi. Có đứa đã làm lớn, có đứa hiện đánh giặc, có đứa đã ngã xuống bên này bên kia. Nguyễn cũng không nhớ rõ hết số bạn bè tuổi nhỏ của mình. Trừ những đứa đã chết.

Uyên bỗng nói :

— Chiều nay nghỉ, thì giờ trống không em chả biết làm gì. Định về tỉnh chơi nhưng ngán đường đi khó khăn.

— Anh thấy em nên đi về tỉnh. Có lẽ về đó khi trở lại đây mình thích sống hơn. Lâu phải rồi không khí. Riêng anh thì không thích về Sài Gòn. Và lại đi chiều nay chiều mai phải trở xuống không thú chút nào.

— Lâu rồi, có hơn một tháng em không về thăm nhà. Cũng thấy nhớ.

Nguyễn nói :

— Em hơn anh ở chỗ còn có gia đình. Anh thì không có gia đình, không còn ai cả ngoài một bà chị đã có chồng. Từ lâu anh vẫn thèm khát cái không khí ấm cúng của một gia đình. Nhưng em biết anh đã mất nó vĩnh viễn.

— Hay anh về chơi với em cho biết nhà. Gia đình em dễ lắm. Chỉ còn ông già bà già với mấy đứa em. Có ông anh thì ông ấy đã bỏ đi biệt tích.

— Giữa không khí này thanh niên thường bỏ đi. Anh cũng đã có một thời kỳ bỏ đi và cho đó là một thái độ. Nhưng là thái độ của tuổi trẻ Chả là cái gì cả, nó trẻ con làm sao. Và anh đã bị bà chị làm cho một trận nên thân, bây giờ mới trở thành ông thầy giáo của quận lỵ này đây.

Uyên cười :

— Anh có vẻ gì kỳ kỳ. Em không thể nào hiểu nổi anh.

— Nếu không hiểu thì đừng nên tìm hiểu. Một lần. Anh không tìm hiểu một người nào, kể cả em.

Uyên buồn :

— Em biết.

Nguyễn xoay qua chuyện khác :

— Chuyện về tình với em anh cũng đang nghĩ, nhưng để vài lần nữa, chiều nay anh bận.

Uyên bước xuống thêm đi ra khoảng sân để về lớp mình. Lặng trông nổi lên báo hiệu cho một buổi học. Đám học trò chạy nhanh về lớp xếp hàng. Nguyễn cho vào. Chàng lấy phấn viết lại ngày tháng trên tấm bảng đen.

Nguyễn làm công việc này như một thói quen của người già, lặng yên nhìn ngày tháng rút xuống chân.

Nguyễn quay ra đảo mắt một vòng quanh lớp học. Vẫn từng ấy hững khuôn mặt, từng ấy những mái đầu. Thế là may mắn, thế là bình thường. Thầy không mong gì hơn mỗi ngày được nhìn lại đầy đủ các em. Nguyễn ra hiệu ngồi xuống và tới ngồi ở bàn viết giờ sở. Rồi ra truy bài. Chàng đã quen với những cái tên, quen từng cách kể chuyện của mỗi đứa học trò khi bị gọi lên đứng trước mặt. Chàng tạo một nụ cười thật tươi dù rằng tâm hồn trí óc mình mệt mỏi. Nguyễn bỗng xếp sô lại. Chàng thấy không cần thiết phải làm điều đó. Và Nguyễn đứng lên. Đám học trò ngạc nhiên đưa mắt nhìn nhau. Nguyễn chậm rãi nói :

— Hôm nay thầy miễn lễ truy bài. Đôi lúc mình nên đổi lại cái thường ngày mình vẫn làm. Thầy tin rằng các em đã thuộc tất cả. Và những điều ấy thầy biết hiện tại không giúp ích gì cho các em cả ngoài việc để cho thầy cho một số điểm cao. Sống ở đây, trong cái quận nhỏ bé mất an ninh này, điều cần thiết là mạng sống, cơm áo. Sách vở không phải là vấn đề cấp thiết cho các em, và ngay cho cả thầy nữa. Thầy cảm thấy buồn rầu và bất lực trước một lớp học mỗi ngày phải mất đi một đứa học trò vì lý do này hay lý do khác. Nhưng chúng ta, thầy, gia đình và các em hãy cố gắng. Cố gắng trong một không khí phũ phàng, của hơi sức mệt mỏi, của đời sống mênh mông này.

Nguyễn ngừng một chốc. Đám học trò im lặng theo dõi chàng

từng bước đi, từng nhịp thở. Nguyễn thấy mình cần phải nói thật nhiều, nhưng càng nói chàng càng thấy mình bất lực, kỳ cục và không đi đến đâu cả, chỉ tạo ra sự xúc động cho học trò mà thôi. Đời sống của chúng đã là xúc động đã là nước mắt, khơi dậy trong lớp học có vẻ như làm tuồng, đóng kịch. Nguyễn không muốn mình đóng kịch dù thật sự mình là một vai kịch của học đường. Phải ăn nói, phải cắt nghĩa, phải giảng bài. phải đi đứng trong một cung cách được xếp đặt trước. Nguyễn thở nhẹ, chàng ngó ra cửa lớp nói :

— Các em là học trò lớp lớn, lớp cuối cùng của ngôi trường này. Bãi trường các em sẽ thi và sẽ có người lên tỉnh tiếp tục học. Thầy tin ở tuổi này, căn bản này, các em đã hiểu ít nhiều hoàn cảnh mà chúng ta đang sống đang chịu đựng. Thầy đứng ở đây, câu chuyện mà lẽ ra phải còn dài. Bây giờ thầy giảng bài mới.

Đám học trò thờ phào, nãy giờ chúng đang bị căng thẳng bởi câu chuyện. Chúng lục đục mang sách vở ra, có đứa bàn tán này nọ, có đứa ngó chừng Nguyễn, đáng chừng chúng đoán một cái gì đó đang thay đổi ông thầy giáo quen thuộc mỗi ngày. Nguyễn đi một vòng lớp và khi trở lại chỗ của chàng bắt đầu giảng bài.

Vào giờ ra chơi Nguyễn gặp bà Liên ở phòng họp, bà đang đùa lại móng tay. Thấy Nguyễn vào bà hỏi :

— Cậu Nguyễn dạo này sao buồn ? Không quen ở đây à ?

— Tôi chả có gì để buồn mà cũng không có gì để vui. Tôi sống bình thường.

Bà Liên cười :

— Cậu dẫu tôi sao được. Làm đàn bà, hơn nữa là đàn bà góa, tôi nhìn sơ là biết ngay. Thế nào, có gì khó bà nói cứ thật với tôi đi. Liệu rồi tôi giúp cho.

Bà Liên nheo mắt sau câu nói. Nguyễn rót một ly nước trà tới ngồi ở ghế đối diện với bà Liên, chàng cũng đùa :

— Tôi đang thất tình.

— Sao nghe ông mãnh. Tôi đoán là cô cậu giận nhau gì đó. phải không ? Chứ người như cậu mà thất tình thì có ma nó tin.

Nguyễn cười :

— Chuyện khó tin mà có thật.

Nguyễn đứng lên khỏi ghế. Chàng đi vòng ra phía sau bà Liên.

— Cậu Nguyễn ở đâu nhỉ, tôi quên mất ?

— Tôi ở Sài Gòn.

— Tôi cũng ở Sài Gòn. Thì ra mình sống chung trong một thành phố mà chẳng nhận ra nhau. Cậu ở đường nào ?

— Tôi ở nhà của bà chị. Nhưng không thường. Hình như tôi không có một căn nhà nào cả.

— Tôi đang dự định xin đổi về Sài Gòn. Dạy ở đây lâu quá rồi, dễ thường có hơn năm năm.

— Bà ở Sài Gòn một mình hay với gia đình ?

— Tôi sống với người mẹ và đứa con gái duy nhất mười bốn tuổi. Không còn ai khác.

Bà Liên móc bóp đưa cho Nguyễn cái danh thiếp :

— Kỳ nghỉ hè tới nếu cậu có về Sài Gòn ghé lại nhà tôi chơi. Hy vọng niên khóa tới tôi sẽ về dạy ở đó.

Nguyễn nói :

— Tôi sẽ tới tìm.

Chàng ngắm bà Liên ở phía sau. Người đàn bà ở tuổi này có một nét đẹp riêng biệt. Với bà Liên, bà còn mang cái vẻ quyến rũ của một thời hạnh phúc chưa tan. Nguyễn nghĩ nếu bà Liên là một nữ công chức cao cấp hay là một thương gia có lẽ đời sống thích hợp hơn là phải giam mình nơi cái quận lỵ hẻo lánh này với một nghề ăn mọn đàn bà. Bà Liên có vóc dáng của một mệnh phụ phu nhân hơn là một bà giáo. Với sắc đẹp đang còn đầy tràn, da thịt đang còn thu hút nảy nở toàn diện bà Liên không thể thua bất cứ cô gái nào kể cả Ngân và Uyên. Sống ở đây bà Liên như một người chờ tuổi già đến. Và ông Phụng không thể là một tình nhân thích hợp. Nguyễn đứng sát lưng bà Liên, chàng nghe mùi nước hoa toát ra từ mái tóc uốn rất thời trang của bà, mùi nước hoa đắt tiền rất thích hợp với người đàn bà ở tuổi này. Nguyễn chợt nhớ bà Liên trước đây là vợ của một giáo sư đại học rất giàu theo lời Uyên thuật lại. Chồng bà Liên bị tai nạn phi cơ để lại cho bà một gia tài đồ sộ. Nguyễn không hiểu bà giàu có như vậy mà còn đeo đuổi cái nghề gò đầu trẻ này làm gì.

Nguyễn nói :

— Tôi thấy bà hình như không thích hợp với nghề này. Có lẽ bà nên xin nghỉ để trở về đời sống bình thường. Ở đây tôi thấy bà như người chịu đựng. Làm đàn bà đẹp chịu đựng là một cái tội.

Bà Liên cười :

— Tôi thích trẻ con và thích đi xa. Và lại tôi cũng muốn xa căn nhà tôi đang ở một thời gian. Ở đó còn nhiều kỷ niệm quá.

— Tôi hiểu. Đứng hơn mười hiệu đấy thôi. Tôi nghĩ bà đang trốn chạy một thứ hạnh phúc chỉ còn hương thơm.

— Cậu Nguyễn nói nghe hay nhỉ ? Tôi chưa nghĩ ra điều đó.

Nguyễn để ly nước trả lại chỗ cũ. Chàng chào bà Liên và bước ra. Nguyễn thấy ông Phụng đi với Hân từ ngoài cổng vào. Chàng về lớp trong tiếng trống báo hiệu giờ chơi đã hết. Nguyễn thấy đời mình hình như đã dính liền với tiếng trống, tiếng trống vang lên, đời rộn rã. Nguyễn bỗng nhớ tới thành phố. Căn nhà của chị Xuyên, bé nhỏ và hạnh phúc của vợ chồng chị. Căn nhà ấy Miên thường lui tới, mang theo hương phấn của yêu đương. Nguyễn bỗng nhớ là đã ba tháng nay chàng không nhận được bức thư nào của nàng cả. Trước khi đi chàng nhớ có biên cho Miên một lá thư nói đại khái nơi chàng phải tới. Thời gian ba tháng đủ để hai người xa lạ quen nhau yêu nhau tạo thành một mối tình nào đó hoặc tan vỡ. Nhưng trong ba tháng đó Miên làm gì đến nỗi không biên được cho Nguyễn một lá thư. Đến hôm nay nghe bà Liên nói đến căn nhà của bà ở Sài Gòn, hạnh phúc ở đó và những dự tính ngày về Nguyễn mới thấy nhớ thành phố và nôn nao ngóng đợi tin tức của Miên.

Nguyễn bước vào lớp tiếp tục bài giảng dứt khúc trong cái buồn mênh mông. Đám học trò ngồi phía dưới có đứa lơ đãng nhìn ra cửa sổ. Hết bài giảng Nguyễn kêu chúng lấy tập ra chép bài và Nguyễn vừa đọc vừa dõi theo những cánh hoa sáo khô rơi quay như chong chóng trong gió. Tiếng chim cu hót buổi trưa buồn như một lời gọi đã xa vút từ quá khứ. Khoảng sân cát đã khô, nắng lấp lánh trên bồn cỏ. Những cánh hoa mười giờ nở đỏ ối quanh trụ cờ. Bầy chim sẽ từ trên hàng Phụng bay sà xuống rượt đuổi nhau khắp khoảng sân. Những cặp chân nhỏ xíu màu hồng non lướt nhanh trên mặt cát. Cánh đồng ở phía xa nắng chói chang. Rừng cây và con lộ đá bụi mù. Những thứ đó Nguyễn nhìn thấy mỗi ngày, quen thuộc như viên phấn trong đầu mấy ngón tay. Hết bài học Nguyễn gấp sách lại châm một điếu thuốc. Chàng đứng lên đi xuống chỗ Phiến ngồi. Cô

học trò lúng túng gấp quên lưu bút lại. Nguyễn nói :

— Cho thầy mượn xem một chút.

Phiến đỏ mặt ấp úng :

— Tụi nó viết kỳ lắm thầy ơi.

Linh nguyền Phiến một cái :

— Kêu người ta viết, không vừa ý cái xé. Lần sau cho mà năn nỉ. Nguyễn cười :

— Đề thầy xem rồi thầy xử cho.

Phiến trao quyền lưu bút, Nguyễn lần giờ từng trang. Đầu tiên là một cái hoa phượng vẽ bằng viết chì màu chiếm hết nửa trang giấy. Dưới đó là hàng chữ «Kỷ niệm mùa hè». Một khung ảnh của Phiến. Trong ảnh Phiến đội chiếc nón lá thắt quay nhưng cười thật tươi.

Nguyễn khen :

— Hình con nhỏ này đẹp ghê

Phiến đỏ mặt. Linh, Thơm, Nguyệt cười khúc khích. Sang trang khác Nguyễn đọc được một đoạn văn và một bài thơ. Linh mách :

— Bài mở đầu và thơ của Phiến đó thầy.

Chữ Phiến viết rất đẹp. Nguyễn đùa :

— Không khéo học trò của thầy người nào cũng trở thành văn thi sĩ hết.

Tụi học trò lại chụm đầu vào nhau cười. Bọn con trai lại được dịp phá đám. Hậu vừa cười vừa nói :

— Thầy lật xem có hình ai giống em không ?

Thuận pha trò :

— Thằng Quý nó có làm bài thơ «con chim se sẽ để ở cột đình» đó thầy.

Nguyễn đưa trả Phiến quyền lưu bút, chàng cười :

— Nên đưa hết cho tụi nó viết vào. Viết thế nào cũng được không cần phải hay. Đó là kỷ niệm vui tươi êm đẹp nhất của tuổi thơ. Ngày nhỏ thầy cũng đã từng viết lưu bút cho các bạn. Có khi thầy còn viết dở hơn các em bây giờ nữa.

Đám học trò nhao nhao lên :

— Thầy viết một bài thầy nhé.

Nguyễn cười trừ. Chàng đi ra cửa lớp đứng hút thuốc. Còn vài phút nữa tan buổi học, Nguyễn nhìn ra phía cổng, chiếc xe đồ của ông Năm lộc cộc đi qua, trên xe chất đầy rau cải. Nguyễn biết buổi chợ đã tan. Chàng ném điếu thuốc ra bồn cỏ thở một hơi dài. (Còn nữa)

thơ tình 4 tác giả bùi giáng tần vy huy tưởng nguyễn đạt



bùi giáng

từ thứ

Người đã bỏ đường kia ở lại
Đề đi vào đối diện hư không
Bờ thánh thót thu sau về vạn đại
Lời chào kia nức nở lạnh vãn mông
Bóng trắng như sương, vàng bay như bạc
Quanh trường thành bờ cõi đất in rêu
Dòng trở lại ngậm ngùi khe bến cát
Gió mông lung vì mây nổi lưng đèo
Xuân đi đến đi về nằm ở giữa
Hẹn một kỳ bắn loạn mây mùa đông
Màu tuyết bạch mơ màng trang lệ ứa
Rớt xung quanh là đu đờn cầu vồng

Từ vĩnh biệt một lần đi từ đó
 Nước xuôi dòng cò độ chẳng nhìn theo
 Lòng lay lắt bên trời phương hướng nọ
 Mắt ngu ngơ nhìn bọt nước sa bèo.

trường thành

Tóc với tay vốc ngàn nước chảy
 Xô lên thời theo cánh mỏng con chim
 Về tỏ kín đầu sương tháng bảy
 Bờ vô biên khe rãnh rú rừng chìm
 Nhìn trở lại giọt ngấn thánh thót
 Đầu ngón tay lỏa xỏa mong xanh trời
 Ngón vương vãi tuyết thời gian chót vót
 Nhịp đi về dừng lại nẻo dâu rơi
 Con cá ướt ngọn triều xô lên sóng
 Con cá vàng từ thuở nước xuân xanh
 Giòng lục thủy vô ngần chìm đỏ giọng
 Giấc miên man trời đất dựng trường thành
 Trời với đất với ngàn chim vạn cá
 Nhảy chon von như nai núi chạy quanh
 Hồn hoang lạnh giữa hoang cảnh đại lá
 Gió cuồng băng chín hướng rụng sim vàng.

BÙI GIÁNG

huy tưởng

giáo đường trong giọt sương

Gió lên rạn nứt thiên trì
 Lầu chuông đỉnh ngọc tôi đi thôn hời
 Đèn sương giọt lặng chời vơi
 Phương thờ ngọn cỏ tuyết vời thai hoa
 Tôi chìm trắng mộ hồn ma
 Đầu băng nhật nguyệt trắng ga đồng chiều
 Gió khuya tràn cửa cô liêu
 Giáo đường rụng bóng chúa xiêu đồ ngày

Đóng đinh tôi chín từng mây
 Máu khô xương đá tóc gãy cơn điên.

HUY TƯỞNG

tần vy

ý nghĩ

I

Thăm như khép kín
 Nụ cười buồn
 Ngày tháng trôi hoài êm đềm trong lãng quên
 Nỗi buồn bã bây giờ trở thành đắm thắm
 Trăng dịu dàng còn bàng hoàng trong trí nhớ
 Biển rạt rào lời tỏ tình mơ hồ
 Ánh mắt nhìn.
 Tình như mở ngõ.

II

Buổi bình minh rạng rỡ hình ảnh anh
 Những trốn tránh thừa thãi như bóng tối lần
 quất

Giấc mơ ngọt ngào của nụ hương sớm mai
 Trên những cành gai sương thu đọng thành lệ xót
 Đỉnh đời cao cây cối muồn phiền
 Mùa thu phục sinh những chiều lá úa
 Nỗi nhớ vang vang khúc hát xưa
 Mệnh mỏng nước mắt, thủy triều sâu

III

Đường cỏ hoang kỷ niệm không lối về
 Mưa đổ xuống những tháng năm ngày ngắt
 Nỗi xúc động còn day dứt hoài
 Nắng đã vơi nắng đời sắp tà
 Trận cuồng vọng đã dừng thôi lay động
 Sự vắng lặng dịu hiu như hấp hối thỉnh không.

IV

Cuộc tình vỡ, mỗi người một đời riêng.
Mọi quen thuộc cũng đã là xa lạ.
Chậm thế nào rồi cũng đến lúc chia tay.

TÀN VY

Tháng mười một — 1968

nguyên đạt

uyên nhi
uyên ời,

Anh có đôi tay gầy
Ôm thân em buốt ngực
Môi em. Đằm ngọt tươi
Sao hôn em mặn sót
Đời uơm đượm đắng cay
Biết kiếp nào phai được
Biết kiếp nào Uyên ời

xe về phố quận,

Em cứ thả quần gấu rộng
Anh chìm. Đắm đuối biển đen
Ai xui một tờ áo lỏng
Hương ời con gái đoá Uyên hương
Em du dếp nhỏ dưới chân

Dép sinh dếp chẳng muốn ngừng
Xe chiều xuôi về phố quận
Dạ xe về

Tôi xin lại cô Uyên

NGUYỄN ĐẠT

T những giòng HƠ MƠI

• HOÀNG TUYẾT KHANH phụ trách

Những tình khúc của một thời

C O N đường hoa bướm lần thứ nhất chúng ta đã gặp và bước đi là con đường của một thời vàng son. Con mộng đẹp nào nung có thể tan nhưng hình ảnh đã thành phim quay lại những tháng ngày lướt thướt những cơn mưa nhưng nhớ. Kỷ niệm trước là nắng vàng, tan tác sau là những ngày mưa. Con đường sẽ chỉ còn lại hoa tàn cỏ héo và người đi một mình. Cái cô đơn tưởng không thể còn cô đơn nào hơn. Cái buồn tưởng sẽ ngậm ngùi cho đến chết. Chúng ta khi bước đi trên con đường đó là đã hát lên những tình khúc của một thời. Trong mắt, trên vai đã đầy những trái đắng. Nhưng là thứ trái xanh cho một người và chín cho một người. Ăn trái đắng và tưởng nhớ người yêu xa cách nghìn trùng, tưởng không còn hạnh phúc nào tuyệt vời hơn. Khổ đau hơn. Vì hình như, khổ đau cũng là một thứ hạnh phúc. Có phải không, hỡi em yêu dấu?

Bài thơ mở đầu cho những tình khúc của một thời lại là bài thơ của một người con gái. Nàng làm thơ khi đã yên nhau rồi xa. Hay làm thơ khi chưa yêu đề rồi gần. Cả hai thứ đều tụ chung một cái khổ đau chung. Trên tay nàng dù sum họp hay chia cách trái sầu cũng đã rớt. Nỗi buồn cũng đã rơi. Bằng một dấu vàng son của một thời: Thời đề yêu và thời đề hát những tình khúc âu sầu mộng ảo nhất.

BUỒN RƠI

cho Vũ Thái Châm Khanh

Ngày mai
Khi em về
Mùa đông dưới chân
Như ngọn gió lao xao
Đã hững hờ rơi trên tóc
Bước gần thiên thu mờ hắt dấu
Người vẫn khóc âm thầm như con sóng xưa
Một lần dạt dào cho tuổi mới

Ồi, bước chân lê trên khắp ngõ vắng
 Đã nghe cơn buồn chợt tới
 Mà mộng mênh
 Mà chất ngất
 Cho ngày tháng xuôi tay
 Hỡi ai, có thấy thung lũng buồn dưới chân
 Và nỗi buồn đã tới
 Một thoáng rất tình cờ.

Đoàn Thị Thương Huế

Thời gian ở một nghĩa nào đó như thề là một bông hoa nở.
 nở trên tay anh rồi hoa tàn. Mùi hương mới mất lại là mùi
 g rất cũ, đã xưa, đã chỉ nghe bằng một thứ giác quan kỷ niệm.
 gian không đưa chúng ta trở lại gần khi giữa hai ta tình yêu đã
 giòng sông, Thời gian chỉ có thề là mây, để mây một chiều nào
 y trắng. Thơ năm chữ của Từ Nguyên Thủy chưa vững lắm.
 giữ còn cũ, và ý bình thường. Nhưng trong cái bình thường đã
 n một hứa hẹn làm mới. Lời mới, ý mới và một người làm thơ
 những giòng thơ mới » :

GIÒNG THỜI GIAN LUÂN LƯU

Ngất một hoa đào nở
 Tượng trưng cho mùa xuân
 Nhìn qua khung cửa sổ
 Thời gian chuyển động dần
 Khối lửa to bốc cháy
 Theo bước chân hạ về
 Đi trong vùng sa mạc
 Những tháng ngày lê thê
 Tựa một giòng sông nhỏ
 Cuốn theo lá khô vàng
 Mưa buồn đan trên tóc
 Trong trời thu mênh mang
 Cảnh vật đều bằng giá
 Mặt trời tan trong sương
 Cỏ cây không hơi thở
 Của những ngày mùa đông.

Từ Nguyên Thủy

« Khi một ngày mắt ướt vẫn chưa tan ». Phải rồi, những giọt lệ
 kia là của tình nồng. Bởi vì khi yêu nhau là ta đã cho ta một thứ rượu
 say. Một người nào đó cũng đã từng nói : Yêu nhau là cho nhau cây
 kim, kết liền hai bầu áo. Nhưng tình yêu chung cuộc vẫn là một cái
 bóng vờ. Những mảnh tình rơi. Và người yêu nhau ngồi khóc và
 không phải chỉ với một ngày. Mà có đến một triệu ngày mắt ướt vẫn
 chưa tan. Bài thơ như nước mắt, và nước mắt của một người
 con gái : Miên Hương.

NGHÌN ĐÊM RẠN VỠ

Nếu một buổi tối
 Quay cuồng trong điệu nhạc mùa đông thánh thót của Chopin
 Nghĩ gì không
 Nghĩ gì không em ?
 Khi một ngày mắt ướt vẫn chưa tan
 Mây mù vẫn đông đặc trên môi
 Nghĩ gì không hỡi em khi một phút rất tình cờ
 Em bắt gặp nơi một tờ lịch đang rơi
 Ngọn núi phú sĩ của người
 Sừng sững giữa không gian
 Và khi đó
 Trong miền im vắng tuyết vời
 Em có nghe đỉnh chuông reo
 Nhà nguyện thật xa
 Như chưa bao giờ có một lần
 Em cầm tay anh với tới
 Và lúc đó trong mê thường
 Em khe khẽ hát
 « Một ngày mắt ướt vẫn chưa tan ».

Miên Hương

Người đến như một bông hoa mới nở trên tay anh. Rồi người
 vút đi như một cánh chim bạt ngàn xa hun hút. Bông hoa nở bây giờ
 tàn. Tình đã hợp bây giờ chia tan. Còn lại là những tháng ngày vàng
 lạnh. Người ta yêu nhau để khổ đau và để làm thơ. Hoài vọng Thu
 cũng thế. Thơ tám chữ của Hoài vọng Thu như những đường giây
 thanh âm chùng xuống trên một phím đàn mềm. Và vì thế bài thơ là
 một khúc hát u buồn để trách người đi và xin trả lại kỷ niệm, trả lại
 những tháng ngày vàng lạnh cũ.

VÀNG LẠNH

Đừng nói nữa bài thơ « vàng lạnh » ấy
 Tình ngày xưa xin trả lại cho người
 Kỷ niệm buồn từ một thuở xa xôi
 Chợt đứng dậy đi lần vào thương nhớ
 Tôi bỏ đi tìm tình yêu thành phố
 Những khi buồn muốn nhắc lại tên em
 Đếm các vì sao rơi rụng trên thềm
 Tôi thức giấc khi cuộc đời cô độc
 Làm con trai lần đầu yêu để khóc
 Tập thư màu xanh nước mắt đau thương
 Trả lại cho tôi những thành phố con đường
 Từng buổi sáng buổi chiều tôi qua đó
 « Hai mươi tuổi » yêu người em môi đỏ
 Tình khai sinh bằng tiếng hát đêm đông
 Những âm thanh nào nuốt chửng trong hồn.
 Em có thấy tình ra đi nhẹ nhẹ
 Em còn nhớ chuyện đêm nào kẻ lẻ
 Đôi bàn tay chưa siết chặt làm cần
 Khi tâm hồn chai đá chứa yêu nhau
 Con nước chảy đi xa rồi cát lở
 Em có nghe muôn hành tinh đổ vỡ
 Những mảnh buồn đốt cháy giữa không trung
 Tình yêu hôm nay một mối vô cùng
 Đời «vàng lạnh» xin em đừng nói nữa.

Hoài vọng Thu

Con đường dẫn qua thành phố đó là con đường mang tên của một loài mây phiêu du suốt kiếp. Những ô cửa kia, trên cao, đầy những bóng chim di. Những thứ đó báo cho em biết rằng tình yêu thông ở lại khi con đường ta đã dẫn nhau đi qua hết. Cái ngõ ngách dễ hương nhất là cái ngõ ngách của tình nhân. Đôi mắt nai kia luôn luôn nở lớn trước một vùng trời đầy mây phiêu bồng. Và « anh như cánh này phiêu bồng đó. Đi khỏi một chiều thu gió mưa ». Thơ của Sao Hồng nhẹ nhàng như một sợi tơ rơi vào mảnh nắng. Bài thơ cho ta cái cảm động. Và ở phương diện đó, Sao Hồng đã thành công.

NGƠ NGÁC

Bàng hoàng em xuống phố
 Giật mình bước chân hoang
 Tìm bóng ai chưa thấy
 Lòng đau như mơ màng
 Em bước đi khắp phố
 Những con đường vắng tên
 Mang trong lòng phố nhỏ
 Nặng hờn kẻ lênh đênh
 Chiều nay em tìm đến
 Những con đường không tên
 Như em đang tìm đến
 Buồn ơi, sao không tên ?
 Nghe dư âm là lạ
 Của con đường em đi
 Sao tâm tư bỏ vắng
 Mắt buồn, cúi mặt đi

Sao Hồng

Nhấn với một loài mây trời nào đó, để gửi nhớ thương. Thơ của Nguyễn Đoàn Ai Thương cũng nhẹ như những lời thương nhớ đó. Bài thơ có những câu đẹp. Gửi cho một mối tình đẹp. Người phụ trách muốn dùng cái đẹp đó để gửi cho hạnh phúc của những người yêu nhau. Hạnh phúc đẹp cho những tình khúc của một thời.

ĐIỆU RU

Gọi gió về ru dáng tiểu thơ
 Người đi ta mãi mắt mong chờ
 Gió ơi năm bảy đường thương nhớ
 Đường nào cho ta gọi nhớ thương
 Gọi nắng về hong sợi tóc mây
 Tóc mây bao sợi vẫn hay dài
 Nắng ơi nồng đượm màu lưu luyến
 Cho mãi ân tình ta luyến lưu
 Gọi mây về đan kín thân côi
 Sầu thương ngàn dặm cách xa rồi
 Mây ơi cho nhắn người thương mến

Nguyên thủy tình đầu trọn mến thương
 Gọi mưa về thăm ánh mắt nâu
 Mắt nâu lệ nhỏ giọt tình sâu
 Mưa ơi ta thệ niềm chung thủy
 Tượng đá hoài phu giữ thủy chung.

Nguyễn Đoàn Ái Thương

HỘP THƯ

ĐỖ THÁI HÒA (KBC 4432) : Người phụ trách lúc nào cũng mong sự đóng góp của anh. Bài thơ gửi kèm theo thư đang đọc. Mong anh gửi thêm cho.

DẠ VŨ MIÊN TRƯỜNG : Mong bạn chịu khó viết trên một mặt giấy, vì như thế mới đưa cho nhà in sắp chữ được. Bài thơ bạn viết cả hai mặt giấy. Dù hay cũng đành chịu mà thôi.

MINH HẠNH : Bạn đoán nhầm rồi. HTK là phái nam chứ không phải phái nữ. Nhưng chuyện đó có hề gì. Những bài thơ đang đọc. Mong gửi thêm.

TRẦM MỘNG HOÀNG MINH : Có lẽ sẽ đăng một trong 2 bài lục bát của bạn. Ở trong một kỳ tới. Mong bạn cứ gửi tiếp.

HUYỀN DIỄN TƯƠNG (Cần thơ) :

Thử mới hơn chút nữa xem. Đang chờ.

THI LỘC : Bài lục bát đang đọc. Gửi thêm cho nhiều thi để tinh hơn. Mong.

NGỌC THUY KHANH (Đà Lạt) : Bao giờ thi ra trường nhỉ. Đã nhận được những bài thơ, không có thư à? Đang lựa đề đăng trong một số tới (TKT).

PHẠM HỮU QUANG (Long Xuyên) : Vâng, cứ coi như đã « dễ thở » hơn. Bằng chứng là có rất nhiều thư và bài gửi về. Đó là một đổi mới. Và cái không khí đó sẽ có ý nghĩa. Lúc nào cũng mong bài của các bạn trẻ. Rất cảm ơn về lá thư. Và bài thì đang đọc. Về những tác phẩm đã in sẽ nói với nhà xuất bản cải tiến lại.



Sinh Hoạt Văn Nghệ

• ĐẶNG BẢO TRÂM

Nhà văn giải Nobel 70 ly dị vợ

Nhà văn Alexandre Solzheniksyn, giải Nobel 1970 sắp sửa ra tòa để ly dị với bà vợ Watalya của ông. Sau cuộc ly dị nhà văn này sẽ kết hôn với một người đàn bà mà ông đề lòng yêu từ lâu.

Buổi nói chuyện về « xây dựng phương đông »

Tại thánh đường trường Taberd vào hồi 16 giờ ngày chủ nhật vừa qua, bác sĩ Hoàng văn Đức đã thuyết trình về « xây dựng phương đông ». Buổi thuyết trình của bác sĩ Hoàng văn Đức do phong trào Hưng Giáo Văn Đông tổ chức, là một buổi thuyết trình thành công.

Người đàn bà đã gây sóng gió lấy chồng

Christine Keeleer trước đây đã nổi tiếng khắp thế giới qua vụ dan díu với một ông Tổng trưởng khiến cho ông này mất chức, thân bại danh liệt. Sau vụ đó, Keeleer lấy chồng, rồi lại sống một mình.

Sau vụ dan díu với ông Tổng trưởng Profumo nói trên, Keeleer cho biết sẽ cho ra mắt một hồi ký. Nhưng vẫn chưa thấy cuốn sách đó được in ra.

Bây giờ, Keeleer lấy chồng nữa, một giám đốc công ty kim khí. Cuốn hồi ký của Keeleer nếu được viết, lại có thêm chuyện mới này.

Những vì sao vĩnh biệt

Đó là nhan đề một tập truyện của một người lính tác chiến : nhà văn Trần Hoài Thư. Tập truyện của một người lính tác chiến còn trẻ nên nội dung tập truyện này có tuổi trẻ, quê hương, khát vọng đại diện cho những người trẻ.

Những vì sao vĩnh biệt là cuốn sách thứ nhất của cơ sở xuất bản Ý Thức, là một tập truyện được viết bằng nông nân và đau xót

của một tác giả đã có tác phẩm đăng trên các tạp chí đứng đắn hiện nay. Và đang gây được uy tín bởi một ngòi bút thành thực.

Ta đi trên dòng lịch sử

Đó là nhan đề của tuyển tập du ca số 3 của phong trào du ca Việt Nam. Vào hồi 20 giờ ngày 4-4-1971 vừa qua, tại thánh đường trung tâm Quốc Gia Nông Nghiệp, số 43 Cường Để Saigon, phong trào du ca đã tổ chức buổi sinh hoạt tuyển tập du ca nói trên.

Như bất cứ một buổi sinh hoạt du ca nào khác, buổi du ca đã diễn ra trong một không khí ấm cúng, trẻ, và được xem là thành công.

Về tuyển tập *Ta đi trên dòng lịch sử*, tuyển tập này được ghi nhận là một tuyển tập khá nồng nàn và trẻ trung.

Phòng tranh của Trần văn Tây, Thuận Hồ, Đỗ quang Em

Phòng tranh này khai mạc ngày 23-3-71 và mang tên Phòng Tranh Mùa Xuân tại phòng tranh Đinh Tiên Hoàng số 51, Đinh Tiên Hoàng, ĐaKao. Đây là một phòng tranh được chuẩn bị chu đáo.

Tạp chí Trình Bày ra tòa

Sau nhiều lần hoãn lại, và sau khi Trình Bày số 2 đã ra tòa, đã bị phạt vạ, Trình Bày lại vừa bị ra tòa về Trình Bày số 4. Kết quả, ông Thế Nguyên chủ nhiệm tạp chí Trình Bày đã bị tuyên phạt 100.000đ vạ treo bởi thường Bộ Nội Vụ 1đ danh dự.

Nguyên nhân : Trình Bày đã đăng tải bài dịch « Nixon dưới mắt Hà Nội » của ký giả Mỹ Richard J. Barnet.

Luật sư Trần văn Tuyên đã biện hộ trong vụ án này.

Độc một cuốn sách mới

MỘT NGÀY TRONG ĐỜI IVAN DENISOVICH

Tác giả : Alexandre Solzeniksyn

Người đọc : Nguyễn Mai

Chỉ có từ lúc thức dậy vào buổi sáng sớm đến buổi tối, viết lại những gì xảy ra trong một ngày với khoảng thời gian trên, nhà văn

Alexandre Solzeniksyn, giải Nobel văn chương 1970, đã mô tả trong 200 trang sách, một cách tài tình, đưa một ngày trong đời Ivan Denisovich thành một kiệt tác.

Theo tài liệu về « hành trình » cuốn truyện này, nó đã được tác giả viết lại 4 lần, trong một cảnh sống bần cùng của một người « cưu tù ».

Bằng một cách viết giản dị, rất giản dị, dưới một ngòi bút chi li, tất cả những sự việc xảy ra trong một ngày hầu như đã được chụp bắt. Một ngày ở đây là một ngày của một người tù, tù không có hạn ra.

Giữa trời tuyết giá (16° dưới 0°) người tự thức dậy trong công khố (trại tù) của mình để bắt đầu một ngày với những công việc phải làm. Nhân vật chính ở đây là một người tù, tên hắn đã nằm trong nhan đề sách : Ivan Denisovich và hắn đang sống một ngày tù trong những ngày tù của hắn. Với những điều tác giả kể lại, người đọc, những người đọc chưa hề biết đến cảnh tù tội sẽ cảm thấy mình là một kẻ hạnh phúc. Bởi vì những người tù kia họ sống đến độ thèm khát từng mẩu bánh, miếng cháo, hơi thuốc.

Cũng như phải có ở tù như thế, người ta mới biết ăn ngon khi phải nhai nát một cái xương cá để hít lấy nước ngọt và mới biết thêm một mẩu thuốc người khác đang hút đến độ bằng lòng đối cả sự được trả tự do, và khi được cho mẩu thuốc đã giặt mình vì mừng rỡ. Nói tóm là những cơ cực mà bất cứ kẻ nào còn tự do, còn cơm ăn nhìn vào sẽ thấy đời sống của mình còn cực kỳ hạnh phúc. Tiếp sau những thèm khát và thiếu thốn đó, giữa trời băng giá, người tù còn phải đi làm những công việc nặng nhọc và làm trong tình cảnh phải kiếm lấy vật dụng, ăn cắp vật dụng để phần mình trách nhiệm được hoàn tất. Chính trong cái đời sống này, người ta đã biết ăn cắp từng bát cháo, ăn cắp trong tình trạng rất là nguy hiểm. Vì tù tội rất dễ bị nằm nhà mát. Trong cái lạnh dưới không độ mà còn nằm nhà mát thì chỉ còn nước đòi thần chết đến viếng.

Ngoài nhân vật chính, tác giả còn mô tả những nhân vật phụ một cách linh động. Và nhân vật chính trong kiệt tác này không phải là một tên trí thức gì cả, anh ta chỉ là một người lao động bình dân suy nghĩ những gì trong kiến thức và hoàn cảnh mình.

Câu chuyện được tả một cách trầm tĩnh, dưới một ngòi bút trầm

tỉnh và phải là của một người đã sống đã bước đến mòn nhẵn đời sống tù đê thâu tóm cuộc đời tù tội của mình vào trong một ngày.

Có lẽ dưới chế độ tù tội nào tội nhân cũng không hơn nhau bao nhiêu. Nếu đúng như vậy, sau khi đọc tác phẩm này của Aleksandr Solzhenitsyn, mọi người, mọi độc giả dù đau đớn thống khổ đến bao nhiêu cũng có thể tìm thấy rằng đời mình còn may mắn hơn những người khác, ít nhất là những kẻ trong lao tù.

Tác phẩm đang được nói đến lớn lao với khía cạnh vừa nói.

Alexandre Solzhenitsyn là một tác giả có nhiều điểm đặc biệt, ông đã làm sững sờ một nhân viên xuất bản mà ông chọn gửi tác phẩm, ông đã lãnh giải Nobel chỉ trong có 8 năm cầm bút.

Dưới đây, chúng ta sẽ nghe một nhân viên của nhà xuất bản kể lại về trường hợp cuốn sách vừa đoạt giải Nobel năm qua :

«Bỗng nhiên tôi cảm thấy là không thể nằm như thế mà đọc được. Tôi phải làm một cái gì cho cái dịp này. Tôi bèn ngồi dậy. Tôi mặc vào người bộ quần áo tốt nhất của tôi, một chiếc sơ mi trắng có cổ hồ bột cứng, thắt một chiếc cravat, và đi vào đôi giày tốt. Rồi tôi ngồi vào bàn và đọc một tác phẩm cổ điển mới».

Ngoài ra nó còn được Khrushchoph dùng làm lợi khí đấu tranh chính trị. Lần thứ nhất in ra chỉ trong vòng vài ngày đầu đã bán hết 95.000 cuốn.

Bây giờ Một ngày trong đời Ivan Denisovich đã được nhìn nhận là một danh tác, đã được dịch ra nhiều thứ tiếng, chỉ được dịch ra Việt ngữ sau khi được chấm giải Nobel !

Không đánh một cây diêm dơ ra giữa mặt trời (!) tôi chỉ làm ở đây công việc giới thiệu một danh tác, giới thiệu một cuốn sách đáng được đọc tới.

Xem một phòng tranh

Tranh của José de Montreuil

Người xem : Trần Minh Hoàng

Nữ họa sĩ José de Montreuil đã cho triển lãm 27 bức tranh tại Alliance Française, số 24, Gia Long, Saigon từ 3 đến 13 tháng 4 năm 1971.

Đây là một phòng tranh khá lạ mắt, vì những bức tranh có màu sắc tươi vui. Nếu là khán giả Việt Nam bạn sẽ cảm động khi nhìn những khung cảnh của đất nước mình được quan sát khá tinh vi dưới mắt một người ngoại quốc, một người đàn bà, một nữ họa sĩ. Nhất là với bức: *A la véranda* mang số 12. Người thiếu nữ Việt Nam ở bức tranh này đã được nhìn ngắm đến mức hết sức thân thiện với chúng ta, những người Việt Nam. Ngoài ra bức *Petite Vietnamiennne* cũng làm bạn cảm động. Với tất cả phòng tranh nói chung đều toát ra thứ màu sắc vui tươi.

Những màu sáng nhất đã được xử dụng triệt để. Khung cảnh Việt Nam dưới mắt nữ họa sĩ đã được nhìn ngắm với một tấm lòng thiện cảm. Trong tờ Catalogue bức tranh mang số 1 mang tên Việt Nam đã không ghi giá bán. Đó là một dụng ý và dụng ý đó hoàn toàn phải được người xem tranh biết đến.

Vào ngày thứ 9, tức ngày 12-3-1971 phòng tranh về tài chánh thành công vừa phải. Có hai bức đã được người mua lấy đi.

Sau khi so sánh các bức tranh trong phòng tranh với nhau, người xem tranh sẽ rất thích thú trước bức *Balcon*. Đây là bức tranh được xem là thành công nhất của phòng tranh, của nữ họa sĩ José de Montreuil. Kỹ thuật sơn dầu trong bức tranh này được xử dụng vững vàng, bức tranh được bố cục lý tưởng, màu vàng trong bức tranh đã làm bức tranh có màu sắc khác với những bức tranh khác, và chứng tỏ José de Montreuil xử dụng màu rất tốt. Màu sắc tươi vui ở những bức tranh khác chỉ là sự cố ý.

Tại Việt Nam, một nữ họa sĩ ngoại quốc đã cho trưng bày những bức tranh vẽ về Việt Nam, vẽ trong một tình cảm sâu đậm, đó chính là điều đáng khích lệ nhất cho nữ họa sĩ José de Montreuil.

Nghe một băng nhạc

NHƯ CÁNH VẠC BAY

Của Trịnh Công Sơn

Như Cánh Vạc Bay gồm 15 bài hát được hát bởi ca sĩ Khánh Ly mà có người đã cho rằng ca sĩ này đã thành công nhờ Trịnh Công